

Nhiều tác giả

Ký ức người Thầy

Từ cuộc thi “Người học trò trong trí nhớ”
do báo Sinh viên Việt Nam và công ty Văn hóa Phương Nam thực hiện



nhà xuất bản
văn hóa - văn nghệ phương nam

Nhiều tác giả

Ký ức người Thầy

Từ cuộc thi "Người học trò trong trí nhớ"
do báo Sinh viên Việt Nam và công ty Văn hóa Phương Nam thực hiện



© 2014 Văn hóa Phương Nam
Tất cả quyền lợi được bảo lưu

Nhiều tác giả

Ký ức người Thầy

Từ cuộc thi "Người học trò trong trí nhớ"
do báo Sinh viên Việt Nam và công ty Văn hóa Phương Nam thực hiện



NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA - VĂN NGHỆ TP HCM

“KÝ ỨC NGƯỜI THẦY”

Được xuất bản theo hợp đồng trao quyền sử dụng tác phẩm
giữa báo Sinh viên Việt Nam và Công ty Văn hóa Phương Nam.

Mọi sao chép, trích dẫn phải có sự đồng ý của
Công ty TNHH Sách Phương Nam.



Lời nói đầu

Với những ai đã từng đi qua năm tháng đời mình bằng phấn trắng, bảng đen, bằng giáo án và những trần trở trường lớp thì hình ảnh những cô cậu học trò nhỏ là những nhớ thương khôn nguôi, dù họ chọn cả đời gắn bó với nghề dạy học hay chỉ đến với nghề trong một thời gian ngắn. Mong muốn được cùng lưu giữ những kỷ niệm đẹp về tình thầy trò, từ tháng 10 năm 2014, báo Sinh Viên Việt Nam đã phối hợp cùng Công ty Văn hóa Phương Nam và Vụ Công tác Học sinh - Sinh viên tổ chức cuộc thi viết “Người học trò trong trí nhớ”.

Từ khi bắt đầu, cuộc thi đón nhận được rất nhiều sự quan tâm, chỉ trong tuần đầu tiên, đã có hơn một trăm bài dự thi gửi đến, trong đó có những bài rất ấn tượng và xúc động. Dự kiến cuộc thi sẽ kết thúc vào tháng 4 năm 2015, nhưng với yêu cầu của đông đảo độc giả gần xa, ban tổ chức quyết định kéo dài thời gian nhận bài đến tháng 9 năm 2015. Điều này cho thấy cuộc thi đã nhận được sự ủng hộ và quan tâm không hề nhỏ.

Cuốn sách bạn đọc đang cầm trên tay, “*Ký ức người thầy*”, chính là ấn bản đặc biệt, tuyển tập từ những bài dự thi hay nhất. Những câu chuyện trong “*Ký ức người thầy*” là những mảng màu đa sắc của niềm vui buồn, nỗi day dứt, của giọt nước mắt nuối tiếc hay hạnh phúc trên con đường của những người đang và đã từng bước qua nghề giáo. Tình yêu, kỷ niệm trong những trang viết giản dị mà chân thành ấy vừa là bài ca tri ân người đưa đò vừa là hành trang quý giá cho những học sinh, sinh viên đã, đang và sẽ chọn cho mình nghề cao quý nhất trong các nghề: Nghề Trồng Người.

Phương Nam Book

Những sinh viên để lại ấn tượng đặc biệt cho tôi

- PGS. TS. Nguyễn Thiện Tổng -

Tôi xuất thân là một học sinh nghèo ở Huế, nhờ học giỏi mà được học bổng Colombo Plan, du học ở Úc, cuối năm 1965. Tôi tốt nghiệp Tiến sĩ Kỹ thuật Hàng không ở Đại học Sydney, năm 1974 và trở về nước vào mùa hè năm đó, trong thời gian còn chiến tranh. Tôi chọn công việc dạy đại học và nộp đơn xin việc trước khi về nhưng bị từ chối. Sau một thời gian tìm việc ở Sài Gòn, tôi được Giáo sư Đỗ Bá Khê, lúc đó là Viện trưởng Viện Đại học Bách khoa Thủ Đức nhận vào dạy ở trường Đại học Kỹ thuật mà nay là trường Đại học Bách khoa (Đại học Quốc gia TP. HCM).

Tôi biết rằng, để đất nước phát triển thì cần phải có nhiều nhà khoa học, nhiều kỹ sư và trong điều kiện đất nước thời ấy, tôi có thể tham gia việc đào tạo lực lượng khoa học - kỹ thuật đó. Tôi nhận thấy, mình có thể nhân rộng sự hiểu biết khoa học - kỹ thuật lên cho nhiều người, để góp phần phát triển công nghiệp và kinh tế của đất nước.

Lớp đầu tiên tôi dạy là sinh viên khóa Công nghệ 17, còn được gọi là lớp Cơ khí 72, vì thế, tôi có nhiều kỷ niệm khó quên với những sinh viên lớp này. Khi trường Đại học Bách khoa mở ngành Kỹ thuật Hàng không, tôi phỏng vấn để tuyển chọn sinh viên các lớp đầu tiên và tôi dạy rất nhiều môn chuyên ngành cho các lớp đó, vì thế, tôi cũng có rất nhiều kỷ niệm tốt đẹp với các sinh viên ngành Kỹ thuật Hàng không này.

Trong hàng ngàn sinh viên mà tôi từng dạy, có hai sinh viên để lại nhiều ấn tượng đặc biệt nhất cho tôi là Bùi Thanh Tân (khóa 3) và Trần Duy Hào (khóa 5), ngành Kỹ thuật Hàng không.

Khi tôi dạy môn Động cơ turbine phản lực của máy bay, có một câu hỏi khó mà khi thấy không sinh viên nào trả lời đúng, tôi đặt ra phần thưởng rằng, ai trả lời đúng sẽ được điểm 10 cho môn học này. Trần Duy Hào đã bất ngờ trả lời đúng.

Nhưng khi công bố điểm cuối khóa, tôi cộng điểm bài thi và điểm bài tập thường xuyên một cách bình thường như các môn học khác và vì môn Động cơ turbine phản lực rất khó nên không ai được điểm 10 cả. Hào đã nhắc đến phần thưởng đó và tôi mới nhớ để ghi điểm 10 cho Hào. Tuy nhiên, điều mà tôi nhớ nhiều về Hào là vì hoàn cảnh thiếu thốn và bệnh về mắt mà kết quả điểm học tập của Hào bị tụt dần. Tôi đã cho Hào mượn tiền chữa bệnh và đóng học phí. Hào cũng được cấp học bổng của Cựu sinh viên Colombo Plan 1965 và được đi thực tập ở một cơ sở gần Paris của tập đoàn sản xuất động cơ máy bay SNECMA.

Bây giờ, Hào là một kỹ sư khá thành công và tham gia tài trợ cho học bổng “Tiếp sức đến trường” của báo *Tuổi Trẻ*. Tôi trích lại đoạn thư rất cảm động sau đây của Hào:

“Đọc qua Thư vận động cho học bổng “Tiếp sức đến trường cho tân sinh viên Thừa Thiên - Huế”, tôi bồi hồi xúc động nhớ lại những tháng ngày học sinh và sinh viên thật sự rất cực khổ và thiếu thốn đủ điều của mình. Tôi xuất thân từ gia đình rất nghèo, cha mẹ tôi đều là nông dân và họ đã cực khổ suốt đời quần quật trên đồng ruộng “bán mặt cho đất, bán lưng cho trời” mà cuộc sống gia đình vẫn hết sức chật vật và khó khăn. Bản thân tôi cũng đã trải qua tuổi thơ cực khổ, lam lũ trên đồng ruộng, phụ giúp cha mẹ làm ruộng và mò cua bắt ốc, chăn bò, chăn trâu suốt cả chục năm trời... Vì thế, tôi đã quyết tâm phải cố gắng hết sức học tập, vì chỉ có học giỏi thì mới có hy vọng thoát khỏi kiếp nghèo mà thôi. Quyết tâm thì tràn trề nhưng không phải dễ dàng thực hiện được, chỉ với yếu tố chủ quan, nội tại của riêng mình. Đã không ít lần tôi nghĩ rằng, không thể nào tiếp tục con đường học vấn của mình chỉ vì nhà quá nghèo, không có đủ tiền để đóng học phí hoặc mua sách vở, dụng cụ học tập... May mắn thay, trong những lần tưởng như gục ngã vì tuyệt vọng vô bờ bến ấy thì tôi đều được “quý nhân” xuất hiện và giúp đỡ, như lần tôi được học bổng của Cựu sinh viên Colombo Plan 1965 và lần sau cùng là nhờ thầy Nguyễn Thiện Tổng giúp đỡ cho mượn tiền để trang trải học phí học kỳ cuối đại học... Vậy nên, ngoài công ơn vô vàn của cha mẹ và gia đình thì tôi luôn luôn ghi nhớ công ơn của Thầy Cô và các nhà hảo tâm đã giúp đỡ cho tôi vượt qua những lúc khó khăn, khôn đốn để có được ngày hôm nay. Và tôi luôn tâm niệm, sẽ cố gắng hết sức để giúp đỡ những người khác có hoàn cảnh khó khăn giống như mình lúc trước, đặc biệt là các bạn học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn nhưng luôn luôn có ý chí kiên trì theo đuổi con đường học vấn... Tôi luôn là

người trung thành với quỹ học bổng của hội Cựu sinh viên Hàng không và quỹ học bổng trường THPT xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, nơi tôi trải qua cuộc đời học sinh thời thơ ấu. Tôi chỉ muốn đóng góp chút công sức để giúp đỡ phần nào cho các sinh viên nghèo được giảm bớt khó khăn trong học tập. Tôi nhận thấy, những đóng góp này tuy nhỏ nhoi nhưng lại có ý nghĩa hết sức to lớn, thậm chí, có thể làm thay đổi tương lai của một ai đó theo chiều hướng tích cực hơn”.

Còn Bùi Thanh Tân là một sinh viên rất nghèo nhưng rất thông minh và thuộc loại xuất sắc hiếm có. Tân rất tích cực tham gia thảo luận và trả lời những câu hỏi của tôi trong lớp. Tân đi dạy kèm để có tiền trang trải chi phí học tập. Tôi cũng cho Tân mượn tiền để đóng học phí học kỳ cuối. Lúc làm luận văn tốt nghiệp, Tân còn tranh thủ thời gian đi làm thêm việc bốc vác nữa.

Khi biết tôi có học bổng cho hai sinh viên đi học kỹ thuật viên sửa chữa máy bay ở Michigan (Hoa Kỳ), trong hai năm, Tân xin đi nhưng tôi không cho vì tôi biết Tân có tiềm năng tiến xa hơn và tôi cũng chuẩn bị giới thiệu cho Tân xin học bổng SMA (Singapore - MIT Alliance). Tân đã lấy bằng Master ở Singapore của chương trình SMA, rồi sau đó, trở thành người Việt Nam đầu tiên lấy bằng PhD ngành Hàng không Không gian ở MIT, với học bổng của nhà trường.

Tân rất thành công trong nghiên cứu khoa học và nay là Phó Giáo sư ở phân khoa Kỹ thuật Hàng không Không gian và Cơ Kỹ thuật, Đại học Texas, ở Austin, Hoa Kỳ. Nhóm của Tân nhận được kinh phí nghiên cứu trên một triệu đôla. Tân có đủ kinh phí để cấp học bổng cho năm nghiên cứu sinh tiến sĩ và một sau tiến sĩ. Tân đã trở về thăm trường Đại học Bách khoa để trình bày báo cáo khoa học và tìm ứng viên nghiên cứu sinh tiến sĩ.

Có rất nhiều sinh viên cũ của tôi, nay đã thành công trong nhiều lĩnh vực chuyên môn, cũng như kinh doanh, đã quay lại giúp đỡ cho thế hệ sinh viên đàn em. Điều mà tôi luôn luôn nhấn nhủ với các bạn sinh viên là hãy cố gắng học tập cho thành tài để có cuộc sống tốt đẹp hơn, giá trị hơn, đóng góp cho xã hội nhiều hơn và giúp các thế hệ học sinh, sinh viên đàn em như là một cách đền đáp ân tình của nhà trường, của những gì mình từng nhận trong cuộc đời học sinh, sinh viên.

Bốn kỷ niệm về những học trò của tôi

- GS. TS. Nguyễn Minh Thuyết -

Trong cuộc đời làm nghề giáo của mình, tôi đã từng gặp rất nhiều học trò để lại cho tôi những ấn tượng sâu sắc và tôi thường nhớ cả họ tên của từng học trò, thậm chí, còn nhớ quê họ ở đâu...

1. Năm 1970, tôi ra trường nhưng phải mất sáu tháng ngồi soạn giáo án mới được lên lớp dạy. Lần đầu tiên tôi lên lớp giảng bài là khi mới 21 tuổi, tại trường Sư phạm Việt Bắc. Lúc đó, tôi trẻ đến mức, khi đi xếp hàng ở quầy chia cơm cho cán bộ thì các chị ấy còn không chia và bảo “Sinh viên thì sang phía bên kia”. Thế rồi, mấy thầy giáo đứng sau bảo anh này là thầy giáo đấy, thế mới được... cấp cơm. Lớp học có nhiều sinh viên là cán bộ đi học, nên họ thường “thử sức” thầy giáo. Tôi nhớ, có sinh viên lúc đó là giáo viên bậc THCS (không tiện nêu tên) đi học, bằng tuổi thế hệ thầy của tôi. Anh ấy là giáo viên ở Phú Thọ nhưng rất ngẫu nhiên, lại là thầy của người bạn cùng lớp đại học với tôi. Trong tiết học về ngôn ngữ học (tiếng Việt), anh ấy đã “thách đố” những câu hỏi về... tiếng Pháp, tuy nhiên, vì tôi là người được đào tạo và chuẩn bị cẩn thận cho nên đã giải đáp được ngay những câu hỏi ấy. Một hai “đầu lĩnh” sinh viên có những thắc mắc như thế mà mình giải đáp được thì họ dần dần tự nhiên cảm thấy tin cậy và họ không có ý muốn “kiểm tra” giảng viên nữa. Anh sinh viên này, về sau, có quan hệ tốt và rất quý tôi.

Vào một hôm, ông bạn cùng đại học với tôi ngày xưa lên thăm, đang đi thì gặp “anh sinh viên” kia. Ông bạn tôi chào anh ấy là thầy, còn anh ấy lại chào tôi là thầy. Rất vui!

2. Hồi chiến tranh, thanh niên đều viết đơn tình nguyện đi đến bất kỳ nơi đâu Tổ quốc cần, trong đó, người ta sẽ chọn ra anh này đi bộ đội, anh kia đi công tác miền núi... Nhưng số sinh viên tốt nghiệp đại học đi chiến trường hầu như không có, bởi vì thời ấy, sinh viên còn ít lắm, người ta giữ nên cử tôi lên Việt Bắc. Tôi công tác ở trên đó 10 năm, nếu kể cả thời gian đi học nước ngoài là 15 năm. Thời đó,

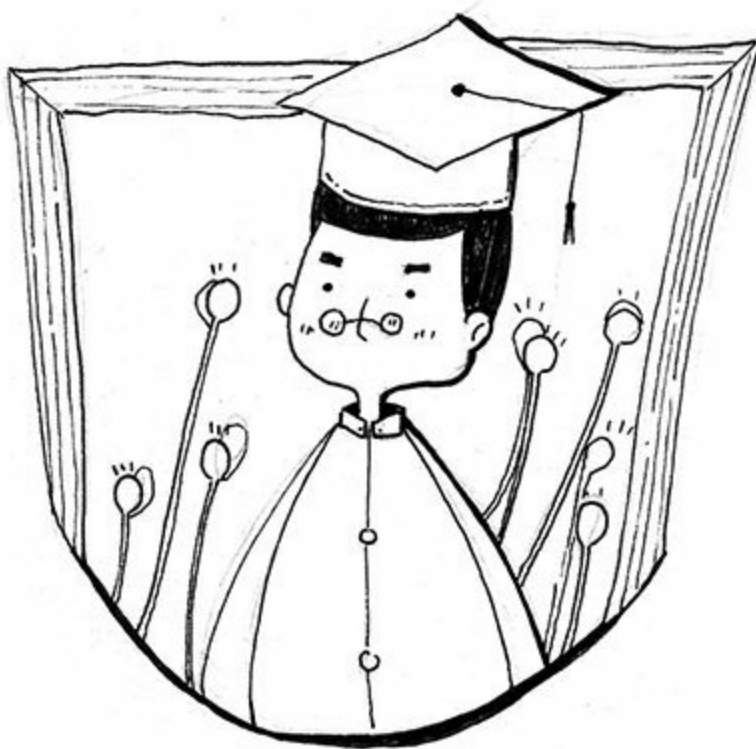
nhều người nói tôi là một sinh viên Hà Nội rất ngoan, vì hiếm có sinh viên nào mà chịu lên Việt Bắc 15 năm liền (từ 1969 đến 1984 mới chuyển về Hà Nội).

Tôi nhớ nhất, có một sinh viên ở lớp năm thứ hai, tên là Nghị. Hồi ấy, sinh viên đi bộ đội nhiều, giáo viên đi bộ đội cũng nhiều. Khi bạn ấy chuẩn bị ra chiến trường, tôi có đến lớp để dự buổi liên hoan tiễn, thầy trò hát hò với nhau rất vui. Tôi chúc bạn ấy lên đường gặt hái được nhiều chiến công và may mắn. Nhưng khoảng hai năm sau, tôi nghe tin bạn ấy đã hy sinh. Lòng nhói đau và những ấn tượng về cậu học trò xưa lại ùa về.

3. Tôi ấn tượng với những sinh viên xuất thân nông thôn, học rất giỏi và rất chịu khó phấn đấu. Một trong những người đó là anh Nguyễn Văn Lộc, quê ở Đại Từ, Thái Nguyên. Anh Lộc là sinh viên năm thứ hai, khi tôi dạy lớp ấy và đây là khóa đầu tiên tôi dạy, khóa mà có anh sinh viên thích vắn vẹo như đã kể ở trên.

Ấn tượng về anh Lộc là hồi năm thứ ba, khi đi thực tập, lần đầu tiên, anh ấy mới được thấy tàu hỏa. Anh Lộc là một sinh viên học rất giỏi nhưng khiêm tốn và nhã nhặn. Sau này, anh ấy được giữ ở lại trường. Lúc tôi chuyển về Hà Nội, dạy ở Đại học Tổng hợp (nay là trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội) thì anh ấy về làm luận án tiến sĩ, dưới sự hướng dẫn của tôi. Về Hà Nội, anh không có chỗ nào để bầu vịu cả, nên tôi bảo anh đến nhà tôi ở. Mỗi lần về Hà Nội, Lộc lại đến ở nhà tôi, các cụ nhà tôi cũng rất vui vẻ giúp đỡ anh ấy. Hai thầy trò vừa nấu cơm, vừa rửa bát, rồi cùng nói chuyện với nhau về vấn đề chuyên môn. Sau này, khi bảo vệ xong luận án tiến sĩ, anh phấn đấu trở thành phó giáo sư, sau đó, anh trở thành Hiệu trưởng của trường Đại học Sư phạm (Đại học Thái Nguyên). Anh ấy cũng có một vài cuốn sách được xuất bản. Ông cụ nhà tôi nhớ lắm, cụ nằm giường bệnh trong một năm, ngọng không nói được nhưng trông thấy Lộc thì cụ khóc. Anh ấy hỏi cụ nhớ con không thì ông cụ gọi tên anh ấy. Ông cụ xem anh ấy như con đẻ và rất tự hào vì biết anh ấy là học trò của tôi.

Tôi thấy anh ấy là một người sống rất tình nghĩa, tất cả những việc lớn trong gia đình tôi, anh không bỏ qua một việc nào, mặc dù tôi không báo. Ví dụ như ông cụ tôi mất, bà cụ tôi ốm... anh ấy đều về thăm, đưa tang, rất chu đáo.



Sau này, khi trở thành tiến sĩ,
anh phấn đấu trở thành giáo sư,
bây giờ anh là Viện trưởng Viện Ngôn ngữ học.

4. Người tiếp theo mà tôi yêu mến và nhớ là anh Nguyễn Văn Hiệp. Khi tôi bắt đầu hướng dẫn anh ấy làm nghiên cứu sinh thì anh ấy đã dạy ở khoa Văn của trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Anh Hiệp là một người rất thông minh, học giỏi và tiếng Nga rất tốt (anh ấy được giải Olympic tiếng Nga của Việt Nam), rồi được giữ lại trường. Anh này rất đa tài: Hát hay, chơi guitar giỏi, đá bóng xuất sắc, lại còn biết võ... Anh được rất nhiều cô yêu mến, tình trường khá phong phú, cho nên anh cũng... ham chơi. Có lẽ vì thế, nên những khi tôi giao việc cho anh ấy có lúc anh không hoàn thành. Ví dụ, tôi hẹn ba tháng anh gặp tôi một lần, trình bày cho tôi trong ba tháng qua, anh đọc những gì, có suy nghĩ gì khi đọc... thì có vài lần, anh ấy

không hoàn thành nhiệm vụ. Đến gặp tôi, anh gãi đầu gãi tai, trình bày hết lý do này đến lý do khác. Tôi rất nghiêm, nói: “Tôi rất lo ngại vì nếu tôi không hoàn thành nhiệm vụ hướng dẫn thì sẽ rất mang tiếng với khoa, mà cũng không phải ảnh hưởng đến tôi mà sẽ ảnh hưởng đến danh tiếng của thầy Nguyễn Tài Cẩn, vì thầy Cẩn là hướng dẫn chính, còn tôi chỉ hướng dẫn phụ”. Thầy Cẩn đi Nga suốt nên rất bận, ở nhà, chủ yếu tôi làm việc với anh. Tôi biết anh này cực kỳ thông minh, chỉ là chưa quyết tâm và thiếu sự tập trung vào mục tiêu chính. Đến lúc tôi phải nói thẳng, nếu anh cứ tiếp tục như thế này, tôi sẽ trả lại anh cho khoa. Kể từ đó, tôi thấy anh thay đổi hẳn, anh làm việc rất tốt và luận án của anh được đánh giá xuất sắc. Sau này, khi trở thành tiến sĩ, anh phấn đấu trở thành giáo sư, bây giờ anh là Viện trưởng Viện Ngôn ngữ học. Về lĩnh vực của tôi hiện nay, anh ấy tiến xa hơn tôi nhiều.

Những người học trò như thế khiến tôi rất nhớ.

Cảm ơn vợ và học trò

- Denis Bissonnette -

Năm nay, tôi kỷ niệm 10 năm ngày cưới, cũng chừng ấy thời gian tôi sống ở Việt Nam. Nhân dịp này, tôi muốn gửi lời cảm ơn đến Vân Anh, người vợ Việt Nam của tôi và những người học trò của tôi. Tôi đã viết những điều này lên Facebook và nhận được rất nhiều “like” và chia sẻ. Cho đến thời điểm hiện tại, những người từng theo học tôi ở Việt Nam đã lên tới con số hàng nghìn. Có những người chỉ học tôi vài buổi nhưng cũng có những người học tôi cả năm trời, thậm chí, hơn thế nữa. Có học trò là đối tác làm ăn, bạn bè thân thiết của tôi sau này.



Việt Nam đã cho tôi một người vợ tuyệt vời
và cũng đã cho tôi một công việc tuyệt vời là dạy học.

Tại sao kỷ niệm ngày cưới tôi lại nhắc đến học trò? Việt Nam đã cho tôi một người vợ tuyệt vời và cũng đã cho tôi một công việc tuyệt vời là dạy học. Tôi dạy tiếng Anh và Du lịch. Tôi dạy ở trường đại học và cả các trung tâm tiếng Anh. Tôi dạy những cô cậu học trò nghèo khó và cả những người có địa vị xã hội... Nhưng có một điểm chung là trong các bài giảng của tôi, Vân Anh (vợ tôi) luôn được đưa ra

như là một ví dụ minh họa cụ thể nhất. Khi về nhà, tôi kể nhiều về các học trò của mình với vợ. Đó như là một chủ đề bất tận và là sở thích của hai vợ chồng chúng tôi. Tôi cũng đã từng gặp những học viên nhút nhát ở các trung tâm ngoại ngữ. Những buổi học đầu tiên, họ chẳng chịu nói gì, mặc dù tôi đã rất tạo điều kiện. Học ngoại ngữ mà không chịu nói thì làm sao tiến bộ được? Và tôi đã rất bất ngờ khi mấy buổi học sau đó, những bạn này đã bất ngờ chủ động hỏi tôi ngay đầu giờ học: “Hôm nay chị Vân Anh nhà thầy thế nào? Chị ấy có khỏe không?”... Sau này, vợ tôi cũng biết nhiều học trò của tôi, cô ấy hiểu công việc của tôi hơn. Còn nhiều học trò sau này là bạn của tôi thì thường nói là rất tò mò khi học mà cứ thấy tôi nhắc đến Vân Anh. Có thể họ kết bạn với tôi cũng là để được gặp Vân Anh chẳng?

Khoảng năm 2008, tôi có một học trò ở trung tâm tiếng Anh là nhà báo. Học tôi được khoảng ba tháng, anh này xin phép đến nhà tôi gặp cả tôi và Vân Anh để viết bài. Cũng phải qua vài cuộc gặp gỡ, cuối cùng, anh ấy đã hoàn thành một phóng sự rất dài về chuyện tình yêu của chúng tôi. Nhiều báo điện tử uy tín ở Việt Nam lúc đó đã đăng lại, thậm chí, một số trang web có đông người truy cập đã vô tư “xào” lại. Tôi được nhiều người biết đến hơn. Sau đó, tôi xuất hiện nhiều hơn trên truyền thông ở Việt Nam, vừa với tư cách một chuyên gia về tiếng Anh và Du lịch, vừa với tư cách một người chồng nước ngoài lấy vợ Việt Nam và sống ở Việt Nam. Biết khả năng chụp ảnh, chơi ảnh và viết báo của tôi, một học trò đã giới thiệu để tôi cộng tác với một tạp chí du lịch bằng tiếng Anh rất có uy tín ở Việt Nam. Từ một nhân vật trên báo, tôi đã trở thành một người làm báo. Tất cả đều nhờ các học trò của tôi.

Có một điều tôi đặc biệt thích làm với sinh viên đại học của mình là chụp ảnh họ. Với tôi, đó là một cách để lưu giữ những hình ảnh đẹp nhất ở một giai đoạn đẹp nhất của cuộc đời. Tất cả các khóa sinh viên học môn của tôi ở Viện Đại học Mở Hà Nội đều được dự buổi chụp hình kết thúc khóa học do tôi tổ chức. Tuy nhiên, để có một buổi chụp hình đáng nhớ, tôi cần phải làm nhiều việc. Đầu tiên là liên hệ với Đại sứ quán Canada để mời Đại sứ đến chụp ảnh cùng sinh viên. Sau đó là mời lãnh đạo các thương hiệu du lịch, khách sạn nổi tiếng Canada và thế giới đến chụp ảnh cùng sinh viên. Sau đó, tôi tìm một địa điểm nổi tiếng để chụp ảnh (thường là Quảng trường Ba Đình hoặc trước cửa Bảo tàng Hồ Chí Minh), xin tài trợ để in đồng phục cho sinh viên mặc... Tất cả để tạo nên một tấm ảnh khó quên với sinh viên của

tôi.

Tôi có hai trang Facebook, với số lượng người theo dõi lên tới con số hàng vạn. Thỉnh thoảng, có những lời mời kết bạn từ sinh viên, chúng tôi nhận ra nhau ngay lập tức nhờ những tấm ảnh kỷ niệm này. Có những lần, tôi đi du lịch hoặc làm hướng dẫn viên, tôi gặp lại những sinh viên cũ của mình đang làm cho các nhà hàng, khách sạn, các hãng du lịch. Tôi không thể nhớ hết sinh viên của mình nhưng lúc đó, các em đã lấy điện thoại cho tôi xem tấm ảnh chúng tôi đã chụp cùng nhau khi kết thúc môn của tôi. Những lúc như thế thật hạnh phúc.

Năm nay, tôi đã gần 60 tuổi, nhưng tôi vẫn thấy mình còn tràn đầy năng lượng, vẫn nhiệt huyết với nghề dạy học và sở thích đi du lịch. Nhiều người nói tôi trẻ hơn tuổi của mình là do tôi tiếp xúc nhiều với học sinh, sinh viên. Vân Anh (vợ tôi) cũng nói như thế.

Cậu học trò đầu tiên của tôi

- Nguyễn Thị Quỳnh Sen -

Tặng Nguyễn Vũ Duy Linh

Hai tháng thực tập, tôi được khoa Sư phạm Ngữ văn, trường Đại học Vinh phân công về trường Quỳnh Lưu 1, ngôi trường nổi tiếng về truyền thống học tập của huyện. Được về tập sự trong một môi trường tốt như vậy là một may mắn cho một sinh viên trẻ như tôi nhưng cũng đặt tôi đứng trước khá nhiều thách thức.

Hôm gặp mặt Ban Giám hiệu, cả đoàn giáo sinh vô cùng bất ngờ khi tôi được phân công chủ nhiệm và trực tiếp giảng dạy môn Ngữ văn tại lớp 11A2 - một lớp chọn, lớp nguồn của trường trong các kỳ thi, lớp được xem là “con cưng” của các thầy cô trong trường. Ai cũng bất ngờ là vì thông thường, giáo sinh thực tập chỉ được chủ nhiệm và giảng dạy lớp 10, duy nhất tôi được chủ nhiệm lớp 11. Bất ngờ nữa là tôi nhỏ bé, không biết có quản nổi lớp không vì 11A2 có 43 em, các em học giỏi và rất nghịch ngợm nữa.

Chủ nhiệm một tập thể lớp luôn đứng nhất trường, quả thật là áp lực, bởi nếu lớp tụt hạng thì không được rồi. Đúng như lo lắng của tôi, sau một tuần tôi chủ nhiệm, lớp đã tụt bậc từ thứ nhất xuống thứ 14. Giờ chào cờ, cả trường cười ồ lên, mấy ngàn ánh mắt của giáo viên và học sinh đổ dồn về tôi như muốn nói, thầy Trường chủ nhiệm hai năm, lớp này luôn là quán quân, vậy mà khi cô Quỳnh Sen tiếp quản thì lại tụt dốc một cách không phanh như thế. Học trò thì nghịch ngợm không có từ nào diễn tả cho hết nữa, có cô giáo mới nên hòa nhau “bắt nạt”. Khổ nỗi, tôi vừa thấp bé, giọng nói lại nhỏ nên mỗi lần tôi nói không thu hút được các em. Thêm nữa, học trong lớp chọn Toán nên các em không mấy mặn mà với các môn xã hội, nhất là môn Văn.

Tôi thân thiện với cán bộ lớp, với hy vọng các em sẽ trợ giúp nhưng chỉ có Duy Linh là hợp tác với cô. Ngay từ buổi đầu tiên, Duy Linh đã giúp tôi ổn định trật tự, vì em là Phó Bí thư Đoàn. Em có khuôn mặt sáng, ngay lần gặp đầu đã gây ấn

tượng. Trong lớp, em chỉ thuộc tập học khá nhưng rất thông minh. Những giờ dạy tập sự của tôi, có đầy đủ thầy cô trong tổ bộ môn đến dự, Duy Linh luôn là người ổn định lớp, luôn có những câu trả lời dí dỏm, thông minh, khiến cho những tiết học trở nên thật nhẹ nhàng. Còn nhớ, khi tôi dạy bài thơ *Đây thôn Vĩ Dạ*, tôi có nêu một câu hỏi: “Theo em, mặt chữ điền là mặt của ai?”. Có nhiều cánh tay giơ lên, Duy Linh trả lời rất hóm hỉnh: “Đó là mặt của bò cô gái”. Khi học bài thơ *Tôi yêu em*, được hỏi quan niệm của em về tình yêu, Duy Linh trả lời rất tự nhiên: “Em nghĩ rằng, khi yêu, mỗi chúng ta không chỉ yêu bằng cả trái tim mà phải yêu bằng lý trí nữa, vì trái tim không có mắt nên đôi khi đập sai nhịp, khiến ta dễ mù quáng, cô ạ!”. Thật khó tin đó là câu trả lời của học sinh lớp 11.

Rồi cuộc thi văn nghệ chào mừng ngày thành lập Đoàn, chính Duy Linh đã thành lập đội kịch, viết kịch bản, đảm nhận vai chính. Tiết mục của lớp được giải Nhì. Các thầy cô khen tôi hết lời, cho rằng, giáo sinh thực tập về có nhiều cái mới và rất năng động, thật không sai lầm khi đề tôi chủ nhiệm lớp chọn của trường. Nhận những lời khen ngợi của Ban Giám hiệu, lúc ấy, tôi đưa ánh mắt về phía Duy Linh với một niềm tự hào và vui sướng khôn tả.

Như đã hứa, tôi đưa đội văn nghệ đi ăn khao, các em đùa vui rộn ràng một góc quán, gọi đủ thứ, nào bánh, chè, ốc, nước ngọt... Đến lúc thanh toán, Duy Linh là đứa lém lỉnh nhất, biết cô chưa bị “viêm màng túi”, em còn đùa với chủ quán: “Cô nhà em còn rất nhiều tiền nha, chị đừng tưởng bấy nhiêu đây, giờ cây này chị bán bao nhiêu để nhà em mua tặng cô luôn nào?”. Nói là làm, em bê cả chậu cây cảnh đặt lên xe đạp của tôi. Mọi người ai cũng cười, khen cô giáo có học sinh thông minh, lém lỉnh đến thế là cùng.

Hai tháng thực tập tưởng như dài mà thành ra quá ngắn, khi đã vừa kịp hiểu nhau, thân thiết và bắt đầu có tình cảm gắn bó với nhau thì đã phải chia tay. Tiết sinh hoạt hôm ấy, đứng trên tầng ba, thấy tôi khệ nệ ôm quà và bánh kẹo, Duy Linh là đứa nhanh chân chạy xuống, em xách đồ lên lớp cho cô khỏi mệt. Khi hai cô trò đi ngang qua khối 12, em còn cố tình cười vui: “Tội các anh chị 12 chưa, nhà em có cô thực tập nên mới vui thế này!”. Nói vui nhưng em lại là đứa mau nước mắt, khi hát bài tự chế *Cô của ngày hôm qua*, nghe những lời nhạc tự chế mà cảm động vô

cùng: “Liệu rằng chia tay, cô có quên được chúng em... Đừng lừa dối con tim cô sẽ không quên em được đâu mà... Cô hãy là cô của ngày hôm nay... Đừng bỏ mặc em một mình nơi đây...”.

Tiệc liên hoan chia tay với lớp, tôi bị tai nạn nên không đến được. Khi tôi đang nằm trong bệnh viện thì có tin nhắn: “Cô ơi, lớp em và thầy chủ nhiệm vẫn tổ chức liên hoan nhưng tiếc là không có nhân vật chính, cô nghe điện thoại đi cô, sẽ có nhiều bất ngờ ạ!”. Bất ngờ nhất là cuộc điện thoại kéo dài cả tiếng đồng hồ, mỗi em trong lớp nói một lời rất ý nghĩa: “Cô ơi, em là Tuấn B đây cô, trong thời gian cô chủ nhiệm, em rất nghịch, em xin lỗi cô!”; “Còn em là Khánh cô ạ, em cảm ơn cô vì cô đã tặng quà sinh nhật cho em!”; “Em là Tuấn B này cô, chính em đã giấu đi quyển giáo án của cô, cô tặng em để làm kỷ niệm cô nhé!”; “Em là Mai Linh đây cô...”. Lần lượt đến Uyên, Thùy, Tài... và cuối cùng là Duy Linh: “Em cảm ơn cô nhiều nhất, cô đã cho em nhiều cơ hội để em chứng minh mình là đứa có bản lĩnh và em đã làm được. Em mãi nhớ về cô, em chúc cô tốt nghiệp đại học sẽ xin được việc làm, chúng em yêu cô!”.



Nói là làm, em bê cả chậu cây cảnh đặt lên xe đạp của tôi.

Mọi người ai cũng cười, khen cô giáo có học
sinh thông minh, lém lỉnh đến thế là cùng.

Giờ đây, tôi đã là giáo viên dạy Văn thực sự, đã chứng chắc hơn nhiều khi đứng trên bục giảng nhưng ấn tượng về những ngày đầu tập sự không bao giờ tôi quên. Tôi nhớ như in từng khuôn mặt học trò, nhớ những lần học trò quậy phá, những lần dờ khóc dờ cười, những lời xin lỗi rất vô tư, những ánh mắt trong trẻo của các em... Và nhớ nhất là Duy Linh - cậu học trò thông minh, lém lỉnh, ngay lần đầu gặp tôi nơi hành lang lớp học đã chạy đến xách cặp hộ tôi và giới thiệu rất tự tin: “Em chào cô, em là Duy Linh, Phó Bí thư, cô nhé! Chủ nhiệm lớp chúng em cô sẽ rất mệt, vì các bạn nghịch lắm cô ạ!”. Thảm cảm ơn em đã luôn bên tôi trong những ngày tập

sự nhiều gian nan và nhiều trải nghiệm thú vị ấy, cậu học trò dễ mến của tôi, tôi tin em sẽ thành công.

Cậu học trò “không bình thường”

- Nguyễn Thu Phương -

Cách đây gần 20 năm, tôi có một người học trò rất đặc biệt. Đặc biệt đến nỗi, hầu như ngày 20/11 nào, tôi cũng nhớ về em.

Tôi là giáo viên dạy Ngoại ngữ ở một trường huyện. Thời đó, học sinh ở quê không có điều kiện học Ngoại ngữ như bây giờ, phải lên THPT các em mới bắt đầu được làm quen với ngoại ngữ. Tôi được phân công dạy Ngoại ngữ cho một lớp chọn khối A, B (lớp gồm những học sinh giỏi nhất các môn Toán, Lý, Hóa, Sinh của trường) từ năm lớp 11. Với lớp này thì Ngoại ngữ chỉ là môn học cho đủ, các em chỉ tập trung học các môn để thi đại học.

Trong lớp, có một học sinh học rất tốt môn của tôi, mặc dù, tôi biết em đã chọn thi vào Học viện An ninh (Toán, Văn, Sử). Cuối năm lớp 11, tôi cần học sinh để thành lập đội tuyển đi thi học sinh giỏi và tôi biết, nếu em đi thi thì chắc chắn sẽ có giải. Lúc đó, đồng nghiệp dạy môn Văn của tôi cũng chọn em vào đội tuyển. Cô giáo dạy Văn cũng nói rằng, nếu em đi thi, chắc chắn sẽ có giải. Đây là một chuyện lạ vì em học lớp chọn khối A, B. Và chắc chắn, em sẽ chọn đội tuyển Văn vì đó là môn em sẽ dự thi đại học, chứ không chọn môn của tôi.

Năng khiếu Văn của em, mãi sau này, nhiều giáo viên trong trường vẫn hay kể lại cho học sinh nghe. Em viết văn rất hay nhưng nói thì lại kém. Trong lớp em, có một bạn học bình thường nhưng nói lại rất hay nên cứ đến các ngày kỷ niệm quan trọng như 8/3, 20/11... là một người viết, một người lên đọc trước toàn trường. Rất ít người biết, tác giả của những câu văn khiến hàng nghìn thầy cô và học sinh xúc động ấy là một cậu bé nhút nhát, bề ngoài không hề gây ấn tượng.

Tính nhút nhát của em, nhiều lúc, khiến người đối diện bức mình và em hầu

như không có bạn. Tôi đã chứng kiến cảnh thầy Hiệu phó mắng em như “tát nước” vì những lỗi mà em không làm. Em không biết cách giải thích và rất kém về giao tiếp. Tôi đã nhiều lần phải đứng ra giải thích giúp em để các thầy cô khác không hiểu sai về em. Có lẽ, vì những lần tôi giúp em như thế, em dành nhiều thời gian cho môn của tôi hơn. Năm lớp 12, một tin vui đến với tôi là một học sinh có thể dự thi học sinh giỏi cả 2 môn Văn và Ngoại ngữ, vì một môn thi buổi sáng, một môn buổi chiều. Trong đội tuyển môn của tôi, em không phải là niềm hy vọng số 1 vì em tập trung cho Ngoại ngữ mới chỉ được khoảng gần một năm nhưng tôi hoàn toàn tin tưởng là em sẽ đoạt giải.

Kết quả đúng như tôi dự đoán, em đoạt giải Nhì toàn tỉnh, với số điểm rất cao (giải cao nhất trong đội). Em cũng làm được một điều mà đồng nghiệp môn Văn của tôi đã chờ đợi: Giải Ba môn Văn. Một học sinh đoạt giải cao 2 môn trong một kỳ thi học sinh giỏi là điều rất hiếm thấy ở trường tôi dạy, thời điểm đó. Nhưng bất ngờ chưa dừng lại ở đó, khi đi khám sức khỏe sơ tuyển để thi vào Học viện An ninh, em đã không đủ chiều cao và cân nặng. Lúc đó, em rất hoang mang và đến hỏi ý kiến tôi. Cuối cùng, hai cô trò đã thống nhất chọn khối D, tức là chỉ cần thay môn Sử bằng Ngoại ngữ. Thời điểm đó, một thí sinh được thi nhiều trường nên khả năng đỗ đại học của em vẫn có. Em đỗ hai trường lớn ngay trong đợt đầu, nhờ điểm Toán và Văn rất cao. Trước ngày em nhập học, tôi tặng em hai cuốn sách mà tôi yêu quý và giữ rất cẩn thận: Một quyển từ điển và một cuốn sách ngữ pháp tôi đã mua được trong một dịp hiếm hoi được đi công tác ở nước ngoài. Lời tôi căn dặn em lúc đó, tôi không bao giờ quên: “Em thông minh và có năng khiếu về ngôn ngữ nhưng em sẽ thất bại nếu em không cải thiện được khả năng giao tiếp”.

Đúng như tôi lo sợ, khi vào học, em đã không theo được các bạn trong lớp về kỹ năng nghe nói vì hầu hết những bạn này đã từng học chuyên Ngoại ngữ. Có lẽ, vì em xấu hổ nên em đã không thông báo cho tôi mà tự động chuyển sang trường thứ hai, có chất lượng đầu vào không quá cao và có đông học sinh tỉnh lẻ hơn. Nhưng em vẫn gặp rất nhiều khó khăn về kỹ năng nghe nói. Hết năm thứ nhất, em không dám gặp tôi vì kết quả rất tệ. Mùa hè năm ấy, em đã quyết tâm cải thiện khả năng của mình, khi rủ một cậu bạn có cùng cảnh ngộ đến các điểm du lịch nổi tiếng ở Hà Nội có đông khách du lịch nước ngoài để thực hành kỹ năng giao tiếp. Đây là

phương pháp hiệu quả và sau đó, được em tiếp tục áp dụng trong những ngày cuối tuần. Từ một sinh viên yếu, em dần trở thành sinh viên trung bình, khá và giỏi về nghe nói, trong bốn năm đại học. Rồi em được học bổng toàn phần học Thạc sĩ. Lúc đó, em mới đến gặp tôi, báo cáo kết quả và kể lại cho tôi nghe những gì đã diễn ra trong hơn bốn năm ấy.

Lúc đó, tôi mừng vì em được học bổng học Thạc sĩ thì ít mà mừng nhiều vì kỹ năng giao tiếp của em đã được cải thiện rất nhiều (nhưng vẫn chưa phải là giao tiếp tốt). Tôi có hai cô con gái xinh xắn và học giỏi, kém cậu học trò này bốn và tám tuổi. Tôi rất muốn một trong hai đứa có thể trở thành vợ của cậu học trò “ruột” của mình. Cả hai đứa đều rất quý “anh học trò đặc biệt của mẹ” qua những gì tôi kể. Tôi đã cố gắng vun vào, học trò của tôi cũng đã nhiều lần trò chuyện với các con tôi. Nhưng mọi chuyện chỉ dừng lại ở đó, mong muốn của tôi đã không trở thành sự thật.

Bây giờ, tôi đã về hưu được gần 10 năm. Thỉnh thoảng em mới về thăm tôi vì điều kiện gia đình và công việc bận rộn. Các con gái của tôi nói rằng, em đã có nhiều thành tựu trong công việc nhưng khi gặp tôi, em chẳng bao giờ nói những điều đó. Em chỉ hỏi thăm sức khỏe, chỉ nói về những kỷ niệm cách đây gần 20 năm. Tôi cũng chỉ nhớ nhất về em như một cậu học trò “không bình thường”, cách đây gần 20 năm.

Cậu học trò ước mơ trở thành tuyển thủ cầu lông

- Trần Thị Thom -

Tôi tốt nghiệp trường Đại học Sư phạm Hà Nội với tấm bằng loại Giỏi, chuyên ngành Triết học. Tôi tiếp tục học thạc sĩ, với mong muốn trau dồi thêm kiến thức và bản lĩnh cho mình. Trong suốt thời gian đó, tôi có đi dạy ở vài nơi trong thành phố. Tôi vốn là người ưa triết lý, nên khi nói chuyện hay giảng bài cho sinh viên, tôi thường dùng những trải nghiệm của mình để truyền tải kiến thức, đôi khi, là mong muốn khơi dậy trong sinh viên những điều mới mẻ, động lực sống. Và trong những câu chuyện ấy, tôi thường kể về em - cậu học trò “tinh quái” và giàu đam mê của tôi.

Hình ảnh của em ôm cây vợt cầu lông, ngủ ngon lành trên xe buýt, luôn làm tôi xúc động. Có chút gì đó ghen tị xen lẫn hạnh phúc, khi nhìn thấy khuôn mặt không giấu nổi nụ cười còn vương lại nơi đôi mắt một mí linh hoạt và khỏe miệng lúc nào cũng có thể liên tưởng của em. Em đã mệt nhoài sau một ngày học ở trường và mấy tiếng đồng hồ chơi cầu. Vậy mà, dù tôi có thuyết phục thế nào, em cũng nhất quyết không cho tôi cầm giúp cây vợt. Em gọi đó là “sinh mạng” của em.

Xuống xe buýt, tôi và em đi trên con đường lầy lội bùn đất của phố Thái Thịnh (Hà Nội), hai bên là lán trại của công nhân làm đường, với ánh đèn màu mật ong leo lét hắt ra. Tôi đã từng đi trên con đường ấy từ những ngày đầu đến dạy em, với nỗi sợ hãi. Bước chân không kịp đếm nhịp, mắt lúc nào cũng mở to và trên tay là chiếc điện thoại di động. Tôi hồi tưởng lại những ngày đầu cậu học trò nhỏ của tôi dùng đủ chiêu trò hồng “đe dọa” và “tống cổ” tôi ra khỏi “lãnh địa” của cậu. Tuần đầu tiên tôi dạy em, những khó khăn, thử thách đến với tôi tới tấp. Em dọa tôi từ phía sau, em nhỏ bọt vào cốc nước, em xin đi vệ sinh nhưng ngồi lì trong đó đến 20 phút. Tệ hơn nữa là em biểu diễn cho tôi xem hành động nhỏ nước bọt cho đến khi

cái đồng bột trắng trắng ấy gần chạm đất thì lại nhanh chóng hút lên. Lần nào cũng vậy, em luôn hỏi tôi rằng: “Chị không ghê à?”. Tôi chỉ cười.

Những ngày sau đó, em ít đùa với tôi hơn. Em bắt đầu có những khoảng tập trung tốt hơn và em học. Em hay hỏi tôi rằng: “Tại sao con người ai cũng phải học văn hóa, trong khi họ có thể dùng thời gian đi học lãng phí ấy để thực hiện ước mơ của mình?”. Em chia sẻ về ước mơ chơi cầu lông, về những giải đấu cấp quận, về cuốn sách em giấu ở mặt sau giá sách và sự cảm đoán của mẹ em. Trong suy nghĩ của một cậu bé, người lớn chẳng bao giờ có thể hiểu được trẻ em. Tôi cố gắng thuyết phục em bằng một thứ lý thuyết “cực kỳ người lớn”. Tôi nói với em rằng, có thể đó chỉ là ước muốn nhất thời của em. Khi em lớn lên, em không còn thấy cầu lông là đam mê của em nữa. Em sẽ hối hận và trách cứ mình vì đã dang dở con đường học vấn. Nhưng, em nhìn tôi. Đôi mắt ấy gần như bắt lặc. Em gất: “Thế tại sao em không được cố gắng vì ước mơ của mình, để rồi em phải làm một việc em không hào hứng, với kết quả không ra gì? Em vẫn học, vẫn tốt nghiệp. Không được sao?”.

Tôi chưa bao giờ nghĩ đến việc ngừng học. Và cũng chưa bao giờ thấy việc học là ít quan trọng. Đôi mắt của em cứ ám ảnh tôi. Tôi sợ những khát khao phải nén lại để thực hiện bổn phận của mình. Tôi bỗng nhớ đến một câu nói của ai đó: “Người thầy giỏi là người không bao giờ bỏ rơi học trò của mình”. Phải rồi, người thầy giỏi không phải ông ta tốt nghiệp với tấm bằng hạng ưu, với nhiều cuốn sách viết ra, với những tiết dạy được đánh giá là giỏi. Thầy giỏi là người thầy trong đời mình có thể làm thay đổi được cuộc đời của một người, thế đã đủ lắm rồi.

Tôi nói với mẹ em, xin phép bà cho em được chơi cầu lông sau giờ học, vào cuối tuần, nhưng bù lại, em phải đảm bảo giờ học cũng như kết quả học tập của em. Tôi nhờ một người bạn học khoa Thể chất chơi cầu lông cùng em. Những ngày đầu, tôi đi theo ôm áo cho em và ngắm em chơi. Em như biến thành người khác, linh hoạt và đầy sức sống. Lần nào tôi cũng phải giục: “Duy Anh! Muộn quá rồi, chúng ta phải về thôi!”. “Năm phút nữa thôi chị ơi!”.

Tôi cứ phải giục em liên tục vì sợ mẹ em lo lắng. Sẽ rất khó để mẹ em tin tưởng một người lạ như tôi.

Tôi cứ ngắm em từ dãy ghế bên này của xe buýt. Cái đầu nhỏ dựa vào cây vọt và gật gù vì mệt. Tôi lại suy nghĩ miên man và lo sợ. Liệu “hạt giống” có thể vượt qua “bão giông”, sự khắc nghiệt của cuộc sống để “nảy mầm”?

Lâu dần, em không còn phải đi xe buýt nữa mà chính mẹ em, bà tình nguyện chở em đi mỗi ngày. Tôi cũng bận rộn hơn với những kỳ thi, những kỳ nghiệp vụ sư phạm, phong trào Đoàn - Hội... Tôi không còn được ngắm em chơi mỗi cuối tuần và cuối cùng, tôi không còn được học cùng em vì sức khỏe của tôi kém dần. Tôi đưa em đi chơi và đề nghị được tặng quà cho em. Em lang thang trong siêu thị sinh viên và cuối cùng em chọn một hộp ước cỡ nhỏ. Em cười: “Chị làm gì có tiền mà mua quà to cho em”.

Em viết ước mơ của mình vào đó, rồi thỉnh thoảng lại thổi vào miệng lọ làm cho những hạt bông quay tròn lên. Em giải thích, em đang thổi cho ước mơ của mình luôn bay cao, bay xa.



Những ngày đầu,
tôi đi theo ôm áo cho em và ngắm em chơi.

Em như biến thành người khác,

linh hoạt và đầy sức sống.

Đến sau này, tôi không còn đến thăm em. Em cũng không còn đến trường tôi chơi cầu mỗi cuối tuần. Anh bạn của tôi nói rằng, đã đưa em đến tập ở một câu lạc bộ cầu lông gần nhà em.

Bẵng đi vài năm, rồi một ngày em gọi cho tôi. Số điện thoại của tôi, em vẫn còn nhớ. Hai chị em nói chuyện, em kể về việc em nghỉ học một năm để luyện tập cầu lông. Mẹ em đã đồng ý cho em đi theo thể thao chuyên nghiệp. Giờ đây, em đang học lớp 12 và dự định thi vào đội tuyển cầu lông của Bộ Công an. Em vẫn chăm chỉ luyện tập và đấu các giải cấp thành phố.

Tôi vẫn mãi mê bươn chải với cuộc đời, vật lộn với cuộc sống thị thành để tìm kiếm cơ hội trở thành một giáo viên. Những ngày tháng được đứng trên bục giảng đối với tôi thiêng liêng hơn bao giờ hết. Tôi đã vào trường Sư phạm, không phải bằng ước mơ trở thành một giáo viên, nhưng bước ra khỏi ngôi trường ấy, tôi khao khát được đem đến “cơn mưa” cho những “mảnh đất khô hạn”. Tôi phải cố gắng để chống lại những khó khăn của cuộc sống “cơm áo gạo tiền”, của ánh mắt mòn mỏi chờ đợi của bố mẹ. Có những khi tôi sợ, cuộc sống kia nghiệt ngã đối với những đứa con nhà nghèo như tôi mà vội vàng khép những cánh cửa lại. Tôi vẫn nhớ về em, với sự cảm phục vì nỗ lực hành động vì ước mơ của em. Chính em, em mới là thầy tôi. Chính em đã dạy cho tôi hiểu rằng, nếu chúng ta ngừng cố gắng, chúng ta sẽ chết. Chính em là người đã truyền cho tôi cảm hứng, chính em đã làm thay đổi định kiến cổ hủ trong tôi, để sau này, mỗi khi có cơ hội đứng trên bục giảng tôi lại nói với sinh viên của mình rằng: “Các em hoàn toàn có quyền mơ ước và nỗ lực để thực hiện ước mơ”. Và điều quan trọng nhất, đó là: “Các em phải dám mơ ước!”.

“Cây xương rồng” nhỏ

- Nguyễn Thị Dung -

Cậu bé lặng yên ngồi bên xích đu, những giọt nước mắt lặng lẽ lăn dài trên đôi gò má gầy. Ánh nắng chiều hắt lên khuôn mặt, trông cậu y như một thiên thần, chỉ khác, thiên thần của tôi, nặng trĩu tâm tư do người lớn gây ra. Có lẽ, trẻ con giờ đây trưởng thành sớm hơn, biết vui, buồn sớm hơn và cũng già đi sớm hơn là vì thế...

Lật từng trang nhật ký ba năm về trước, mọi cảm xúc trong tôi lại ùa về, cảm xúc về ngày đầu tiên đứng lớp, về khoảng thời gian đắm mình trong say mê học tập, trong tình yêu học trò, tình yêu con người, tình yêu cuộc sống. Có lẽ, những trải nghiệm đầu tiên với nghề giáo ấy đã nuôi dưỡng trong tôi bao tình yêu, bao cảm xúc. Để sau hai năm đi làm, mỗi lần nhìn về, tôi lại nhoèn cười và tự nhủ với mình, hãy cứ thổi vào hồn con gió tình người với nghề giáo thân thương.

Cô sinh viên thực tập tại một trường THPT trên mảnh đất quê hương. Tuy không phải ngôi trường mình từng học nhưng sao tôi vẫn thấy gần gũi, gần gũi với mảnh đất, con người nơi ấy đến thế! Mái trường cổ kính, bốn dãy nhà rêu phong, những tán xà cừ trầm ngâm nghiêng mình đón nắng. Tất cả, thanh bình, yên ả, ngọt dịu, chào chúng tôi vào nghề bằng những gì dễ thương nhất, nồng ấm nhất. Tôi cùng đoàn sinh viên thực tập của trường Đại học Sư phạm Hà Nội bước vào khoảng sân trường tĩnh lặng. Thầy Phó Hiệu trưởng ra đón chúng tôi bằng những cái bắt tay và nụ cười nồng hậu. Vừa mưa xong, sân trường loang loáng vài vũng nước. Thỉnh thoảng, lại thấy một cánh bướm trắng dập dờn đùa giỡn với gió. Chúng tôi tham quan các lớp. Lối hành lang gạch bông lỗ chỗ, mảng tường lan can sứt mẻ, lộ cả đá ong gờ xi măng. Các dãy bàn im lìm ngóng đợi trong ngày chủ nhật buồn bã. Ngày mai, tôi sẽ lên lớp mình thực tập chủ nhiệm để làm quen...

Sau ngày làm quen, tôi hào hứng chuẩn bị cho tiết học đầu tiên. Lắng nghe thật nhiều ý kiến, tôi cố gắng bình tĩnh cho một giờ học không “cháy” giáo án, không xảy ra các tình huống khó xử, hay nói cách khác: Nó bình yên. Dù đã tìm hiểu rất kỹ lớp mình chủ nhiệm, tôi vẫn không thể nào ngờ, tình huống oái ăm lại xảy đến

với mình trong thời khắc đầu tiên trên bục giảng.

- Các em cho cô biết, hai câu thơ nào thể hiện nỗi nhớ của Thúy Kiều với chàng Thúc Sinh?

Cậu bé ngồi đầu bàn thứ ba giơ tay đầu tiên. Tôi vui vẻ gọi cậu lên trả lời:

- Thừa cô: *Vàng trăng ai xẻ làm đôi/ Nửa in gối chiếc nửa soi gương* ạ.

Cả lớp cười ồ lên, còn có cả tiếng vỗ tay, huýt sáo cuối lớp. Cậu bé thì cười khàn khạch, thích chí.

Tôi chết đứng người trên bục giảng, như có tiếng sấm nổ bên tai. Nhưng từ sâu thẳm vọng lên tiếng giục: Bình tĩnh, phải bình tĩnh - thứ tôi luôn luôn ghi nhớ khi bắt đầu đợt thực tập. Sau vài giây há hốc miệng, tôi nhanh chóng định thần, tiến về phía bàn giáo viên như tìm một điểm tựa, trong tay vẫn cầm chiếc bút như một thứ vũ khí, mỉm cười:

- Em đọc hai câu thơ chưa chính xác. Và trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du không có hai câu thơ nào như vậy, đề nghị em về nhà đọc kỹ lại đoạn trích này nhé! Cảm ơn và mời em ngồi!

Và tôi mời lớp phó học tập lên đọc to lại hai câu thơ. Cũng may, cô bé lớp phó ngoan hiền đã giúp tôi hoàn hảo tình huống ấy. Tôi bị “cháy” giáo án, muộn khoảng năm phút, nên phần luyện tập không kịp làm.

Trở về nhà trong tâm trạng nặng nề, tôi thu mình trên giường và nghĩ lại cách xử lý lúc chiều trong tiết học. Thấy tiếc nuối vì sự mất bình tĩnh. Vì sự non nớt. Ting ting, bỗng điện thoại rung lên. Tôi uể oải bật xem.

- Em chào cô!

- Ai vậy?

- Em là Văn Anh, lớp 10A6.

Tôi hơi bất ngờ nhưng khi nghe cái tên ấy, thấy giận vô cùng.

- Có chuyện gì không em?
- Em nhắn tin xin lỗi cô.
- Tại sao em làm vậy?
- Em muốn trêu cô.
- Vì sao?
- Vì... em là học sinh cá biệt!

Một học sinh tự nhận mình là cá biệt. Tại sao? Khi chẳng ai muốn mình xa lạ với cộng đồng, muốn mình đơn lẻ, muốn mình cô độc? Tôi bắt đầu tò mò về cậu bé hơn. Thì ra, cậu bị cô chủ nhiệm khiển trách, nên mới xin lỗi tôi. Hôm sau, hôm sau nữa, mỗi lần lên lớp, tôi lại nhìn cậu bé với ánh mắt thân thiện và hỏi thăm cậu thật nhiều. Sau một tuần, tự nhiên, cậu tâm sự với tôi.



Hôm chia tay về trường đại học, cậu bé tặng tôi một chiếc vòng mã
nã màu đen. Tôi gửi cho cậu bé một chậu xương rồng nhỏ.

...Tôi nhìn cậu bé, ái ngại. Thì ra, đằng sau lớp vỏ bọc nghịch ngợm ấy, cậu cũng yếu đuối, cũng suy nghĩ, cũng thấy lo, cũng buồn. Cậu bé mặc cảm vì cha mình phải đi cải tạo. Nhưng cậu bé của tôi lại thương mẹ, thương em trai. Đôi bàn tay xanh xao vẫn ngày ngày bào gỗ ở xưởng cưa. Đôi bàn tay xanh xao vẫn ngày ngày chở thịt ra chợ cho mẹ bán từ 3 giờ - 4 giờ sáng. Thân hình cao lêu đêu ấy, thì ra, đã phải lăn lộn vào cuộc sống mưu sinh, với những bon chen được mất ác nghiệt. Tôi rung rung khi thấy cậu bé khóc. Những giọt nước mắt của tủ hờn, của sự than thân trách phận, hay là của một con người lần đầu tiên được trải lòng, được là chính mình, với một người khác?...

Hôm tôi chia tay về trường đại học, cậu bé tặng tôi một chiếc vòng mã não màu đen. Tôi gửi cho cậu bé một chậu xương rồng nhỏ. Thời gian lặng lẽ trôi đi, cuốn mọi kỷ niệm vào dĩ vãng. Cậu bé giờ đã là sinh viên trường Đại học Việt - Hung. Trước khi đi học, thiên thần nhỏ của tôi báo tin em đang là nhân viên Samsung. Vẫn điệu cười khàn khách, cậu bé khỏe, em đang là trưởng bộ phận rồi cô ạ, lương của em cao hơn lương của cô rồi đấy. Hôm nào rảnh, để em mời cô đi ăn chè. Một năm đi làm xa nhà, chàng trai nhỏ trưởng thành hơn, bản lĩnh hơn và gom đủ tiền để chuẩn bị cho hành trình học tập mới. Tết vừa rồi, cậu nhỏ lại khỏe, em cùng bạn Hùng đi bán hoa đào và quất, cũng có lãi cô ạ. Tôi mỉm cười, gieo hy vọng về một tương lai, thiên thần của tôi sẽ hạnh phúc. Tôi trêu cậu, Tết sau cho cô đi bán cùng. Cậu bé hồ hởi, bảo nhất định cô phải đi nhé! Tiếng cười khàn khách trầm hơn nhưng vẫn phảng phất màu tinh khôi, màu ước vọng, màu hạnh phúc. Em sẽ hạnh phúc nhé, cậu học trò nhỏ của cô!

“Chị giáo” và cô học trò nhỏ

- Nguyễn Nhật Minh -

“Nghề nào cũng có cái khổ của nó nhưng làm giáo viên là khổ nhất con à”. Câu nói của mẹ lúc nào cũng văng vẳng trong đầu tôi, như một chiếc kim chọc thủng niềm hy vọng đang căng đầy của một cô bé 10 tuổi, khi cô bé ấy muốn trở thành giáo viên, trong tương lai.

Bố tôi cho rằng, tôi nên theo ngành luật để đảm bảo độ vững chãi về mặt tài chính, còn mẹ tôi thì quyết ngăn tôi đến với nghiệp giáo, vì giáo viên thì cuộc sống đạm bạc, vất vả với những hy sinh, cống hiến trong thầm lặng. Vậy là ngay từ năm 10 tuổi, tôi đã được nhắc nhở rằng, đừng bao giờ làm giáo viên. Tuyệt đối không bao giờ! Một cô bé 10 tuổi, với giấc mơ bị nghiền nát, đã từng tự hứa sẽ từ bỏ giấc mơ ấy. Cho đến một ngày, định mệnh như sắp đặt tôi đến với công việc dạy học khó khăn mà không báo trước. Tôi có một người học trò đầu tiên, khiến tôi nhớ mãi.

Đó là một buổi tối mùa hè nóng nực và oi bức của năm 2010. Trong khi tôi ở nhà đọc sách thì cô em gái nhỏ hơn tôi ba tuổi chạy ra ngoài chơi thể thao với chúng bạn. Không gian xung quang vốn tĩnh lặng đã bị tiếng cười của lũ trẻ gây náo động một vùng. Bỗng một tiếng “két” cùng bao tiếng khóc thét vang lên. Dự cảm chẳng lành, tôi lao vội xuống nhà, thấy cô em gái mà tôi yêu thương hết mực đang nằm sõng soài trên đường. Em đã bị một chiếc xe máy phóng nhanh vọt qua, kéo rê em gần hai mét. Cả gia đình tôi hoảng loạn, gọi xe cấp cứu; lần đầu tiên tôi thấy bố khóc vì tuyệt vọng và mẹ tôi thì ngất đi trong đau đớn. Mất tôi mờ đi trong làn nước mắt, bởi lẽ ra, tôi đã có thể bảo vệ được em...

Thích... thích... thích... tim tôi đập liên hồi khi chờ kết quả từ bác sĩ. Sau một khoảng thời gian tưởng như vô tận, chúng tôi mới thở phào nhẹ nhõm khi biết em chỉ bị sốc tinh thần và chấn thương phần mềm. Nhưng cũng vì vậy mà em phải tĩnh dưỡng trong bệnh viện chừng một tháng. Trong khoảng thời gian đó, chắc chắn, em sẽ phải mất nhiều tiết học đầu năm và gặp khó khăn sau khi quay lại trường. Tôi biết điều đó và tôi thương em tôi hết mực. Vì vậy, nếu có thể giúp được em theo kịp

bài vở trên lớp thì tôi sẽ làm. Công cuộc làm “chị giáo” bất đắc dĩ của tôi chính thức bắt đầu.

Trước tiên, để có thể khiến một cô em bướng bỉnh vốn lười học thấy hứng thú với bài giảng thì tôi phải chuẩn bị một giáo án thật thú vị. Vậy là tôi lại đi tìm những bức tranh, những đoạn phóng sự sinh động và xem đi xem lại kiến thức lớp 3 để đảm bảo một chương trình học thú vị nhất. Ý tưởng về giờ học tương tác của tôi cũng từ đó mà thành hình. Em có thể vừa lắng nghe tôi giảng, vừa trực tiếp tham gia vào bài học, qua các trò chơi mà tôi dành hàng đêm để suy nghĩ. Chỉ cần nghe được tiếng cười từ cô học trò bất đắc dĩ của mình là tôi vui sướng tột cùng. Những khi như thế, tôi mới hiểu niềm vui của học sinh cũng là niềm hạnh phúc của giáo viên.

Trong khi nằm trong bệnh viện, em lúc nào cũng phải ngoẹo cổ sang một bên mà không được cử động vì vết thương. Vậy nên, tôi gặp không ít khó khăn, một phần vì không biết sẽ phải làm thế nào giúp em nhìn được bài học với tư thế nằm như vậy, một phần vì lo lắng, chẳng biết em có đau không... Có những lúc, em bật khóc vì quá tuyệt vọng. Em bảo tôi rằng, em muốn chạy nhảy như các bạn ngoài kia cơ, rằng em không muốn phải nhìn sang bên phải mãi đâu, rằng em đang đau quá! Nhìn em khóc, tôi cũng không cầm được nước mắt. Tôi hiểu ra một điều: Nỗi khổ của học sinh cũng chính là niềm day dứt khôn cùng của giáo viên.



Em tôi, người học trò mà tôi nhớ mãi,
đã giúp tôi nhận ra niềm đam mê của tôi với nghề giáo.

Em cho tôi thấy ước mơ, dù có khó đến đâu,
cũng đừng từ bỏ.

Thế là, ngày nào tôi cũng đến với tập giáo án trong tay và bầu nhiệt huyết căng tràn của một “chị giáo” rất ra dáng. Có những khó khăn mà tôi chẳng bao giờ ngờ được nhưng cũng có nhiều niềm vui đến từ công việc “gõ đầu” chính cô em gái. Chúng tôi có những trận cười sảng khoái nhưng trên hết, tôi thấy trong mắt em một tia sáng lấp lánh, mỗi khi em hiểu bài. Đối với tôi, đó là tia sáng hy vọng, là tia sáng dẫn lối cho cô bé 10 tuổi năm xưa, người đã từng lạc lối giữa ước mơ bởi những định kiến sai lầm của người lớn. Tôi nhận ra rằng, nghề giáo khó nhọc và vất vả thật đấy nhưng được nhìn thấy niềm vui trên gương mặt trong trẻo của học trò, là hạnh phúc thiêng liêng và lớn lao hơn cả.

Gần một tháng sau, em tôi xuất viện. Nhờ sự kèm cặp của tôi mỗi ngày mà em có thể theo kịp những kiến thức trên lớp và đạt được những điểm 10 tươi rói. Với em, đó là niềm tự hào. Với tôi, đó là thành quả của những ngày tôi vất vả kèm cặp

em và hơn cả, đó là mình chúng khẳng định rằng: Tôi có thể là một cô giáo đích thực trong tương lai.

Em tôi, người học trò mà tôi nhớ mãi, đã giúp tôi nhận ra niềm đam mê của tôi với nghề giáo. Em cho tôi thấy ước mơ, dù có khó đến đâu, cũng đừng từ bỏ. Hãy luôn theo đuổi và nuôi dưỡng ước mơ của mình. Tôi đã chọn nghề giáo để theo đuổi, còn bạn thì sao?

Chữ “nguệch ngoạc”

- Hoàng Thị Quỳnh Trang -

Tôi không biết em có nhớ về tôi như một cô giáo không. Nhưng với tôi, em chính là người học trò mang lại cho tôi những cảm xúc tuyệt vời nhất của người - dạy - học.

Trước khi tôi kéo em lại gần và chỉ cho em những con chữ đầu tiên, em chỉ là một con bé loắt choắt “đã tới tuổi đến trường” mà vẫn luẩn quẩn theo chân mẹ hết quán ăn này tới quán ăn khác, làm bạn với đồng chén đĩa đầy dầu mỡ. Đường học của em được tóm gọn trong câu nói của người mẹ đơn thân, chạy ăn từng ngày để lo cho người bà già yếu dưới quê: “Chắc khỏi cho nó đi học. Tiền đâu mà học!”. Em không biết mở cây bút mực sao cho đúng cách, không kẻ nổi một đường thẳng không xiêu bên nọ, vẹo bên kia. Thế nhưng, chén đĩa đủ loại chưa bao giờ em sắp sai chỗ, bàn ghế như biết tự xếp hàng thẳng tắp dưới bàn tay em. Mỗi lúc nhìn thấy em trong quán, tôi có cảm giác như em đang làm bạn với đồng bàn ghế, chén đĩa ấy và nếu để ý kỹ một chút, đôi khi, tôi nghe được cả những tiếng thì thào thật khẽ, như em đang nói chuyện với chúng. Em nói chuyện cô bé tới ăn hàng hôm qua có chiếc đầm thật đẹp, chuyện em thích nuôi một con mèo hay cả chuyện bà ngoại gọi điện lên, kêu gửi tiền về mà mẹ em chưa được lãnh lương.

Tôi chỉ gặp em những ngày cuối tuần. Đó là khi kết thúc một tuần học trên thành phố, tôi về quán để được bố mẹ nấu nướng và bày ngay trước mặt những món tôi thích. Những tuần đầu hai mẹ con cô bé tới làm, với tôi, cảm giác cũng chẳng có gì mới mẻ, cũng như bao người khác từng làm cho quán nhà tôi. Bởi nghề quán xá này vốn chẳng có gì là lâu bền nên chính tôi cũng chẳng tha thiết mấy với những người làm xung quanh. Chỉ có điều, cô bé khiến tôi chú ý hơn một chút. Đầu tiên là ở nước da đen nhẻm và mái tóc thì vàng hoe, trong khi, mẹ cô bé trắng trẻo, tóc đen. “Bố nó người Campuchia. Nó giống bố”, cô vừa nói vừa cười, như thể chẳng xót xa khi nghĩ tới người đàn ông đã bỏ cô khi con bé còn nằm trong bụng mẹ. Và tiếp đến, là sở thích nói chuyện với đồ đạc kỳ cục của nó.

Tối tuần thứ tư tôi mới biết tên em - Trà My, một cái tên đẹp đấy chứ nhưng ngay khi viết ra để hỏi lại mẹ em, tôi hiểu ra rằng, một người chưa từng đi học mà vẫn sống bình thường (dù có thiếu thốn) thì sẽ có suy nghĩ không nhất thiết phải đi học. “Tên nó viết thế này mới đúng...”, rồi cô nguệch ngoạc chữ “Trà Mi” trên tờ giấy. Tôi bỗng giật mình, như thấy một cuộc đời đang bắt đầu và sẽ lặp lại như một cuộc đời ngay trước mắt. Sẽ là những thau chén đĩa ngập đầu, là những cái bàn cái ghế ngày nào cũng phải lau dọn, là những ngày tháng đổi sức lực lấy từng chén cơm. Phải chăng, đó là lý do khiến tôi kéo em lại gần và chỉ cho em những con chữ đầu tiên?

Tôi là một sinh viên Sư phạm sắp ra trường, tôi có những học trò trong đợt thực tập, tôi có những học trò khi đi làm gia sư. Tất cả có một điểm chung là “đóng khung” tôi với suy nghĩ: Trẻ em tất yếu phải đi học; khiến tôi hình dung thật đơn giản về nghề dạy học: Là soạn giáo án theo chương trình, là dạy học trong những lớp học đầy đủ hoặc phòng học tiện nghi. Thế là, có lẽ tôi đã từng nghĩ: Học đơn giản vì ai cũng học, học chẳng qua là học xong cái này để học sang cái khác... Một thứ tất yếu thì cần gì phải đặt ra những câu hỏi: “Tại sao?”; “Để làm gì?”... cơ chứ!



“Tên nó viết thế này mới đúng...”,

rồi cô nguệch ngoạc chữ “Trà Mi” trên tờ giấy.

Nhưng với Mi lại khác, tôi cứ sợ để tuột mất một cuộc đời, như người đứng trên ban công chứng kiến một vụ va chạm xe. Dù tai nạn có xảy ra, chẳng ai quy lỗi cho người đứng nhìn ấy. Nhưng tôi không muốn im lặng cho đến khi biết được hậu quả, để chỉ có thể buông thõng một tiếng thở dài tiếc nuối. Thế là, tôi kéo Mi ra khỏi đồng chén đĩa lúc nào cũng như muốn nhấn chìm em, chỉ em ngồi ngay ngắn và dạy em đọc, viết. Chữ đầu tiên tôi dạy em là chữ “i”, rồi đến chữ “m” để em có thể tự viết tên mình. Và từ đó, giữa những tiếng chén đĩa leng keng, giữa những cái ghé xộc xệch với bước chân khách ra vào nhộn nhạo, em gò mình mài miết từng nét

chữ. Thỉnh thoảng, lại thảng thốt giật bản mình khi thấy chữ “r” chưa đủ độ cao, nét ngang của chữ “t” chưa đúng ô li. Vậy là chỉ còn chữ “a” nữa thôi là em sẽ viết đầy đủ được tên của mình!

Cuối kỳ học, chẳng phải vì việc thi cử quá bận rộn nhưng tôi lại lười chạy xe về quán, cứ ở tịt trên thành phố. mấy lần mẹ lên thăm, tôi tính gửi cho Mi ít giấy viết rồi luẩn quẩn sao lại quên, cứ lần nữa mãi. Vậy là em vẫn chưa được học chữ “a”! Cho tới ngày nhận lương gia sư, hôm đó nhà học sinh đi ăn tiệc nên tôi được nghỉ sớm. Tôi bước vào nhà sách và tìm mua cho Mi một cuốn vở 5 ô li. Tối đó, tôi ngồi tỉ mẩn viết những chữ mẫu cho em, định sáng mai sẽ về quán. Nhưng rồi, tôi nhận được điện thoại gấp của mẹ, gọi tôi về ngay vì cô tạp vụ nghỉ việc đột xuất, quán đông khách nên nhiều việc. Tôi chạy xe, không suy nghĩ tới đóng chén đĩa mình phải rửa mà chỉ nghĩ tới Mi, “Em vẫn chưa tập viết chữ “a”. Em vẫn chưa tự viết được tên mình”.

Chẳng dám hỏi mẹ thêm về chuyện cô tạp vụ nghỉ, vì nghề quán xá vốn chẳng có gì bền lâu mà, tôi lần nữa đi quét dọn quán rồi xách rác ra cổng. Lóng ngóng sao lại làm bịch rác đứt tung, rác đổ ra nền nhà. Lần này thì giữa mớ giấy tờ, thức ăn thừa hỗn độn, tôi nhìn thấy những tờ hóa đơn tính tiền của mẹ đằng sau đây chít những nét chữ của em. Những chữ “mi” nắn nót, xinh đẹp! Rồi cả chữ “trà mi” đều đặn chỉ riêng chữ “a” là nguệch ngoạc, xấu xí không thể tả. “Chị chưa dạy em chữ “a” mà. Em chưa viết được tên mình đâu”; “Lẽ ra, mình phải dạy con bé chữ “a” trước chứ nhỉ! Hoặc... nên về một hôm để dạy nót chữ “a”, để ít nhất em cũng tự biết viết tên mình”.

Cảm giác vừa như tiếc nuối, lại đầy bất lực, tôi cứ nghĩ mãi về Mi và chữ “a” nguệch ngoạc ấy. Lần đầu tiên dạy học cho một người thực sự cần học, tôi mới thấy được giá trị của nghề mà tôi đang bước vào. Và sau này, mỗi khi đứng trên bục giảng, tôi sẽ dùng câu chuyện của Mi để nói với những học trò của mình rằng: “Hạnh phúc là được đi học”.

Cô tên là Bi!

- Phạm Thị Thắm -

Tháng tư, Thắm bỗng nhớ người học trò bé nhỏ tên Tú của mình. Dù thời gian gặp gỡ không lâu nhưng cậu bé đã gây cho cô ấn tượng sâu sắc. Cậu bé chính là nguồn động lực để cô bước tiếp trên con đường gia sư sau này.

Thắm vẫn nhớ như in cái ngày đầu tiếp xúc. Đó là ngày mừng 5/4/2014. Ấy là lúc ánh nắng chiều đang tắt.

Cầm trên tay tờ giấy giới thiệu của một công ty gia sư, Thắm tìm tới một nhà ở ngõ 785, Nguyễn Khoái, Hà Nội.

Cô có vẻ hồi hộp khi thấy một người phụ nữ sắc mặt lạnh lùng đang ngồi rửa rau ở cửa. Nghe cô hỏi thăm bé Tú, người phụ nữ liếc mắt một lượt từ đầu xuống chân cô rồi mới trả lời.

- Phải! Có việc gì không? Mẹ con nó đi đón nhau rồi, chắc sắp về.

Thắm lễ phép:

- Dạ, vâng. Cảm ơn chị ạ!

“Cũng may đây không phải mẹ em Tú!”, Thắm khẽ thở phào.

Năm phút sau, một người phụ nữ trắng trẻo, ăn mặc trẻ trung, đeo theo một bé trai khoác cặp màu xanh trên chiếc xe ga, lướt qua mặt Thắm, phóng thẳng vào nhà. Thắm hít một hơi thật sâu, xách cặp theo vào, đánh bạo làm quen.

Thấy Thắm chào hỏi lễ phép, người phụ nữ tươi cười đáp lại. Bé Tú thì vừa nhai miếng bánh ngô, vừa ngơ ngác nhìn Thắm. Cặp mắt to tròn cùng khuôn mặt bầu bĩnh, với quả đầu húi trụi của cậu bé, gây ngay thiện cảm từ giây phút ban đầu. Rồi khi cậu bé cất tiếng hỏi mẹ:

- Mẹ, mẹ, cô này là ai?

Thấm đã mỉm cười khi nghĩ tới tiếng véo von của những chú chim. Quả thật, giọng điệu, cách nói chuyện của cậu bé rất trong trẻo, hồn nhiên và ngộ nghĩnh.

Người phụ nữ nói:

- Đây là cô giáo riêng của con. Từ hôm nay, đi học về, con phải thay quần áo thật nhanh rồi ngồi vào bàn học.

Cậu bé nhăn nhó:

- Ừ ừ! Ở trường học nhiều rồi mà. Về nhà lại phải học. Ừ ừ!

Người phụ nữ nhìn Thấm, nói:

- Chị tên Ngọc. Con chị nhờ cả vào em đấy!

Thấm khẽ cười:

- Dạ, em sẽ cố gắng hết sức ạ!

Đúng lúc đó, cậu bé ném cặp xuống đất, khóc òa lên:

- Cô rút đi! Bi không học. Không học đâu!

Chị Ngọc vội quát:

- Bi. Không được hỗn!

Rồi chị lôi cậu bé thẳng vào phòng học.

Thấm bắt đầu lo lắng.

Sau khi giao cậu bé cho Thấm, chị Ngọc ra ngoài, đóng chặt cửa.

Nhìn cậu bé nước mắt nước mũi giàn giụa, Thấm thấy thương vô cùng. Cô lấy khăn giấy lau nước mắt cho cậu bé. Tự nhiên cậu bé bật cười khanh khách. Rồi cậu bé nhìn cô, hỏi:

- Cô tên là gì?

Thắm cười hiền:

- Cô tên là Thắm.

Cậu bé lắc đầu:

- Không phải. Cô tên là Bi.

Thắm thoáng ngỡ ngàng.

Cậu bé tiếp tục:

- Bi cũng tên là Bi. Hi hi...

Thắm xoa đầu cậu bé, ân cần hỏi thăm rồi bắt đầu vào bài học lúc nào không hay.

Những ngày sau đó, có thể coi là ác mộng, cũng có thể gọi là thử thách lớn đối với một cô gia sư trẻ.

Cậu bé cứ hết khóc lại cười, hết cười lại khóc. Nhiều lúc, nó còn nhỏ nước bọt bắt thành linh vào người cô giáo. Khi thì dính đầy mặt, khi đầy trên tóc. Thế mà cô chỉ trách mắng nghiêm khắc. Cực hơn nữa là không ngày nào thằng bé không chửi láo. Luôn miệng đuổi Thắm cút đi. Có khi còn lảng mạ:

- Cô đến đây không phải dạy học mà để xin tiền mẹ Bi. Bi ghét cô! Đồ ăn xin!

Lòng tự ái của Thắm rất cao. Cô rất tức giận. Nhưng khi nghĩ tới ánh mắt ướt, khuôn mặt sầu thảm cùng những cử chỉ đáng yêu, những câu nói ngộ nghĩnh của Tú, cô lại kìm nén. Cô đủ thông minh để hiểu, chắc chắn có kẻ nào đó đang xúi giục Bi nói những câu xúc phạm cô. Còn những hành vi, cử chỉ bất thường, chắc chắn là do Bi có vấn đề về tâm lý. Càng nghĩ, cô càng thương Bi vô hạn.

Từ khi bước chân vào con đường gia sư, cô đã biết sẽ gặp nhiều sóng gió, gian nan. Với lòng yêu trẻ, yêu nghề, cô gắng theo đuổi và sẵn sàng đối mặt, với tất cả quyết tâm và lòng nhiệt huyết. Trong mắt cô, mỗi học trò có một nét riêng. Nhưng cái nét ở Bi nó có sức hút vô cùng.

Hằng ngày, cô vẫn đến dạy trước giờ và về quá giờ. Cô tự hứa với bản thân sẽ kiên trì. Vì qua trao đổi, cô được biết, Bi bị đúp mấy năm rồi không lên được lớp. Nhất là khi tên mình Bi còn viết sai, 1 cộng 2 bằng mấy cũng còn không biết.

Cô đã thức trắng bao đêm để soạn giáo án, nghĩ đủ mọi cách thu phục học trò. Cô luôn quan sát, theo dõi Bi thật tỉ mỉ. Và cô phát hiện, Bi có năng khiếu hội họa và thích đọc truyện vô cùng. Thế là lần nào đến, cô cũng mang theo tranh do mình tự vẽ để thưởng cho Bi, dụ cậu học tiếng Việt thật tốt. Rồi nay quả quýt, mai quả cam, ngày kia chơi trò chơi để dạy Bi cách đếm và cộng, trừ, nhân, chia. Trước khi ra về, cô thường kể chuyện cho Bi nghe và còn dạy Bi vẽ.

Ngày Bi thi cũng là ngày cô nghỉ dạy. Cô không những không được nhận đủ lương mà còn mất thêm một khoản bồi thường kha khá. Đồng thời, cô được nghe chính mẹ Bi tâm sự là Bi bị động kinh.

Sau này, cô còn đến thăm Bi và vui mừng khi biết Bi đã lên được lớp 3 và còn được giải Ba một cuộc thi vẽ tranh. Không những thế, Bi còn đọc thuộc mấy bài thơ, đọc mấy quyển truyện cho cô nghe mà không vấp một từ. Bi viết tên mình lên chiếc bảng con rất đúng và đẹp. Còn biết tính nhẩm nữa...

Trước khi chia tay, Thẩm tận tình hướng dẫn cho mẹ Bi cách dạy con và động viên mẹ Bi cho Bi đi học vẽ. Bi đã sà vào lòng cô, cười khúc khích và hỏi:

- Cô ơi, mai cô có đến dạy Bi nữa không? Bi hứa không nhỏ nước bọt vào người cô. Bi sẽ luyện chính tả, sẽ làm toán. Xong cô lại thưởng cho Bi nhé. Hì. Bi sẽ đợi cô đến và mang thật nhiều tranh cho Bi tô!

Thẩm nói trong ghen ngào:

- Bi nhớ ngoan, nghe lời bố mẹ, không được học cái xấu nghe chưa. Cô đã vẽ một bức tranh rất to tặng Bi.

Bi hớn hờ:

- Tranh gì thế cô?

Thắm nói:

- Cô đang vẽ dở. Khi nào xong, Bi sẽ biết.

Khi ra về, Thắm không quên xoa đầu Bi và nói:

- Cô tên là Thắm. Không phải tên Bi. Nhớ nhé! Á mờ ăm, thờ ăm thắm, sắc Thắm.

Bi toe toét:

- Không phải. Cô tên là Bi.

Thắm quay đầu nhìn Bi. Ánh mắt ngây thơ, nụ cười trong sáng của Bi mới đáng yêu làm sao. Trông Bi giống một thiên thần bé nhỏ. Trước khi đi khuất, Thắm nghe văng vẳng bên tai tiếng Bi gọi với theo.

- Cô tên là Bi. Bi cũng tên là Bi.

Và từ đó trở đi, hai cô trò không một lần gặp gỡ.

Có lẽ, Bi sẽ mong cô Thắm nhiều lắm. Mà cũng có khi không. Nhưng riêng Thắm, cô không bao giờ quên Bi. Mãi mãi không quên. Vì đó là hạt giống đặc biệt. Cô đã giúp nó nảy mầm. Cũng có nghĩa là cô đã vẽ được một nửa. Nửa còn lại do chính gia đình, nhà trường, xã hội và các gia sư khác cùng Bi hoàn thiện. Hy vọng, nó sẽ là bức tranh đẹp!

“Con thích nghe cô giảng bài!”

- Nguyễn Thị Lan Hương -

Có rất nhiều lý do để chúng ta lựa chọn một ngành nghề cho mình. Có thể là do chúng ta thích, có thể do bố mẹ muốn chúng ta chọn... Nhưng cũng có những người chọn một ngành nào đó để thi đại học cho... có. Như tôi chẳng hạn, tôi đã chọn đại một ngành nghề mà tôi không yêu thích, cũng chẳng đam mê. Đó là ngành Sư phạm Tiểu học. Và từ đây, tôi đã có cơ duyên gặp em. Một em học sinh làm tôi suy nghĩ rất nhiều, người đã xây đắp đam mê “gieo rắc” cái chữ trong tôi. Em giúp tôi hiểu được niềm vui, niềm hạnh phúc thực sự khi đứng trên bục giảng là như thế nào.

Trước khi gặp em học sinh ấy, những chuỗi ngày của tôi là lên giảng đường, chơi game và... ngủ, hoặc chỉ nghe giảng cho vui. Người ta hay nói cái gì mình đã không thích thì có hay đến mấy, mình cũng chẳng cảm nhận được. Điều đó hoàn toàn chính xác với hoàn cảnh của tôi lúc bấy giờ. Tôi cứ tiếp tục chuỗi ngày đó cho đến hết năm thứ hai đại học. Đến năm thứ ba, chúng tôi có một đợt thực tập sư phạm về trường tiểu học tại địa phương. Vẫn tâm thế hờ hững, kèm theo chút bất cần, tôi bước vào một lớp 2. Hằng ngày, tôi tới lớp và ngồi bên dưới dự giờ.

Một bữa nọ, giáo viên lớp bên cạnh có việc bận, nhờ tôi qua quản lớp giúp. Tôi hướng dẫn các em làm Toán, sau đó, còn thời gian, tôi cho cả lớp tự giới thiệu tên mình. Lần lượt, những giọng nói nối tiếp nhau: “Thưa cô, em tên Bảo Nguyên!”; “Thưa cô, em tên Lê Đức Toàn!”... Những giọng nói vẫn tiếp tục vang lên và rồi nó bị chùng lại ở một cô bé có nước da bánh mật, thân hình nhỏ nhắn. Em cất giọng rụt rè: “Thưa cô, con tên Nguyễn Hoàng Dung!”. Tiếng nói của em hơi khó nghe và có chút phương ngữ (em là người dân tộc). Em vừa nói xong, tôi nhận thấy một vài em xung quanh cười lớn. Tôi hỏi một em, vì sao lại cười bạn? Em trả lời: “Bạn ấy học dốt nhất lớp đó cô! Hôm qua, bạn ấy viết sai nhiều lỗi chính tả lắm cô ạ!”. Tôi thoáng suy nghĩ một điều gì đó mà chính bản thân cũng không định hình được. Tôi nhắc nhở các em lúc này cười và tiếp tục chơi các trò chơi. Đường như quán tính, tôi cứ quan sát em Hoàng Dung này mãi, cô bé học trò thụ động, rụt rè và luôn thu

mình lại... Đó là một phút bất chợt tôi quan sát được nhưng rồi sau tiết học đó, tôi lại quên bẵng đi ngay.

Hai hôm sau, vào giờ ra chơi, tôi thấy em học sinh đó lấp ló ngoài cửa lớp. Em nhìn tôi, bàn tay em cầm một tờ giấy với vẻ rất nâng niu. Tôi bước ra, em trao nhanh cho tôi tờ giấy đó, rồi chạy vụt đi... Thì ra, nó được cắt dán cẩn thận thành một phong thư, bên ngoài có dòng chữ “Nguyễn Hoàng Dung”. Tôi mở bức thư ra, những nét chữ nắn nót hiện ra:

“Con rất yêu cô hương và con đã mong cô hương và con mong cô hương dō lớp dạy và con mong cô đã đọc lá thư này cô hương và mong cô hương dưỡn để nhớ đến lớp”.

Ban đầu, tôi hơi bất ngờ vì nội dung bức thư, phải đọc nhiều lần tôi mới rõ ý em muốn nói. Đọc xong bức thư, tôi suy nghĩ rất nhiều. Có lẽ, em là người dân tộc thiểu số nên hơi khó khăn trong việc phát âm các từ ngữ, dẫn đến em hay viết sai lỗi chính tả và ngoại hình của em có thể làm cho nhiều bạn không thích chơi với em. Tôi rất muốn biết, vì sao em lại thích mình, những dòng thư đó cứ làm tôi suy nghĩ mãi. Hình ảnh một cô học sinh nhỏ, rụt rè với ánh mắt hơi buồn cứ lấp đầy suy nghĩ trong tôi.

Chiều tan học, tôi về trễ hơn mọi hôm, tôi lại thấy em đứng ngay góc lớp, như đã đợi tôi từ lâu. Lúc đó, tôi có một sự thương cảm vô cớ, thương cảm vì điều gì, tôi làm gì được cho em... Tôi hỏi em: “Con chờ cô phải không?”. Cô bé cười, không đáp lại. Tôi hỏi cô bé về lý do viết bức thư đó cho tôi và câu trả lời là: “Vì con thích nghe cô giảng bài”. Vì con thích nghe cô giảng bài sao? Bản thân tôi đứng trên bục giảng nhưng chưa một lần tôi nghĩ là tôi thích công việc này! Tôi bỗng cảm thấy mình tệ vô cùng vì suy nghĩ “giảng cho qua chuyện”. Tôi không đáng để nhận được tình cảm của em, hoàn toàn không xứng đáng. Tôi chưa thật sự để tâm trong những bài giảng...

“Có những điểm cao trào trong cuộc sống và hầu hết chúng đều đến từ một sự khích lệ của một ai đó” - một câu tôi đã được đọc từ rất lâu rồi nhưng có lẽ, bây giờ tôi mới hiểu được nó. Câu nói của em thực sự là một sự khích lệ rất lớn đối với tôi. Nó đã như một lời cảnh báo đối với tôi, rằng: Khi bước lên bục giảng, phải giảng

bằng cả cái tâm, cái nhiệt huyết của một người thầy, đừng giảng cho có. Điều đó không xứng đáng với những em học sinh ngồi nghe bên dưới.

Thế rồi, kỳ thực tập cũng qua, ngày chia tay, tôi khóc ở một góc khuất, khóc vì phải chia tay các em, khóc vì nhớ, khóc vì chưa làm gì được cho em - cô bé nhỏ nhắn có nét mặt hơi buồn ấy. Tôi dạy em chỉ mấy tiết thôi nhưng em đã dạy tôi ý thức trách nhiệm khi lên bục giảng của một cô giáo, điều mà bao năm học, tôi không bao giờ nghĩ đến... Nhờ khoảng thời gian này, tôi rút ra được rất nhiều bài học sư phạm cho mình. Nhưng điều quan trọng nhất là tôi đã vỡ ra nhiều điều về cái nghề tôi không thích.

Tôi trở về trường, tiếp tục việc học nhưng thái độ và suy nghĩ giờ đã khác.

Em là Huyền My

- Nguyễn Phương Thảo -

Tôi gặp em lần đầu tiên khi tôi tham gia dạy tiếng Anh cho các em nhỏ bị nhiễm HIV đang được chăm sóc tại Mái Ấm Thanh Xuân [\[1\]](#), nơi em sống. Ấn tượng đầu tiên của tôi đối với em là... không có ấn tượng gì cả. Bởi trong số 19 đứa trẻ, nhỏ thì từ vài ba tháng, lớn thì 13, 14 tuổi, nếu để cảm nhận về sự dễ thương, tôi sẽ nhớ đến mấy đứa bé tí xiu, với cặp má phúng phính bụ bẫm, với đôi mắt tròn to đen láy, cái miệng nhỏ xinh yêu yêu luôn cười với chúng tôi. Hay để cảm thấy ấn tượng, tôi sẽ nhớ đến thằng Huy nghịch như quỷ, cái Thơm có vẻ là “chỉ huy” của cả đám hay cái Mai cười duyên, lại hát rất hay... Trong cái đám hỗn độn đầy màu sắc như thế, em lại có cái vẻ rụt rè, mờ nhạt. Nên thật khó để tôi có ấn tượng gì đặc biệt với em trong buổi gặp đầu tiên. Nhưng càng tiếp xúc thì tôi lại càng yêu mến và quý trọng em hơn hết thảy.

Một trong những điều tôi quan sát thấy ở em, đó là em luôn có cái vẻ gì đó rất thanh cao, đài các trong lời nói và cử chỉ, dù em mới 13 tuổi và dù em đang sống trong một môi trường tập thể, nơi người ta chăm sóc các em bằng trách nhiệm nhiều hơn là bằng tình thương yêu như trong gia đình. Mãi sau này, khi biết rõ hơn về hoàn cảnh của các em, khi “dám” tâm sự với các em, tôi mới biết, cảm nhận của mình là đúng (tôi phải nói là “dám”, bởi ban đầu, chính tôi cũng rất e ngại, cảm thấy câu chuyện của các em có vẻ quá tế nhị để hỏi nên không dám hỏi, sợ chạm phải nỗi đau của các em). Em đích thực là một cô tiểu thư con nhà danh gia vọng tộc. Em được sống trong giàu sang từ khi còn trong trứng nước, được ngao du nhiều nước trên thế giới từ khi chân đi còn chưa vững - cuộc sống mà đứa trẻ nào cũng ao ước. Qua phong thái và lời nói của em, tôi cũng biết rằng, cùng với tình yêu thương đủ đầy, bố mẹ cũng dành cho em một sự giáo dục rất nghiêm khắc. Nên giờ đây, khi những đứa trẻ xung quanh hoặc là bất cần, hoặc u hoài, trầm mặc thì ở em lại có sự bình tĩnh, điềm đạm đến kỳ lạ. Tôi nói thế không phải bởi những đứa trẻ kia là không ngoan hay thái độ của chúng là không tốt. Chỉ là, thái độ của em khiến tôi vô cùng nể phục. Ấy là sự chấp nhận hoàn cảnh một cách điềm tĩnh của một người

trưởng thành, chứ không phải của một cô bé mới 13 tuổi.



Em luôn có cái vẻ gì đó rất thanh cao, đài các
trong lời nói và cử chỉ, dù em mới 13 tuổi.

Lớp học của tôi là một hỗn hợp khoảng 13 em, từ mấy bé lớp 1, vừa mới biết đánh vần, cho đến mấy học trò lớp 8. Lần đầu tiên đứng lớp (không chỉ là lần đầu tiên đối với lớp này, mà thực sự là lần đầu tiên tôi dạy học), tôi quá bối rối để biết mình nên làm gì. Qua vài buổi thì tôi mới dần cảm thấy ổn hơn, tôi giúp các em nhỏ làm quen với tiếng Anh, từ những A, B, C..., 1, 2, 3... Với các em lớn hơn thì tôi dạy những đoạn hội thoại giao tiếp đơn giản, sau đó, các em sẽ cùng học một bài hát tiếng Anh hoặc chơi trò chơi. Nhưng mọi việc chỉ suôn sẻ được trong một thời gian ngắn. Sau đó, một phần vì khả năng sư phạm của tôi thực sự rất tệ, một phần vì các em đã biết rất rõ là tôi khá hiền, không bao giờ quát hay mắng mỏ các em, nên các

em trở nên hơi “nhờn” và lộn xộn trong giờ học. Các em hoặc là nói chuyện riêng, hoặc là mang bài tập ở trường ra ngồi làm, hay làm việc khác. Tôi không biết em có thích việc tôi dạy hay không nhưng chỉ có em không cư xử như vậy, đôi khi, em nhắc nhở các bạn tập trung nghe tôi dạy, đôi khi, em chỉ ngồi im chăm chú nhìn tôi, ánh mắt như muốn nói với tôi: “Em ủng hộ chị”.

Rồi dần tôi cũng nhận ra, Thom đúng là “chỉ huy” của cả nhóm, bởi Thom là đứa nhiều tuổi nhất, biết bày trò và có khả năng ra lệnh cho tất cả. Nhưng em mới thực sự ra dáng là người chị cả, bởi cách em để tâm quan sát và chăm lo cho mọi người. Một buổi học, không hiểu nghịch ngợm kiểu gì mà thằng Hưng bị đứt tay chảy máu nhưng dù tôi nói thế nào nó cũng nhất quyết không đưa tay cho tôi xem, cũng không đồng ý để tôi đưa xuống phòng y tế. Chỉ khi em đứng dậy đề nghị tôi để em đưa thằng Hưng xuống phòng y tế thì nó mới chịu. Câu chuyện này luôn làm tôi thấy thương và cảm động mỗi khi nhớ lại. Bởi các em, tuy còn rất nhỏ nhưng đã có ý thức về căn bệnh của mình và ý thức hơn nữa với những người xung quanh. Phản ứng đầu tiên và kiên định của các em là không để người khác tiếp xúc với vết thương hở của mình (việc này tôi không chỉ chứng kiến một lần đó thôi đâu). Và em lại khiến tôi thêm phần cảm phục bởi sự quan sát và xử lý tình huống của em.

Một lần khác, tôi và các bạn dự định tổ chức bữa tiệc Giáng sinh cho các em, tôi bảo các em ghi ra giấy về món quà mình mong muốn được nhận. Các em rất hào hứng, sôi nổi thảo luận với nhau về món quà. Em chỉ ngồi chăm chú viết. Lúc sau, em đưa cho tôi hai mảnh giấy. Một trong hai mảnh giấy ghi những món quà không phải dành cho em, mà dành cho sáu đứa nhỏ chưa biết đọc biết viết đang xem hoạt hình ở dưới nhà, phía dưới mảnh giấy ghi chữ “Đặc biệt” thật lớn, đóng khung rất cẩn thận. Em còn nói với tôi: “Chị ơi, em có thể không nhận quà nhưng chị đừng quên quà cho các em nhỏ!”. Nhìn mảnh giấy đó, nghe câu nói đó, tôi thực sự muốn khóc. Ở mảnh giấy bên kia thì ghi: “Em muốn chiếc túi xách màu xanh có nơ thật điệu, hoặc là ba quyển truyện Doraemon, hoặc hộp màu nước cũng được”. Ừ, thế đấy, em cũng chỉ là cô bé 13 tuổi thôi mà. Nhưng cách em thể hiện sự quan tâm với người khác thì dường như là không phải ở lứa tuổi đó.

Em luôn ít nói và nghiêm túc trong các buổi học của tôi, trong khi lại rất vô tư

và hồn nhiên mỗi khi chơi đùa với các bạn, mỗi khi chụp ảnh “tự sướng” đăng lên Facebook. Đây là cách em thể hiện sự tôn trọng đối với tôi và việc tôi đến dạy học cho các em. Cũng giống như, khi các bạn khác mãi mê ngồi xem phim, khiến tôi phải chờ đợi để rồi bắt đầu buổi học muộn hơn nửa tiếng đồng hồ thì em vẫn có mặt trong phòng học đúng giờ, trò chuyện cùng với tôi. Không phải bởi em không thích xem bộ phim đó, mà bởi em không muốn tôi buồn khi thấy phòng học trống không. Tôi nhớ, có lần, em nói với tôi rằng: “Chị ơi, bọn em học cũng để làm gì đâu! Chỉ cần chị thường xuyên đến đây nói chuyện với bọn em là bọn em vui lắm rồi”. Tôi không biết phải mở lời thế nào, nói với em về tương lai và rằng, học là vì tương lai hay sao (?!). Tôi không chắc mình có thể hy vọng vào tương lai, nhiều hơn chính các em...

Tôi duy trì lớp học chệch choạc, mất kiểm soát đó được khoảng 6 - 7 tháng, duy trì việc đến làm bạn với các em thay vì dạy học mỗi tuần một buổi, trong khoảng ba tháng tiếp theo. Rồi vì công việc và một vài lý do khác, tôi không đến với các em nữa, chỉ thỉnh thoảng hỏi thăm qua Facebook. Nhưng có lẽ, không khi nào tôi có thể quên được em - cô học trò nhỏ mang đến cho tôi thật nhiều cảm xúc và suy nghĩ. Tên của em là Huyền My.

^[1] *Trường Giáo dục Lao động và Xã hội Thanh Xuân (thuộc Sở Lao động - Thương binh - Xã hội TP. Hải Phòng)*

Học trò hàng xóm

- Lê Thị Thắm -

Mẹ tôi làm công nhân cho một công ty gỗ ở khu xa trung tâm của Đồng Nai. Tôi học trên thành phố, mỗi dịp nghỉ lễ hay cuối tuần, tôi lại xuống chỗ mẹ chơi. Dãy trọ mẹ tôi ở toàn công nhân với mấy đội xây dựng, hàng xóm trước đây của mẹ tôi là mấy cô chú làm thợ hồ nhưng giờ theo công trình chuyển đi, thay vào đó là một gia đình khác dọn đến. Gia đình họ có năm người: Bố, mẹ và ba đứa con gái. Ban ngày, mấy người lớn đi làm hết, còn mỗi đứa út 10 tuổi tên Hồng ở nhà. Mấy hôm đầu, con bé Hồng chạy sang phòng mẹ tôi suốt, khi thì hỏi mượn cái này, lúc lại mượn cái kia. Được chừng hai hôm thì con bé sang chơi hẳn với tôi. Nó ngồi nhìn tôi học, chốc chốc, lại hỏi tôi vài câu. Thế là tôi kể luôn cho con bé, nào chuyện thành phố, chuyện đại học... Con bé nghe tôi kể mà nhìn lạ lẫm lắm, mãi về sau, tôi mới hiểu nó lạ nửa vì câu chuyện, nửa vì không hiểu hết ý tôi kể. Mấy lần con bé không biết kiếm đâu được ít quả xanh, bỏ vô vạt áo, rồi chạy sang chia cho tôi, bảo chị ăn trái, rồi kể tiếp chuyện. Có một hôm, thấy tôi đang tập viết chữ Hiragana, con bé lấp ló ngoài cửa, nhanh nhẩu: “Hồi trước, em cũng viết giống chị vậy đó mà lâu giờ em quên hết rồi!”. Tôi ngó người ra, hèn gì, từ dạo đến đây tôi chưa thấy con bé đi học bao giờ. Tôi hỏi mẹ, mẹ tôi bảo, con bé theo cha mẹ đi làm nay đây mai đó, bỏ dở việc học, khi chưa học nổi một kỳ lớp 1. Giờ xuống đây xa trường nên con bé cũng không đi học lại được.

Bẵng đi một thời gian, mãi cho tới dịp nghỉ hè năm thứ nhất, trước khi kỳ học vượt hè bắt đầu, tôi được nghỉ gần một tháng, tôi xuống chỗ trọ của mẹ tôi chơi. Ngay sau hôm tôi xuống, con bé chạy qua chơi ngay. Hôm ấy, thấy nó nhìn vào cuốn tập của tôi, nhíu đôi mày lại, tôi mới chợt nghĩ ra, hay là mình dạy chữ lại cho con bé. Tôi hỏi ý nó xem có muốn học không, nó đồng ý ngay tấp lự.

Buổi học đầu tiên chật vật đủ thứ. Không có bàn học, tôi lấy cái thùng sơn của mẹ, lau rửa sạch đi thay thế. Bút vở thì tôi san của mình cho con bé. Con bé gần như quên sạch mọi thứ nên tôi bắt đầu lại từ bảng chữ cái và con số. Con bé học nhanh nhưng phân vì xa trường lớp lâu, phần vì ham chơi nên nó cứ học được một

lúc lại xin tôi chạy ra ngoài, mà mỗi lần như thế, tôi gọi mãi nó mới xuất hiện trở lại. Nhưng khó khăn nhất là nhiều lúc con bé không hiểu được ý tôi, tôi lại phải nói cách khác cho nó hiểu, dăm lần nó chỉ dám hé mắt lên bảo “Chị ơi, chị nói chậm thôi em không nghe được”. Học xong mặt chữ và số, tôi dạy con bé tính toán đơn giản và bắt đầu ghép vần đôi. Nếu phép tính con bé học nhanh thì với tiếng Việt, lại chậm. Có nhiều cái học mãi mà con bé vẫn quên, tôi đau đầu chưa biết phải làm sao, thời gian tôi ở đây thì có hạn.



Gần đến tuần cuối, tôi hứa với con bé, sẽ dẫn nó đi cắt tóc giống với cô ca sĩ trên tấm áp phích cũ mà nó khen đẹp, nếu nó hoàn thành kịp quyển Tiếng Việt lớp 1.

Trong một lần tình cờ nghe con bé thở dài, nói “Chị mà nói được tiếng Miên của em thì tốt”, tôi chợt nảy ra ý tưởng: Để con bé dạy tôi tiếng Miên, tôi sẽ học song song với dạy tiếng Việt cho nó. Điều khiến tôi bất ngờ là con bé thích thú với phương án này hơn tôi tưởng. Tôi ra “luật”, nếu tôi học được một câu đơn thì con bé cũng phải học được một vần. Nó tỏ ra khoái chí mỗi khi dạy tôi một câu nói, lại còn cười khanh khách trêu mỗi khi tôi đọc sai. Vừa đọc vần tiếng Việt xong, con bé đã thích thú hỏi vần lại tôi cái câu mà hôm qua nó vừa dạy tôi. Gần đến tuần cuối, tôi hứa với con bé, sẽ dẫn nó đi cắt tóc giống với cô ca sĩ trên tấm áp phích cũ mà nó khen đẹp, nếu nó hoàn thành kịp quyển Tiếng Việt lớp 1. Con bé ưng lắm, cứ hỏi lại mãi “Chị hứa rồi đúng không?”. Mấy đêm nằm ngủ, muộn rồi mà tôi vẫn nghe tiếng đọc nhảm lí nhí bên vách nhà con bé. Tôi mừng lắm! Gần đến hôm tôi trở lại Sài Gòn, tôi dẫn nó đi cắt tóc, tôi còn chụp ảnh cùng nó để làm kỷ niệm. Ngày cuối, tôi sợ lúc không có ai dạy, con bé sẽ mãi chơi quên hết bài vở, tôi tranh thủ dạy nó tính tiền để mỗi lần đi chợ, nó ôn lại luôn. Còn việc tập đọc, tôi bảo lần sau xuống sẽ mua truyện cho nó, nếu nó quên tiếng Việt sẽ không đọc truyện được đâu. Nó gật đầu, cũng làm bộ dặn tôi phải ôn mấy câu nó dạy, không được để quên.

Gần hết kỳ học hè, mẹ tôi báo tin nhà con bé Hồng sắp chuyển đi. Chị cả nó sắp lấy chồng, nhà chồng chu cấp cho nhà con bé một căn nhà cấp 4 để tiện đi lại. Tôi phải mừng cho nó mới đúng chứ, chuyển đi, có nhà rồi, con bé có thể sẽ được đi học lại nhưng không biết lần này xuống, tôi có còn kịp gặp con bé không. Tối hôm ấy, tôi vẫn quyết định ra nhà sách lựa vài quyển truyện, rồi đi rửa mấy tấm ảnh của hai chị em, dán vào trang đầu quyển truyện, nắn nót ghi mấy dòng, dặn con bé chăm học, nghe lời cha mẹ. Tôi còn ghi cả một câu duy nhất mà con bé không dạy nghĩa cho tôi, chỉ biết mỗi lần con bé chạy đâu chơi giữa buổi học, cứ hễ tôi gọi to câu ấy là y như rằng, con bé chạy về, cười tủm tỉm trước mặt tôi. “Hồng-ah-mô-ni-hiền-so-nà!” ^[1].

^[1] Hồng ơi, về học bài!

“Bi Tồ” và tiếng dương cầm

- Tôn Phi -

Đó là câu chuyện xảy ra khi tôi còn là sinh viên năm thứ nhất, trường Đại học Y Hà Nội.

Ngay sau khi nhập học được mấy ngày, tôi lên mạng tìm thông tin việc làm thêm. Qua một “anh cò” đang học tại chức ở trường Đại học Bách khoa, tôi nhận được một môi gia sư dạy Hóa ở phố Chùa Bộc. “Anh cò” bảo tôi gọi điện cho phụ huynh, cô trao đổi về việc học của đứa con gái và bảo tôi đến nhà cho cô xem mặt, ngay ngày hôm sau.

Cô hẹn lúc 9 giờ, nhưng 8 giờ tôi đã bấm chuông. Chồng cô mở cửa và nói một câu, rồi đóng cửa:

- Bây giờ có học sinh đâu mà dạy? Muốn làm gì thì cũng phải đúng giờ nhé!

Câu nói của chú theo suốt cuộc đời tôi. Từ đó trở về sau, không một lúc nào, trong bất kỳ hoàn cảnh nào tôi đến sớm hoặc đến muộn quá 30 phút. 8 giờ 45, tôi trở lại gõ cửa, lần này được tiếp. Cô chú nói chuyện, sau đó, giới thiệu cho tôi hai học sinh chứ không phải một: C. T. và bạn của nó, Bi Tồ. Cả hai đều là con nhà giàu. Bố C. T. là chuyên viên cao cấp ngành thủy lợi, trong khi bố Bi Tồ là đại tá quân đội. Bà mẹ quý phái bảo tôi lên dạy hai em, tức là để thử việc.

Tôi còn nhớ, hôm đó, tôi dạy về phân điện li dung dịch. Lớp 11 rồi mà hai em không biết điện tích như thế nào thì hút nhau, như thế nào thì đẩy nhau. Tôi lấy ví dụ nôm na trong tự nhiên cho hai em dễ hiểu, đó là, người nam và người nữ khác giới thì quyến rũ nhau, cùng giới thì “đánh ghen” với nhau. Hai em rất thích lối dạy trực quan sinh động này, vì thế, cuối buổi báo cáo với bố mẹ là anh gia sư dạy tốt. Tôi chính thức được nhận vào dạy hai em. Hai đứa rất mến thầy, càng mến hơn nữa khi thầy không ra bài tập tự học cho chúng lần nào. Đến kèm hai em buổi nào, tôi đều giúp hai em làm bài tập về nhà mà cô giáo ra trên lớp buổi đó, thời gian còn lại để “buôn dưa lê”. Hai em gái kể chuyện ở trường, chuyện thầy này phạt anh kia,

chuyện cô này nghiêm khắc, cô kia dễ dãi, chuyện yêu đương của tuổi học trò... Chúng bắt tôi kể chuyện trường Y. Sau khi nghe tôi kể thì không có đứa nào muốn học Y cả. Sang đến buổi thứ ba, cả Bi Tò và C. T. quá mến anh gia sư đã đề nghị ba thầy trò “Đường Tăng” hãy chụp một tấm hình kỷ niệm. Tôi vẫn còn giữ tấm hình đó cho tới tận bây giờ, một “báu vật”, động viên tôi rất nhiều trong những lúc nản lòng trên con đường gian nan phía trước.



Cô chú nói chuyện, sau đó, giới thiệu cho tôi hai học sinh

chứ không phải một: C.T. và bạn của nó, Bi Tò.

Thời gian trôi qua khá nhanh. Mùa đông đến cùng cái rét Hà Nội mà đời tôi chưa từng nếm trải. Tôi bị viêm phế quản. Cùng lúc đó, tôi được mời tăng ca dạy

thêm. Mẹ Bi Tò nhờ tôi dạy kèm cho em môn Toán, ở tại nhà em, chỉ riêng em và không bao gồm C. T.. Vì thương em nhiều hơn “thương tiền” nên tôi vẫn nhận lời.

Có đôi lần, tôi thử so sánh hai cô học trò. Bàn trang điểm của C. T. có lẽ có đủ mọi thứ nước hoa và mỹ phẩm trên đời, trong khi Bi Tò dường như chẳng hề trang điểm gì vẫn cứ đẹp một cách hương đồng gió nội. Vì vậy, tôi tự nhiên hơn khi dạy kèm Bi Tò, còn lúc ngồi cùng C.T. nhiều lúc, đầu óc tôi không còn trong sáng.

Chúng tôi học ở lầu dưới. Bố Bi Tò là sĩ quan cao cấp của quân đội. Nhà chỉ thấy toàn sách là sách. Ông mua một cây đàn dương cầm đặt ngay ngắn giữa sảnh nhà. Chị của Bi Tò ly dị chồng liền sau khi sinh con. Tôi biết ý tứ để không hỏi những câu chạm đến nỗi bất hạnh đó. Gặp ông lần nào, tôi cũng chỉ nói toàn chuyện chính trị. Thấy tôi am hiểu tình hình thế giới và suy nghĩ tương minh, ông rất mến tôi và ngỏ ý muốn tôi kèm cho con gái lâu dài. Khi nghe tôi nói rằng, mình không thích hợp với đời sống dân sự và muốn vào quân đội ngay sau khi tốt nghiệp, niềm vui hiện trên khuôn mặt chữ điền của ông đại tá.

Dạy học ở nhà Bi Tò, tôi đề nghị được nghe em chơi đàn. Những hôm ấy, Hà Nội trời mưa, mỗi khi trời mưa, trong lòng tôi hiện về bao nỗi nhớ. Tiếng dương cầm vang lên thánh thót trong tâm hồn tôi, cô bé chơi hay nhất là bài *Kiss The Rain*. Sau khi 2 giờ dạy học kết thúc, thầy giáo yêu cầu học trò dạy cho mình chơi đàn. Vì thấy hơi khó nên tôi dừng học đàn sau vài ba buổi, đổi lại, mỗi ngày em chơi cho tôi nghe một bản. Bi Tò năm ấy 17 tuổi nhưng đã học đàn được 10 năm. Em chơi rất sôi nổi những bài của Beethoven và chơi nhạc của Chopin cũng được. Cô bé thường mặc váy màu trắng, cài nơ màu hồng, sau này, hỏi ra mới biết là chỉ như thế trước mặt anh gia sư vui tính mà thôi. Bi Tò chưa từng từ chối tôi một bản nhạc nào, nếu như em biết chơi bản đó. Ngồi bên em, nghe em chơi đàn, mọi ưu tư trong lòng tôi tan biến. Không nói ra bằng lời nhưng hai người biết người kia rất mến mình và ngược lại.

Người ta thường nói, đàn bà con gái hay sống bằng kỷ niệm, còn đàn ông con trai sống bằng những thứ họ lãng quên. Có lẽ, tôi đã quên cả C. T. lẫn Bi Tò, cho đến khi cả hai báo tin thi đỗ vào Học viện Ngân hàng. Cùng năm đó, sau bốn tháng sống ở Lào, tôi vào làm việc tại một trường đại học chẳng có liên quan gì đến

chuyên môn mình đã học, ở tít tận Sài Gòn. Dịp nghỉ lễ Tết Dương lịch 2015, hai cô bé vào Sài Gòn du lịch. Ba thầy trò gặp nhau và ôn lại chuyện cũ. Lúc ra về, Bi Tò hỏi tôi:

- Anh ơi, khai thật nha, em và C. T., anh có yêu đứa nào không?

Tôi nghĩ ngợi một lúc, rồi trả lời thành thực:

- Có, anh yêu cả hai đứa bằng tình yêu em gái. Nhưng có lẽ, yêu Bi nhiều hơn.

- Em cũng vậy. Em cũng học mấy người nhưng không mến ai bằng anh.

P. M. (tên thật Bi Tò), hôn lên má tôi một cái “chụt”, rồi từ biệt ra về.

Đó không phải là nụ hôn đầu tiên của đời tôi, cũng không phải là nụ hôn nam nữ nhưng có lẽ là cái hôn ý nghĩa nhất.

Liên

- Nguyễn Thị Mai Trâm -

Khi còn là sinh viên năm nhất của một trường Sư phạm, tôi hăm hở hòa mình vào phong trào tình nguyện, mang “cái chữ” đến cho trẻ em vùng sâu, vùng xa. Tại miền đất lạ Suối Rao (Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu), lần đầu tiên tôi trở thành cô giáo.

Sau những ngày leo đồi, lội suối vận động học sinh ra lớp, tôi có mặt tại trường Tiểu học Trần Phú - ngôi trường chỉ có vài phòng học cũ kỹ. Nhìn từ cửa sổ lớp học, tôi như choáng ngợp trước màu xanh hiền hòa của những đồi bắp, mía, chuối... trải dài tít tắp. Vùng quê nên thơ và thanh bình đến lạ! Bỗng có tiếng động bên ngoài cửa sổ. Một cô bé đang nhón chân nhìn vào lớp học. Tôi đến gần em, làm quen:

- Em có đi học không? Em học lớp mấy rồi?

Em nhìn tôi một lúc như dò xét rồi e dè đáp:

- Dạ, hè vô, em học lớp 2 mà mẹ kêu nghỉ!

- Em tên gì?

- Dạ, tên Liên.

- Liên có muốn đi học tiếp không?

Em lặng im không đáp.

Tôi trông em có vẻ “già dặn” hơn so với học sinh lớp 2. Em mặc bộ đồ hoa cũ sờn vai, dính nhiều vệt bùn đất đã khô. Em có gương mặt bầu bĩnh, làn da ngăm ngăm, mái tóc rối lòa xòa trước trán. Thình thoàng em lại cười khi nhìn các bạn nô đùa trong lớp. Tôi cầm tay Liên, thân thiện:

- Em đi học với các bạn nhé? Nhà em ở đâu để chị đến xin ba mẹ? (Lúc này tôi vẫn xưng là chị).

- Dạ, không!

Tôi chưa nói hết câu, Liên đã lắc đầu, rút tay lại, chạy vụt ra khỏi cổng, băng qua con đường nhỏ và mất hút sau đồi bắp. Tôi hết sức ngạc nhiên, cứ ngỡ em sẽ gật đầu đồng ý hoặc từ chối nhẹ nhàng hơn nhưng đằng này... Tôi cảm thấy buồn vì chưa thể thuyết phục được em.

Tôi bắt đầu giờ dạy nhưng trong đầu cứ suy nghĩ về Liên. Gần cuối buổi học, tôi chợt nhận ra Liên đứng tần ngần dưới cây bàng trước sân trường. Tôi bước về phía em, em chạy đến nắm tay tôi, rụt rè:

- Cô ơi! Cô cho em học với!

Tôi ngỡ ngàng nhìn em một phút! Lần đầu tiên trong đời, tôi có cảm giác được em tin tưởng, hai tiếng “cô ơi” của Liên làm tôi hạnh phúc quá! Trước mắt tôi, em không còn “nhếch nhác” như lúc nãy. Em mặc chiếc áo trắng đã ngả màu, chiếc quần xanh có vá dưới gối nhưng trông rất tươi tắn.

- Cô cho em vô học ghen cô? - Liên nhìn tôi, chờ đợi.

- Ừ, cô sẽ dẫn em vào lớp!

Tôi nắm tay em, hai bóng người một cao, một thấp, đi song song giữa cái nắng ban trưa. Cả hai đều im lặng, chỉ nghe tiếng lá khô lạo xạo dưới chân mình. Tôi không biết em nghĩ gì, còn tôi thì lòng tràn đầy cảm xúc khó tả. Mọi lời nói lúc đó đều vô nghĩa, tất cả nhường chỗ cho một tình cảm không lời...

Lớp học đã tan nhưng tôi vẫn nán lại dạy cho em thêm chút nữa. Lúc ra về, em vòng tay lễ phép:

- Em cảm ơn cô!

Tôi nhìn theo dáng em nhỏ xíu, chạy lúp xúp lọt thỏm giữa đồi bắp dưới cái nắng hè gay gắt.

Liên rất chăm và học giỏi nhưng hay nghỉ vì phải trông các em và quán xuyến

việc nhà những hôm bố mẹ đi làm rầy xa. Cuối mỗi buổi học, Liên đều xin tôi cho bài tập nhiều nhiều để về nhà làm. Lần nọ, Liên nghỉ hai buổi liên tục, bữa sau đến lớp thì trời chuyển mưa vùn vù. Liên cứ nhìn ra cửa lẩm nhẩm gì đó. Tôi hỏi:

- Em đang học bài thuộc lòng à?

- Em đang cầu trời đừng có mưa! - Liên cười hồn nhiên.

Tôi ngó người và chợt hiểu: Mỗi lần mưa, lớp học lại dột khắp nơi, tập vở ướt, bảng cũng ướt, phải dừng buổi học. Liên sợ mưa không học được. Nhưng lời cầu mong của em ông trời không nghe thấy! Sấm chớp rồi mưa xối xả, nước từ mái ngói chảy thành giọt khắp lớp. Học sinh vội gấp sách vở, ngồi túm tụm lại với nhau. Liên đề nghị:

- Mình che áo mưa học tiếp đi cô!

Vừa nói em vừa lôi từ trong cái bịch “xốp” đựng tập vở ra một bao nilon (được rọc ra từ chiếc bao nilon cỡ lớn - đó là chiếc áo mưa thường ngày của người dân nơi đây). Liên nắm một góc giơ lên khỏi đầu, ba em khác cầm ba góc còn lại, căng ra thành mái che những giọt nước đang rơi xuống. Tôi ngỡ ngàng trước tài “ứng phó với thiên tai” của Liên. Các em còn lại, thấy vậy, cũng “che mưa” như thế. Lòng ham học ấy khiến tôi quyết định dạy tiếp bài dang dở. Buổi học hôm đó trở thành một kỷ niệm sâu sắc trong cuộc đời đi dạy của tôi.

Thời gian thấm thoát trôi đi, buổi học cuối cùng cũng khép lại. Tôi phải chia tay các em. Liên òa khóc, nhiều em gục xuống bàn nức nở. Tôi vội quay mặt đi không dám nhìn vào mắt các em, phải khó khăn lắm tôi mới đỡ được các em và hứa rằng: “Cô về rồi sẽ trở lại thăm các em mà!”. Các em mới tạm nguôi ngoai.

Trưa hôm sau, các em có mặt ở Ủy ban Nhân dân xã để “tiễn thầy cô”. Tôi dỗi mắt ra công tìm Liên, dù biết em không thể đến được. Tôi mang hành lý ra xe, các em chạy theo bịn rịn. Tôi cố nén cảm xúc, xoa đầu từng em. Bỗng có tiếng gọi từ xa: “Cô ơi..!”. Tôi quay lại, Liên vút vội chiếc xe đạp nằm chổng chơ, chạy đến ôm chầm lấy tôi, dúi vào tay tôi một chiếc bọc, nói trong hơi thở ngắt quãng:

- Cô cầm ổ bánh mì này mà ăn, em mua cho cô đó, sáng giờ em bận không đến được, may mà còn kịp gặp mặt cô!

Từ lãnh đạo địa phương cho đến những người dân lân cận đến tiễn chúng tôi, không ai cầm được nước mắt. Tôi nghẹn ngào:

- Tiền đâu mà em mua bánh cho cô?

- Em đi mót đậu, bán được bảy ngàn, cho mẹ hai ngàn, mua kẹo cho các em hai ngàn, còn lại em mua bánh cho cô.

Mọi người nhìn nhau, không ai bảo ai, nước mắt rung rung...

Đã 15 năm trôi qua, tính từ mùa hè năm đó, tôi trở lại Suối Rao chỉ vền vện hai lần. Nhưng vì nhiều lý do, tôi đến vội và về cũng vội nên không có dịp tìm gặp lại Liên và các em học sinh ngày ấy. Thời gian đã khiến mọi thứ đổi thay nhiều, không biết Liên có còn sinh sống tại Suối Rao hay đã chuyển đi nơi khác? Mỗi lần nhìn tấm ảnh cũ, lòng tôi lại trào lên nỗi nhớ. Tôi vẫn còn nợ Liên và các em một lời hứa!... Ngày tôi bước lên xe, Liên còn níu tay tôi: “Cô ơi, cô đi rồi bao giờ cô trở lại?”. Lúc đó, tôi không thể trả lời em! Các cô chú lãnh đạo địa phương đã phải gỡ tay Liên ra khỏi tay tôi, vỗ về: “Để cô đi đi con, mùa hè sau cô lại về thăm con mà”. “Cô sẽ trở lại chứ?” - Liên hỏi lại. Tôi nghẹn lòng, gật đầu như một lời hứa!

Xe chuyển bánh chậm chậm, trời bắt đầu mưa. Ổ bánh mì trong tay tôi mềm oặt tự lúc nào...

Mười ba năm đứng trên bục giảng, đối tượng của tôi là các em học sinh (THCS). Cứ mỗi lớp học trò đi qua, đều đọng lại trong tôi những kỷ niệm vui buồn. Nhưng với Liên - ấn tượng sâu đậm về người học trò đầu tiên trong trí nhớ của tôi thật đặc biệt, vẫn không thể phai nhòa. Tôi viết lại câu chuyện này như một lời xin lỗi Liên và các em học sinh năm xưa, về một lời hứa mà tôi chưa thực hiện được. Nếu may mắn, Liên và các em đọc được và nhận ra mình trong bài viết này, đó là niềm hạnh phúc nhất của tôi. Biết đâu điều kỳ diệu sẽ xảy ra!



Huỳnh đã 24 tuổi,
như nhiều học viên Trung tâm GDTX
từng có quá khứ "giữa đường đứt gánh" học hành.

Lớp trưởng lớp “Gấu”

- Nguyễn Anh Dũng -

Năm học ấy, hết một vòng chủ nhiệm, tôi nhận lớp 10A, Trung tâm Giáo dục thường xuyên (GDTX) tỉnh Điện Biên. Sau một tuần lao động là phân công tổ chức lớp. Bí nhất là vị trí lớp trưởng. Sĩ số 47 học sinh (39 nam, 8 nữ) nhưng tất cả đều

có học bạ không mấy tươi sáng.

Qua trò chuyện với học trò và tự tìm hiểu, tôi “nhắm” Vũ Quốc Huỳnh. Huỳnh đã 24 tuổi, như nhiều học viên Trung tâm GDTX từng có quá khứ “giữa đường đứt gánh” học hành. Bằng trực cảm, niềm tin riêng, tôi thấy Huỳnh có thể đảm nhiệm trọng trách.

Tôi gặp riêng Huỳnh, tâm sự. Thật mừng, Huỳnh bảo: “Vâng, em sẽ trị bọn chúng cho thầy”. Tôi bảo, không phải “trị” mà là “quản lý”, tạo được sự đoàn kết bạn bè, giữ nề nếp để học. Huỳnh gãi đầu: “Nhưng mà bọn này gấu lắm, thầy ạ!”.

Giờ sinh hoạt đầu tiên, Huỳnh điều khiển lớp: Chia tổ, chỗ ngồi và đề ra bản nội quy, tất cả nhất trí. Tôi vui, cuối cùng, chỉ việc chốt lại bằng mấy câu động viên, quán triệt.

Nhưng niềm vui của thầy không được lâu. Ở phòng chờ của giáo viên, giờ ra chơi, tôi luôn phải nhận những lời phản ánh: “Lớp anh thật là kinh khủng, như một lũ giặc. Em nói chúng nó cứ pha trò bên dưới rồi cười... man rợ”; “Lớp anh tiết em vắng bầy, em thấy ba đứa đang ở quán net ngoài cổng trường”... Tôi cảm ơn, nói sẽ chấn chỉnh.

Tôi gọi riêng Huỳnh ra. Huỳnh nói, bảo chúng nó không nghe đâu thầy ạ, em muốn đấm lắm rồi. Tôi nghiêm mặt, tổ chức lớp không được làm thế. Giờ sinh hoạt tuần đó, sau khi nhận xét lớp, Huỳnh tuyên bố, năm đứa mất trật tự phải trực nhật một tuần. Cả lớp nhất trí, vỗ tay. Nhưng chợt thằng Biểu đứng lên, ý kiến: Lớp trưởng cũng bỏ một tiết Toán, tội không gương mẫu phải phạt gấp đôi. Đòn phản pháo khiến Huỳnh im tịt. Tôi lúng túng... đang nghĩ cách nói để “giữ cán bộ” thì Huỳnh đã đỏ mặt: Tôi không phải bỏ tiết mà đi tìm bắt những người bỏ tiết về. Cả lớp ồ lên. Huỳnh quay sang tôi: Thầy ạ, chúng nó toàn chơi game, ngoài cổng đông lắm...

Sự thế đã như thế này, tôi phải trực tiếp gỡ rối. Tôi nói, tất cả phải bình đẳng trước nội quy. Riêng anh Huỳnh có khuyết điểm, tôi cho sửa bằng cách trực tiếp phụ trách chương trình chống trốn tiết. Vỗ tay, cả lớp nhất trí.

Hôm sau, cả tuần sau đó, lớp không có ai bỏ tiết. Tôi khen Huỳnh, Huỳnh bảo, em mệt mỗi lần rồi. Tôi động viên Huỳnh cố gắng. Huỳnh im lặng, miễn cưỡng.

Việc chống bỏ tiết, công của Huỳnh rất lớn. Một tháng, lớp 10A không bị nhắc nhở về sĩ số. Tôi tạm yên cái đầu, lo nghiền ngẫm, soạn bài cho đợt thao giảng chào mừng ngày 20/11.

Một buổi, tôi đang ngồi phòng chờ, soạn giáo án chủ nhiệm thì cô Ngát chạy sang, giật giọng: “Lớp anh hôm nay vắng 12 đứa. Tôi sang, lớp trông hoang hoác, cả Huỳnh cũng không thấy đâu”. Tôi hỏi mấy em nữ: “Sao lớp vắng nhiều thế?”. “Chạy hết rồi thầy ạ”. “Chạy đi đâu?”... “Chẳng biết ai nói, hôm nay có công an, y tế đến thử máu kiểm tra ma túy... Thế là chạy.”

Cuối tháng đó, có một văn bản của Tỉnh Đoàn về việc thi văn nghệ phòng chống ma túy, HIV/AIDS cho các trường THPT, trung tâm GDTX toàn tỉnh. Nhận văn bản từ Bí thư Đoàn trung tâm, tôi gọi riêng Huỳnh. Huỳnh đọc xong, ngần ngừ, rồi nói: “Không tham gia được đâu ạ!”... “Sao?” ... “Em ngại lắm, gì thì chúng nó cũng là bạn bè. Em biết lớp mình còn hai thằng dùng “hàng trắng”... Em chỉ nói riêng với thầy thôi đây!”.

Tôi đã viết kịch bản, trực tiếp đạo diễn tiểu phẩm “Ma túy và ba người bạn”. Huỳnh là nhân vật chính, cùng thầy giáo, năm nhân vật đều của lớp 10A. Sáng học, chiều tối là thầy trò say sưa luyện tập. Huỳnh có tố chất văn nghệ, diễn khá. Cảnh Huỳnh lên cơn nghiện, mặt rung, mắt ngầu, mồm sùi bọt... cả lớp như nín thở. Hưng, Biểu vai đàn em của Huỳnh, bị bọn “mafia” rủ rê, định “thịt” Huỳnh (vì nghi Huỳnh giả nghiện, làm tay trong cho công an), theo lệnh của đại ca. Trực tiếp vai “Người bán lẻ ma túy”, tôi cố gắng nhập cuộc. Nghe tôi thoại, Huỳnh lắc đầu, bảo: “Thầy nói giống thầy giáo quá, phải như thế này này...”. Huỳnh sờ ra một tràng những “phấn”, “vỡ mặt”, “bọn cá”... Tôi cười: “Thế à? Thế à?” và cùng Huỳnh sửa lại đoạn thoại.

Sau ba tuần tập luyện thì thầy trò chúng tôi ra Cung Văn hóa Thanh thiếu niên diễn. Tiết mục vào buổi chiều nên cả lớp đến cổ vũ. Những ánh mắt tự hào, những tiếng vỗ tay không ngớt khi tiểu phẩm “Ma túy và ba người bạn” kết thúc. Hoa tặng

và bắt tay tung bùng sân khấu.

Tiêu phẩm của lớp tôi đã đoạt giải Nhì.

Từ sân khấu, tôi, Huỳnh và các trò “cộm cán” gần gũi nhau hơn. Một tối, N. và T. (xin không nêu tên thật) đến nhà tôi. Sau vài câu chuyện trò, N. nói: “Thầy ơi, chúng em xin nghỉ học”. T. nói thêm: “Bọn em hôm nào cũng phải bỏ tiết, lại khổ thầy”. Tôi bảo, khó khăn thì cũng phải quyết tâm. N., T. cùng nói thật: “Chúng em bị nghiện”.

Sự việc đã đi đến nút thắt. Tôi im lặng, chưa nghĩ ra nên không dám nói kiểu lý thuyết khuôn sáo. Mãi sau, tôi đành nói: “Hai em quyết tâm, có thầy, cả lớp chắc chắn sẽ vượt qua”. N., T. than thở, bọn em biết lắm nhưng khó bỏ lắm.

Sự việc ấy tôi chưa biết xử lý ra sao thì mấy hôm sau, Huỳnh thông báo, dạo này T., N. đến ở nhà em. Bố mẹ em đồng ý cho em cai hai đứa này. Quả thật, từ đấy T., N. đi học đều, một điều hai điều “anh Huỳnh”, rất lễ phép.

Thời gian trôi, thâm thoát đã sắp hết học kỳ II, theo kết quả các tháng thi đua thì 10A sẽ đứng thứ 8/15 lớp. Tôi lo ngại, bày tỏ với Huỳnh. Huỳnh bảo, em cũng lo, rồi nói với tôi, lớp mình hiện có ba đôi yêu nhau: “Cái Hương với thằng Chính định bỏ học để cưới. Hai đôi kia, tối nào cũng dẫn nhau đi, chúng bị hai con 1 tiết Toán rồi”. Tôi còn im lặng, lo lắng thì Huỳnh bảo: Thầy yên tâm, em đã có cách rồi. (Cách của Huỳnh, sau này tôi mới biết: Huỳnh phụ trách “nhà trai”, động viên và... cả dùng vũ lực đe dọa. Hoa lớp phó, phụ trách “nhà gái”, tỉ tê, trò chuyện, phân tích thiệt hơn).

Năm học, rồi khóa học kết thúc, lớp tôi đỗ tốt nghiệp được hơn 60% (ở tỉnh Điện Biên những năm ấy là rất cao). Sau một tuần có kết quả thi, Huỳnh đến nhà tôi: “Em thay mặt lớp, mời thầy tối nay dự liên hoan, chia tay”.

Buổi tối hôm ấy, cả lớp “quây” tôi, đưa gọi thầy, đưa gọi bố. Tôi vui, nói không khách sáo: Thầy cảm ơn tất cả các em, nhất là Vũ Quốc Huỳnh đã làm thầy yêu nghề hơn.

Người học trò cùng chí hướng

- Nguyễn Văn Công -

Những ngày tháng cuối cùng thời sinh viên của tôi có phần nhàm chán, khi nỗi lo công việc ngày ra trường làm cho tôi đứng ngồi không yên. Bao nhiêu năm học hành, cố gắng, chưa biết sẽ trôi về đâu. Đang lúc chán nản nhất thì có một cậu bé đã tạo cho tôi động lực phấn đấu và quyết tâm đi theo sự nghiệp trồng người.

Chiều hôm đó, tôi đang đứng dưới gốc đa đình làng và hoài niệm về những ngày thơ bé, bỗng có một cậu thanh niên trẻ ra chào tôi. Em này ở cùng làng với tôi nhưng lai lịch của cậu, tôi hoàn toàn không biết. Em tên Lê Minh Tiến, năm đó là học sinh cuối cấp và đang chuẩn bị cho kỳ thi tuyển sinh đại học sắp tới. Tôi là người cởi mở nên cũng trò chuyện với cậu và tôi đã thật ngạc nhiên, khi cậu ngỏ ý muốn tôi giúp cậu trong kỳ thi tuyển sinh sắp tới. Tuy không phải một sinh viên ngành Sư phạm nhưng tôi lại rất hồ hởi và nhận lời làm gia sư cho Tiến, một tháng cuối cùng, trước khi bước vào kỳ thi cam go.

Lúc đó, tôi cũng đã giải thích với Tiến là tôi không biết sẽ dạy từ đâu nhưng cậu bảo tôi cứ dạy lại từ đầu. Tôi như được Tiến tạo cho niềm vui, được ôn lại những gì mà bốn năm trước tôi từng học, tôi lấy đó làm một nhiệm vụ nghiêm túc và chính bản thân tôi đã về tự học lại những kiến thức Lịch sử, Địa lý để có thể hỗ trợ cậu tốt nhất.

Kỳ thi đại học đã trôi qua với tôi, cách đó bốn năm và bỗng nhiên, tôi lại được hòa mình vào không khí háo hức của các sĩ tử. Nhà Tiến không được khá giả lắm nên Tiến không đi học thêm, tình cờ, Tiến biết tôi cũng thi khối C cùng khối thi với Tiến nên Tiến đã ngỏ lời mời tôi làm gia sư cho em. Đối với tôi, chỉ cần có người chịu nghe mình nói là tôi có thể nói cả ngày. Tôi cũng còn nhớ khá nhiều kiến thức lớp 12. Tuy không có nghiệp vụ Sư phạm nhưng tôi lại có vốn kiến thức Lịch sử khá vững chắc.

Buổi học đầu tiên bắt đầu, 9 giờ tối, Tiến mới tới nhà tôi để học, do còn phải ở

nhà giúp bố mẹ làm một số công việc. Tôi cũng đã chuẩn bị được một chiếc bàn học, một chiếc ghế cho cậu học trò mới này. Tôi chia sẻ những kinh nghiệm thi cho cậu, cậu đã thuộc khá nhiều kiến thức trong sách nhưng khả năng trình bày còn hạn chế. Tôi cũng đứng giảng như giáo viên trên lớp, mặc dù, có lúc đang nói môn Sử tôi lại nói nhầm sang môn Địa nhưng điều đó lại làm cậu thích thú. Có hôm, trời rất nóng, cả “thầy” và “trò” đành phải cởi trần ra để học, những giọt mồ hôi rơi xuống làm ướt cả quyển vở của Tiến.

Chúng tôi học mọi lúc, mọi nơi, bất cứ lúc nào gặp nhau, Tiến đều dừng lại và hỏi tôi về bài vở. Tôi thật sự hứng thú với cậu học trò này. Trước đây, ở quê tôi, mọi người đều không thích khối C vì cho rằng, đây là khối thi của những người học kém các môn Tự nhiên và ra trường khó xin việc. Hai thầy trò cùng một chí hướng, đều học khối C, vì đó là tình yêu đối với lịch sử dân tộc, với biển, đảo Tổ quốc... chứ không xuất phát từ mục đích thi cử.

Tôi chưa từng học qua nghiệp vụ Sư phạm và nhiều người cho rằng, khối C chỉ cần học thuộc là có thể thi được nhưng Tiến không bao giờ nghĩ như vậy. Tiến luôn khiêm nhường và nói rằng, được nghe những câu chuyện của tôi làm cậu hiểu bài sâu hơn là chỉ học trong sách giáo khoa.

Một buổi học làm tôi nhớ mãi, hôm đó cũng khoảng 9 giờ tối, Tiến mới tới và hôm đó, cả thầy và trò đều ngủ quên đến sáng. Lý do là tôi giảng về lịch sử và đi vào rất nhiều câu chuyện lịch sử cuốn hút, mãi đến 2 giờ sáng mới giảng xong. Lúc đó, hai thầy trò buồn ngủ rũ mắt nên Tiến cũng ngủ luôn tại nhà tôi. Sáng hôm sau, 6 giờ, Tiến đã tỉnh giấc và chúng tôi lại tiếp tục những câu chuyện dang dở từ tối qua. Lúc đó, chúng tôi vừa là anh em, vừa là thầy trò và cả là những người cùng chí hướng nữa.

Thấm thoát cũng qua kỳ thi đại học. Tiến có kết quả không được tốt lắm nhưng em cũng đủ điểm vào được một trường đại học thuộc top trung bình. Tôi cũng kết thúc “sứ mệnh” kèm cặp Tiến. Gần một tháng đó, gần như ngày nào hai anh em cũng ôn bài và tuy rằng, tôi cũng chỉ nhập vai thầy giáo một cách hết sức nghiệp dư. Nhưng dường như điều đó lại cần thiết với Tiến, còn với tôi, những tháng ngày đó thật tươi đẹp: Cuối cùng, cũng có người trong làng yêu thích khối C, yêu thích

những câu chuyện lịch sử mà tôi kể. Tiến đã giúp tôi lấy lại niềm tin và có động lực hơn, trước khi bước ra trường đời.

Học ngành Báo chí nhưng tôi quyết học thêm chứng chỉ Sư phạm và mơ ước một ngày nào đó được đứng trên bục giảng và có những học sinh tiếp theo. Trong những tháng ngày sau đó, tôi và Tiến trở thành anh em. Cho dù kỳ thi đại học đã qua nhưng chúng tôi luôn chia sẻ về những vấn đề lịch sử, địa lý của đất nước vì đó là điểm xuất phát của một mối quan hệ giữa thầy - trò chúng tôi. Ước mơ của Tiến là trở thành một giảng viên môn Quốc phòng - An ninh và chúng tôi đang dần dần đặt nền móng cho ước mơ đó.

Giờ, mỗi lần nhớ lại những ngày hè oi ả năm đó, nhớ lại cái bàn, cái ghế tôi đóng vội để dạy học là tôi lại thấy thêm nhiệt huyết với sự nghiệp trồng người. Sau này, nếu tôi được đứng trên bục giảng, tôi cũng sẽ kể cho học sinh của tôi về người học trò đầu tiên đó, người đã lắng nghe tôi nói, tin tưởng ở khả năng của tôi để giờ đây, tôi tiếp tục được đi theo sự nghiệp cao cả này.

Người học trò tự kỷ

- Nguyễn Thị Thành Luận -

Tôi thi vào trường Đại học Ngoại ngữ (hệ Sư phạm), không phải là niềm đam mê. Tôi không thích đi dạy học. Đúng hơn, tôi chưa có đam mê với nghề dạy học. Tôi thi vào hệ Sư phạm chỉ để giúp gia đình bớt đi một khoản chi tiêu. Tôi nghĩ, tôi sẽ không theo đuổi được cái nghề ấy cho đến cùng.

Năm thứ ba đại học, ngoài giờ làm thêm tại một tổ chức phi chính phủ, với vị trí thực tập sinh, tôi còn nhận dạy thêm một vài em học sinh. Hiện tại, tôi đã có bảy học trò, một con số mà bạn bè tôi thán ao ước. Bọn chúng trêu tôi “Làm thế, dạy thế thì tiền để đâu cho hết”. Nhưng hơn hết, tôi đang tìm thấy niềm vui của tôi, tôi muốn theo tiếp cái chặng đường khó khăn này.



Mặc dù Rôn không bị khuyết tật thân thể
nhưng em gặp nhiều khó khăn trong giao tiếp,
vì em là trẻ tự kỷ.

Rôn là đứa học trò đầu tiên tôi nhận dạy gia sư. Tôi gặp Rôn và bà nội em tại một ngày hội bóng đá do cơ quan nơi tôi làm thêm tổ chức. Lúc ấy, tôi đang chụp hình để về làm tư liệu. Đó là một ngày hội dành cho các em khuyết tật. Rôn học tại trường Chuyên biệt Tương Lai, nơi dành cho các em khuyết tật tham gia sinh hoạt. Mặc dù Rôn không bị khuyết tật thân thể nhưng em gặp nhiều khó khăn trong giao tiếp, vì em là trẻ tự kỷ. Lý do tôi bắt chuyện với Rôn trong ngày gặp em lần đầu là

do bức tranh em vẽ trong phần thi vẽ tranh tại ngày hội. Tôi ấn tượng với bức tranh có nét vẽ đơn giản của Rôn. Tôi trò chuyện với bà nội Rôn. Lúc ấy, chủ đề duy nhất chúng tôi nói chuyện với nhau là những khó khăn và những sinh hoạt mà Rôn đang gặp hằng ngày. Bỗng nhiên, bà nội Rôn ngỏ ý mời tôi đến nhà vào một ngày rảnh nào đó trong tuần để chơi với Rôn, vì gia đình em đều bận cả, cái máy tính là người bạn của em sau mỗi giờ học ở trường.

Rôn 16 tuổi, em phát triển nhanh và lớn gấp hai tôi. Tôi cứ nghĩ lại lúc ấy, tôi vừa liều, vừa lo. Tôi nhận lời một cách nhanh chóng mà không hề do dự. Tôi cũng bạo gan, vì mới chỉ có một ít kiến thức về trẻ tự kỷ, chính là quyền sách do cô giáo tôi viết về cuộc đời của cô và hành trình cô chữa bệnh cho con trai cô - cũng là một đứa trẻ tự kỷ.

Buổi đầu tiên, tôi rất vất vả khi giao tiếp với Rôn, tôi làm đủ mọi điều, đủ mọi trò, chỉ để muốn làm quen với em. Thật ra, trước đó, tại ngày hội, hai chúng tôi cũng đã quen nhau nhưng gần như Rôn không nhớ gì về tôi. Tôi được bà nội Rôn kể về cuộc sống lúc trước và về gia đình em. Có một điều gì đó cứ làm cho tôi không rời mắt khỏi Rôn. Tuần thứ hai, tôi không còn chỉ là đến và chơi như tuần trước nữa. Bà nội Rôn mong muốn tôi làm gia sư cho Rôn, môn tiếng Anh.

Bạn bè can ngăn vì tôi không có kinh nghiệm, không có kỹ năng và học trò - một đứa tự kỷ, nó có thể đánh đập, la hét hay làm bất cứ một hành động gì... Còn tôi, tôi chỉ nghĩ tôi vừa chơi, vừa được dạy tiếng Anh và cả vừa có thêm thu nhập. Tôi nhận lời không do dự.

Tuần dạy đầu tiên, Rôn rất vui vì những chữ cái tiếng Anh tôi dạy. Thăm thoắt, gần trọn vẹn một năm, lúc thì một bài hát, lúc thì một câu chuyện, lúc lại là clip vui nhộn, cứ một giờ đồng hồ các ngày trong tuần, Rôn lại được học thêm một ít từ tiếng Anh. Rôn vẽ đẹp, vẽ có nét, nên những bài học tôi cho Rôn luôn có những bài tập kèm theo vẽ minh họa. Tôi thấy Rôn luôn háo hức với những giờ vẽ, Rôn luôn làm đúng yêu cầu và thích được tôi nhận xét hơn điểm số.

Dạy Rôn khoảng hơn nửa năm, tôi tiếp tục nhận dạy thêm sáu em khác. Tuy nhiên, các em tôi nhận dạy sau này đều là học sinh bình thường. Tôi chợt nhận ra

một điều, tôi có thể so sánh được với Rôn và những em khác. Rôn phản xạ chưa nhanh trong các hoạt động giao tiếp cũng như các bài học mới nhưng lại chắc chắn với từ vựng và nhớ bài tốt hơn những em học sinh sau này của tôi. Tôi vui vì điều đó.

Bây giờ, tôi cảm thấy mình may mắn. Đôi lúc, Rôn còn làm tôi bất ngờ khi có những từ, em đã biết khi tôi chưa dạy em. Bệnh của em đã giảm bớt, em có thể nói chuyện với tôi, về những câu hỏi, câu trả lời bằng tiếng Anh. Tôi thấy mình hạnh phúc. Đó là một sự cố gắng của cả tôi và Rôn.

Nghề giáo của tôi bắt đầu như thế đó. Bạn bè tôi bây giờ không còn lo ngại cho tôi và chính cả bản thân tôi cũng không còn sợ cho mình. Nếu tự tin, mình sẽ cố gắng nỗ lực để làm được điều đó. Tôi không biết, tôi sẽ gắn bó với Rôn trong một khoảng thời gian dài nữa hay không. Lịch trình học của tôi tại trường sẽ có ba tháng đi thực tế tại một trường phổ thông, đồng nghĩa với việc Rôn sẽ nghỉ trong ba tháng liên tiếp. Tôi nhớ có lần, lúc ấy tôi bị sốt nặng, tôi phải gọi xin phép bà Rôn cho em được nghỉ vài buổi vì tôi không đến được. Em đã gọi điện cho tôi và gửi lời thăm hỏi sức khỏe tôi. Điều đó làm tôi như vỡ òa vì tôi không nghĩ Rôn sẽ hỏi thăm được những câu như thế. Cũng có lần, tôi bị hỏng xe và cả điện thoại, hôm sau đến, Rôn thì thăm một câu gì đó, rồi mọi người bảo Rôn đang giận chị, vì chị không đến dạy.

Những cảm xúc của một đứa trẻ tự kỷ nhưng lại là những bí ẩn dễ thương đối với tôi. Một “cô giáo” tuổi đời còn non nớt và một em học trò “tự kỷ”. Trong suy nghĩ của tôi lúc nào cũng thường trực một câu hỏi lớn: “Liệu Rôn có hết được những triệu chứng của trẻ tự kỷ không?”.

Nhờ Rôn, tôi sẽ nhớ những tháng năm đại học, với công việc vừa kiếm tiền, vừa trải nghiệm trong môi trường tự giáo dục và hơn hết, một kỷ niệm tôi không bao giờ quên, tôi cũng là “giáo viên” và tôi cũng đã từng có một “học sinh” cho mình. Con đường đến với nghề giáo, có thể sẽ không chỉ được dạy ở một trường học. Chính tôi cũng sẽ tự tạo ra một “ngôi trường” cho mình. Cảm ơn em - người học trò tự kỷ của tôi!

Sạp rau và cây bút xanh

- Ngô Thị Bích Phượng -

Khoác lên mình tà áo dài thêu họa tiết hoa sen, đã hơn bốn năm, kể từ khi tôi từ bỏ công việc trong ngành Logistic, với mức lương cao để trở thành một giáo viên trường cao đẳng. Tôi dần dần làm quen với môi trường giáo dục, với từng lứa học sinh thuộc các hệ khác nhau, cả chính quy lẫn vừa làm vừa học. Nhưng đó là lần đầu tiên trong đời, tôi chủ nhiệm một lớp kỳ lạ đến thế.

Là lớp hỗn hợp, ghép từ ba chuyên ngành khác nhau của khoa Kinh tế: Tín dụng Ngân hàng, Thuế Nhà nước và Tài chính Nhà nước nhưng sĩ số của lớp vền vện chỉ 45. Thông thường, với lớp ghép, giáo viên khi dạy sẽ rất cực, bởi đặc tính, các môn chuyên ngành của mỗi lớp hoàn toàn khác nhau. Và đi kèm, lớp đó cũng sẽ có rất nhiều trò quậy phá, thậm chí là bất cần đời...

Thế nhưng, lớp tôi có lẽ là một trường hợp đặc biệt. Đa số khá ngoan và mặc dù điều kiện gia đình mỗi em mỗi khác nhưng đều tương đối chăm chỉ. Một trong số những sinh viên khiến tôi chú ý nhiều nhất là Kiều Trang - cô bé giản dị với mái tóc đen cột thấp, không để mái và nụ cười rất nhẹ.

Người như Trang, khi đứng giữa đám đông rất dễ bị hòa lẫn. Thế nhưng càng tiếp xúc lâu, càng cảm thấy ở em dường như có một sức hút kỳ lạ. Trang không xinh đẹp lộng lẫy, đi học chỉ có giày nhựa, quần jeans đen và áo đồng phục của trường. Em nói chuyện lễ phép, ngắn gọn, sâu sắc. Dường như sự sâu sắc đó, đồng thời, lại là đúc kết từ một cuộc sống vốn đã sớm mang nhiều âu lo, quá nhiều bươn chải. Một cô gái quá đổi trong sáng, lại ẩn chứa quá nhiều u uất. Trong các bức hình chụp chung với lớp, nụ cười của Trang không rạng rỡ mà chỉ thoáng qua, rất nhẹ... Như cơn gió, phảng phất nổi buồn.

Khi ấy, điều khiến tôi chú ý đến em nhiều hơn cả, đơn giản là kết quả học tập được đánh giá tổng hợp từ các giáo viên khác. Tôi đặt rất nhiều kỳ vọng vào việc giành được học bổng nơi Trang. Em học khá Anh văn, chịu khó soạn bài Lý thuyết

Tài chính và đặc biệt nhanh nhạy trong Toán cao cấp. Khi trường tổ chức lễ mừng ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11), em không tham gia hát múa, chỉ lặng lẽ cùng tôi trang trí bảng, thổi bóng bay, gói hộp quà. Em làm mọi việc chu đáo, khéo tay và tỉ mỉ. Chiếc bảng xanh được vẽ lên những đóa hoa sen, dòng chữ thư pháp giản đơn, mạnh mẽ. Những hộp quà được gói vuông vức, giấy trắng tinh thắt ruy-băng tím, gọn gàng mà thanh lịch.

Học kỳ I qua đi, Trang đều đặn đến trường và bất cứ khi nào tôi ghé ngang sang lớp cũng đều thấy một cô bé đến thật sớm và ngồi ngay bàn đầu... Cứ thế, cho đến một hôm, Bí thư lớp gọi điện đến cho tôi thông báo: Trang vừa bỏ thi liên tiếp nhiều môn và sắp tới sẽ hoàn toàn nghỉ học.

Ở cương vị một giáo viên chủ nhiệm, việc học sinh nghỉ học luôn là điều tồi tệ nhất. Càng tệ hơn, khi đó lại là người học trò mà mình luôn tin tưởng. Có chút buồn, chút bất ngờ, chút thất vọng, tôi càng thêm nóng lòng tìm hiểu nguyên nhân.

Qua bạn bè em, dần dần tôi được biết: Trang nghỉ học để ra chợ bán hàng phụ mẹ. Từ sáng sớm đến tối mịt, ngày nào cũng như ngày nào, cô bé với vóc người mảnh khảnh, gánh trên vai những gánh hàng, đủ các loại trái cây, rau củ từ nặng đến nhẹ. Sáng dọn hàng ra tối dọn về. Thu nhập từ gian hàng nhỏ, may lắm chỉ đủ trang trải sinh hoạt trong nhà, nói chi đến việc đóng học phí và học thêm các chứng chỉ Anh văn, Tin học.

Tôi mở một cuộc họp nho nhỏ, thông báo cho cả lớp biết tình hình của Trang và kêu gọi quyên góp. Hầu hết sinh viên trong lớp đều rất nhiệt tình và sẵn sàng ủng hộ, dù đa số trọ học xa nhà, không mấy dư dả về tiền bạc. Rất nhanh chóng, tôi thu về một khoản tiền nho nhỏ, xếp gọn lại, bỏ vào phong bì và cùng với ban cán sự lớp, cuối tuần hôm đó, tìm đến nhà Trang. Lòng tôi tràn đầy hứng khởi và hy vọng có thể giúp em vượt qua khó khăn tiếp tục việc học trong trường.

Nhưng thực tế, mọi việc không hề đơn giản. Tìm đến nhà Trang, tôi mới biết, cha em mắc bệnh tâm thần, đã từ lâu không thể chăm sóc bản thân chứ chưa nói đến việc gánh vác gia đình. Mẹ em bao lâu nay vẫn cố gắng chèo chống, vừa nuôi con, vừa nuôi chồng bằng nghề buôn bán giờ lại mắc bệnh nặng về cột sống. Với bà, dù

đã uống nhiều thuốc nhưng việc đi lại vẫn rất khó khăn, không thể tiếp tục làm việc. Vậy là một tay Trang phải lo chăm sóc cho cả cha lẫn mẹ, kiếm tiền từ nguồn thu duy nhất của gia đình là sạp rau nhỏ ở chợ trong quê.

Tôi đã tính đến việc mọi người cùng bán phụ Trang nhưng vô ích. Chợ quê đường hẹp ngoằn ngoèo, về khoảng cách lại quá xa trường. Về thời gian, 4 giờ sáng đã bắt đầu mở cửa, có khi bán đến tận 7 - 8 giờ tối. Cả tôi lẫn bạn bè Trang dù muốn nhưng cũng không thể giúp em bán hàng, giúp em chăm sóc cha mẹ, bởi lẽ, đường đến nhà em xa, lại rất khó tìm.

Trang chỉ mỉm cười, vào lúc ấy, em dường như đã chuẩn bị tinh thần chấp nhận mọi thứ.

Tôi im lặng, không biết nói gì hơn lúc này và rồi ngay ngày hôm sau, tôi đến trường làm thủ tục bảo lưu kết quả cho em.

Một thời gian dài sau đó, cuộc sống bận rộn như một vòng xoay không hồi kết, khiến tôi và cả lớp dường như quên mất em. Đôi lúc, tôi cũng có gọi điện hỏi thăm nhưng rồi mọi thứ nhạt dần, nhạt dần, tựa hồ chìm vào quên lãng.... Tháng 11, tôi nhận được một kiện bưu phẩm nho nhỏ. Kiện hàng được chuyển đến tận nhà, gói rất kỹ bằng hộp giấy nâu, bìa cứng. Trên bưu kiện còn in con dấu của nhà sách trực tuyến màu xanh lam nhạt. Cảm thấy bất khoan, tôi mau chóng mở ra, với vô số câu hỏi trong đầu.

Đập vào mắt tôi là quyển sách *Chiến tranh tiền tệ*, cuốn sách được xem như Thánh kinh của người học ngành Tài chính, Ngân hàng. Tôi dường như linh tính được điều này, vội mở ra bên trong. Quả nhiên, vừa lật vài trang thì thấy một tờ giấy note nho nhỏ, bên trên là mấy dòng mực xanh nắn nót:

“Cô thân mến, sắp đến sinh nhật của cô rồi phải không ạ? Em vẫn nhớ cô thuộc cung Nhân Mã, thích tự do và yêu đọc sách. Có lần, em nhớ, cô nói muốn tìm quyển sách này vì nó đặc biệt hay và kinh điển. May mắn em tìm thấy nó, nên đặt về gửi tặng cô.



Giữa sạp rau và cây bút,
đôi khi, ta chỉ có thể chọn một.

À quên, kinh tế gia đình em đã khá lên nhiều rồi cô ạ. Cô không phải lo cho em nữa đâu, dù hơi vất vả nhưng em đã có thể giúp đỡ cha mẹ được rồi. Chúc cô sinh nhật hạnh phúc ạ!

Học trò của cô, Kiều Trang”.

Tôi cầm quyển sách trên tay mà cảm thấy nước mắt trào ra một nỗi thương yêu khó tả.

Giữa sạp rau và cây bút, đôi khi, ta chỉ có thể chọn một. Thực tế không như là cô tích, nên em vẫn hằng ngày ra chợ, mặc áo thun cũ, gương mặt đầy mồ hôi, bán những bó rau xanh. Nhưng tôi biết, sâu trong đôi mắt ấy, đen sâu thẳm, có gì đó vẫn sáng như một ánh sao trời...

Tình mẫu tử

- Nguyễn Thị Tuyết Mai -

“Mẹ! Cho con được một lần gọi như thế. Bởi đã bao năm qua, con luôn ấp ủ giấc mơ được gọi mẹ”.

Đôi mắt tôi mờ đi khi đọc đến những dòng lưu bút ấy của em. Đỗ Ngọc Mai là học sinh lớp tôi chủ nhiệm ở trường THPT Phan Bội Châu, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái, niên khóa 2007 - 2010.

Mai là một cô bé mập mập, có nước da trắng, học lực trung bình, em khá hòa đồng với các bạn trong lớp. Nhưng theo quan sát của tôi, em luôn có một cái gì đó buồn buồn ẩn sâu trong tâm hồn. Mai mồ côi cha mẹ từ nhỏ, lớn lên trong trung tâm nuôi dạy trẻ em mồ côi. Em là một đứa trẻ thiếu thốn tình cảm, luôn thêm khát hơi ấm gia đình.

Trang lưu bút của em viết lại, cho đến giờ, khi chạm vào những chữ đầu tiên, con tim tôi vẫn đau thắt lại.

Ngày chia ly năm đó, tôi đã đọc thật to trang lưu bút em viết cho cả lớp nghe. Bốn mươi cô trò lặng im rung rung nước mắt. Những người không ở vào hoàn cảnh của em, không thể hiểu được con tim em khao khát yêu thương biết nhường nào? Tôi cũng là một người mẹ, nên làm sao được nổi xót thương, diễn tả làm sao những điều con tim muốn nói? Trang lưu bút ấy đọng lại trong bao cảm xúc, tôi muốn các em nghe và thấu hiểu được mình hạnh phúc biết bao khi có cha mẹ ở bên. Tôi muốn các em biết yêu thương và trân trọng những gì mình đang có, biết cảm thông và sẻ chia với nỗi đau của người khác. Tôi muốn các em tích lũy đủ những bài học làm hành trang vững chãi bước vào đời.

Cô bé đã viết: *“Em thêm khát được nựng nịu trong vòng tay của mẹ, được che chở dưới bờ vai vững chãi của cha. Nhưng đối với em, đó chỉ mãi là một giấc mơ. Em cảm thấy chạnh lòng khi nghe các bạn kể về những chuyện vui bên mâm cơm gia đình. Cả tuổi thơ*

của em, trái, phải, trước, sau, nhìn đâu cũng thấy những con người đồng cảnh ngộ, những đứa trẻ không cha, không mẹ. Nhìn đâu cũng thấy những tâm hồn tổn thương, mắt mát, những mầm non héo hon vì khát tình thương. Cô và các bạn biết không, mỗi cái Tết qua đi, nỗi buồn trong lòng em thêm dày. Dù có trao đi nhiều biết mấy những nụ cười, cũng không thể tìm thấy một niềm hạnh phúc đúng như mình mong đợi.

Những tháng ngày qua, sống bên cô và các bạn, tâm hồn em được sưởi ấm lên rất nhiều, em đã tìm thấy những cảm xúc khiến lòng mình rung động. Quãng thời gian ấy, niềm hạnh phúc ấy, sẽ không bao giờ em quên. Cô Mai yêu quý, cảm ơn cô đã cho em một thứ tình cảm đẹp. Mà con tim em, mong muốn lắm, khao khát lắm, được gọi tên thiêng liêng bằng “tình mẫu tử”, cô ạ”.

Tiếng gọi “mẹ” của em đã bao lần làm con tim tôi xao xuyến. Bao năm qua, hình ảnh đọng lại trong tôi không đơn thuần là hình ảnh một cô học trò nhỏ, mà đó là hình ảnh của một trái tim non nớt đang trên đường đi tìm hơi ấm yêu thương. Em đã làm cho tôi thấy yêu nghề của mình hơn, thấy nghề của mình thêm cao quý hơn. Bởi tôi không chỉ dạy cho các em cái chữ, mà còn phải dạy cho các em hiểu được như thế nào là tình người.

Tôi, chính tôi, cũng đang cảm thấy rất hạnh phúc và mãn nguyện, khi những hành động nhỏ của mình đã sưởi ấm cho một tâm hồn bé dại. Trên những chặng đường sắp tới, dẫu biết đôi bàn tay của mình không đủ lớn nhưng tôi sẽ tiếp tục nắm chặt lấy tay các em, những thế hệ học trò của tôi, đưa các em qua con đò tri thức một cách tốt nhất, ý nghĩa nhất.

Các bạn thân mến, trong cuộc đời mỗi chúng ta, chắc chắn, sẽ có lúc bắt gặp những hoàn cảnh như vậy. Và, nếu xòe đôi bàn tay của mình ra, có thể trao cho người khác một niềm hạnh phúc thì đừng ngại ngần mà hãy mở rộng tấm lòng, bạn nhé!

Tôi đã không thành công với nghề dạy học

- Nguyễn Hồng Hải -

Lúc mới ra trường, vì muốn tìm việc lương cao, tôi thi tuyển vào một dự án giảng dạy ngoại ngữ tăng cường, do một đại sứ quán tài trợ. Tôi trúng tuyển với số điểm rất cao nên các chuyên gia thống nhất để tôi giảng dạy chương trình thí điểm ở trình độ lớp 10, tại một trường điểm rất nổi tiếng ở Hà Nội. Lớp học được tham gia vào các dự án đều là các lớp chọn, có chất lượng học sinh tốt nhất, được trang bị các thiết bị học tập hiện đại nhất, được học các giáo viên từng do các chuyên gia nước ngoài trực tiếp tuyển chọn và đào tạo.

Những giờ giảng dạy đầu tiên của tôi hết sức bình thường. Tôi cứ làm đúng những gì như các chuyên gia hướng dẫn. Tuy nhiên, các giờ giảng của tôi chỉ được các chuyên gia đánh giá ở mức trung bình, vì mức độ tham gia của học sinh vào bài giảng không được như họ kỳ vọng. Họp hành, rút kinh nghiệm đủ kiểu mà kết quả vẫn giậm chân tại chỗ.

Đúng thời điểm tôi và các chuyên gia đang bế tắc thì chúng tôi được mời dự liên hoan sinh nhật của một học sinh trong lớp. Học sinh trong lớp tôi học giỏi và đa số là “con nhà có điều kiện” nên được học nghệ thuật, đặc biệt là thanh nhạc và nhạc lý rất cơ bản. Chúng tôi lúc đó rất ngạc nhiên về khả năng ca hát của các em. Và hôm đó, tôi ghi điểm với học sinh trong lớp với khả năng hát được nhiều bài hát bằng ngôn ngữ tôi giảng bài. Chưa bao giờ tôi phấn khích như lúc đó và tôi đã có một đề xuất táo bạo là để các em học các hiện tượng ngữ pháp khó qua âm nhạc. Các chuyên gia đồng ý ngay lập tức.

Liên tục hai tháng sau đó, các giờ học của tôi được chuyên gia đánh giá cao. Học sinh cũng trở nên thân thiện với tôi hơn. Các em liên tục mời tôi tham gia vào các hoạt động ngoại khóa, rồi cả tư vấn tình cảm, vì nhiều em đã công khai tình cảm với bạn khác phái... Nhiều đồng nghiệp đề nghị được đến dự giờ của tôi. Mặc dù, tôi là giáo viên trẻ nhất của dự án.

Nhưng mọi thứ không dừng lại ở đó. Một học sinh nữ có tình cảm đặc biệt với tôi. Em học giỏi, xinh đẹp và là người hỗ trợ tôi tích cực nhất trong các giờ học. Điểm điểm là khi em làm bài tập tôi giao: Phân tích các hiện tượng ngữ pháp so sánh qua lời một bài hát mà em thích nhất! Đa số học sinh trong lớp đã có kiến thức nền tảng về âm nhạc và được chuẩn bị trước, nên ai cũng làm tốt. Đến lượt em, em chọn bài của một ca sĩ tôi rất yêu thích và một bài hát tôi cũng rất yêu thích nhưng chưa bao giờ dám hát trước các em vì sợ tuổi của các em nghe chưa hợp: *Em yêu anh*, của ca sĩ Lara Fabian. Lời bài hát rất hay và có hiện tượng ngữ pháp rất đúng với yêu cầu của tôi. Rõ ràng, tôi chưa hiểu hết các em vì các em đều đã nghe, đã hiểu và cũng đã rất thích bài này. Khi em bắt bài hát gốc, cả lớp đã đồng thanh hát theo Lara Fabian các điệp khúc:

“Em yêu anh, em yêu anh

Giống một người điên, một người lính

Giống một ngôi sao trên màn ảnh

Em yêu anh, em yêu anh

Giống con sói, giống đức vua

Giống một người không phải là em

Anh thấy đó, em yêu anh như vậy”.

Ngay sau đó, em đề nghị được vừa đệm đàn vừa hát live tặng riêng tôi bài hát này. Và không cần chờ tôi đồng ý, cả lớp đã cổ vũ để em thể hiện. Phải công nhận, em đàn giỏi và hát hay. Lúc đó, tôi không thể hiểu được tại sao một cô học trò 16 tuổi lại có thể cảm được và hát một bài hát của một thiếu nữ thất tình hay đến vậy. Khi hát điệp khúc, em hướng về phía tôi. Cả lớp học lúc đó đã lặng đi vì xúc động, trước khi bùng lên những tràng vỗ tay khen ngợi không dứt.

Nhưng cũng từ buổi đó, em thường gọi điện, nhắn tin cho tôi, nhiều khi chẳng có nội dung gì. Em cũng không còn chú tâm vào việc học như trước. Tôi đã từng cầm điện thoại ngồi hàng giờ suy nghĩ là có nên nhắn tin trả lời em không và nếu

nhấn tin thì sẽ nhấn nội dung gì?

Những giờ giảng của tôi sau đó, tôi không còn thấy hứng thú nữa. Đặc biệt, tôi cảm thấy có lỗi với cô học trò mà tôi rất quý mến. Một tình huống sư phạm sau này, tôi nghĩ rất đơn giản nhưng thời điểm đó, một thầy giáo mới ngoài 20 tuổi là tôi đã không xử lý được. Tôi cũng không thể chia sẻ với các chuyên gia hướng dẫn.

Tôi quyết định làm đơn xin nghỉ việc, trong khi, vẫn chưa biết là mình sẽ làm gì. Trong buổi liên hoan chia tay, các chuyên gia nước ngoài cho biết là rất tiếc về sự ra đi đột ngột của tôi vì họ đang rất cần đào tạo một “man” có trình độ ngôn ngữ tốt như tôi để làm nhân sự nòng cốt cho dự án sau này. Họ nói rằng, tôi có thể thay đổi quyết định và trở lại bất cứ lúc nào.

Phải hơn một năm sau, tôi mới tìm được một công việc mới. Công việc mới tuy lương không cao nhưng tôi có thời gian để làm thêm những việc tôi yêu thích. Quãng thời gian đi dạy, với tôi, vẫn là một kỷ niệm rất đẹp, dù rằng, tôi vẫn nói với những người tôi quen biết là dạy học là một nghề rất khó và tôi đã không thành công với nghề này.

Trò Vinh

- Phạm Thị Hồi -

Trường Giáo dục đào tạo và giải quyết việc làm số 3 đóng tại xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, thuộc lực lượng Thanh niên xung phong TP. HCM, có nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý, giáo dục và giải quyết việc làm cho người nghiện ma túy trên địa bàn thành phố và các tỉnh, thành khác, theo Nghị quyết của Quốc hội Khóa XI, ngày 17/6/2003.

Tháng 8/2004, tôi nhận việc tại cơ sở dạy văn hóa, dạy nghề trường 3, khi đó, trường mới bắt đầu mở các lớp bổ túc văn hóa THCS, các lớp 3, 4, 5 (còn gọi là xóa mù) cho các em học viên.

Tôi gặp trò Nhất Vinh vào một buổi lên lớp chuyên đề tại đội 3 - một gương mặt sạm đen vì nắng gió nhưng điềm đạm, ưu tư, các vấn đề tôi nêu ra đều được các em chăm chú lắng nghe, duy chỉ có Nhất Vinh hay hỏi, thắc mắc... Bao giờ lý lẽ cô đưa ra thật rành rẽ, khúc chiết, Vinh mới chịu. Tôi bắt đầu thấy mến Nhất Vinh.

Những buổi dạy chuyên đề nhiều dần lên, Vinh mở lòng: Gia đình em ở quận Bình Thạnh, năm học THPT, em còn được thi học sinh giỏi Toán nữa, rồi em đua đòi theo bè bạn, trượt dài vào vũng bùn tội lỗi: Nghiện ma túy. Ngày 14/3/2003, em bị giữ rồi đưa lên trường 3...

Tôi lặng lẽ, nắm chặt tay em, thì thầm: Ráng lên, em còn rất trẻ, cuộc đời ở phía trước còn dài, nếu có quyết tâm, có ý chí thì việc gì mình cũng có thể làm được.

Có lần, thấy Nhất Vinh say sưa vẽ hình, rồi giải Toán giúp bạn, tôi phát hiện em rất giỏi Toán nên càng chú ý, giúp đỡ, gần gũi Vinh nhiều hơn. Tôi mạnh dạn đề xuất với Ban Giám đốc giới thiệu em là cộng tác viên ở cơ sở dạy văn hóa, thực tập làm “thầy giáo” dạy lớp 5 “xóa mù” cho các bạn đồng cảnh ngộ. Rồi tôi trực tiếp hướng dẫn em dự giờ, thăm lớp, soạn bài, chấm, chữa bài tận tình. Sau này, xem nhật ký của Vinh, có đoạn: “Ngày đầu tiên cầm viên phấn trắng bước lên bục giảng, những gương mặt phía dưới là bạn bè cùng ăn, ở, sinh hoạt với mình, cũng hoàn

cảnh như mình, tự nhiên thấy thương họ, thương mình, trường đòi trầy trật bao nhiêu bạn, bây giờ ngồi ê a trong lớp xóa mù...”.

Vinh “lớn dần” lên như thế, có những giờ lên lớp chữa bài tập, mồ hôi ướt đầm trên lưng áo, còn nụ cười tươi rói, có những buổi học, cả lớp chăm chú lắng nghe, lúc sột soạt viết, lúc rì rầm trao đổi, có tiếng thở phào nhẹ nhõm, lại có những cái nhíu mày... Giờ ra chơi hồn nhiên ríu rít nô đùa, chẳng ai nghĩ những con người ngồi đây đã có thời vụng dại. Tri thức đã làm thay đổi con người sau lần vấp ngã. Các em đáng thương và đáng yêu quá!

Không những ngày đứng lớp, tới Vinh còn xin đi học lại văn hóa THPT, Vinh cười, nói: “Đề em khỏi quên kiến thức”. Đã một năm, rồi hai năm... những bước chân không còn cao thấp, ngả nghiêng, trong đó có Vinh - nhìn các em có ý thức, có ý chí, tự nhiên thấy lòng mình ấm lại.

Có những đêm mưa dầm, có những ngày nắng cháy, hai cô trò dạy học, lặn lội đi từ Đông hồ sang Tây hồ (hồ Bà Yên). Vinh trợ giảng cho cô trong các buổi tập huấn chuyên đề, rồi mấy cô trò hì hục làm báo tường nhân ngày 20/11, Vinh đã viết trong bài báo tường: “Tiếng trống trường rộn rã, mùa tựu trường đến rồi, bạn bè tôi mấy mươi tuổi đầu, cởi lớp áo tôi tả bụi đời ra, lại trắng tinh trong màu áo học trò, hồn nhiên giải những phương trình Toán học để tìm nghiệm đích thực... Cảm ơn cô, cảm ơn các anh chị thanh niên xung phong...”.

Ngày ấy, trường 3 có mở lớp đại học từ xa, khoa Xã hội học, dành cho học viên và cán bộ, nhân viên của trường. Tôi động viên Nhất Vinh đăng ký đi học. Vinh lo, không biết có theo nổi không. Tôi nói: “Có ý chí thì việc gì mà ta không làm được”. Tháng 1/2007, Nhất Vinh là một trong 34 học viên, cán bộ nhân viên trường 3 học đại học. Ngày khai giảng, mẹ Vinh, tôi và Vinh đều rất vui. Vinh khóc - những giọt nước mắt hạnh phúc. Cảm ơn các thầy cô, cảm ơn xã hội nhân ái đã cho những người làm lỡ như em có cơ hội làm lại từ đầu. Em đã đứng được và đứng vững giữa cuộc đời đầy áp yêu thương như thế.

Tháng 12/2007, Nhất Vinh được hỏi gia. Việc học đại học tạm thời gián đoạn, tôi động viên Vinh hãy vững lòng trước cám dỗ của đời thường, ổn định sức khỏe...

Đã tám năm “hồi gia”, Nhất Vinh hiện nay 38 tuổi, đã có gia đình, một vợ, một con trai, một cửa hàng bán quần áo nhỏ nhỏ tại quận Bình Thạnh. Tám năm, không tái nghiện - chứng tỏ một nghị lực phi thường, một quyết tâm sắt đá.

Trong đời làm nghề, đã có nhiều thế hệ học trò để lại trong tôi kỷ niệm rất đẹp nhưng với Nhất Vinh, tôi không những dạy chữ mà còn dạy cho em cách sống, cách làm người. Tôi và các đồng nghiệp đã dẫn em đi một đoạn đường dài, bằng ý chí, nghị lực, Vinh ngày nay đã đoạn tuyệt hẳn với ma túy.

Bây giờ, tôi và một số thầy cô hồi ấy đã không còn ở trường 3 nhưng vẫn còn trăn trở vì không biết các em học viên hồi gia có đứng vững được trên mọi nẻo đường đời. Trăn trở vì cuộc sống bộn bề lo toan, có ai “lạc lòng” mà không giữ thắm áo màu xanh của “một thời đẹp nhất” mà mình đã mặc? Biết bao thăng trầm trong dòng chảy cuộc đời, người đi, người ở, trường 3 đều có công vun trồng, xây đắp. Đó là những tấm lòng hoa, một thời và mãi mãi.

Trời Sài Gòn thật đẹp, nắng đã hừng sau những ngày mưa.

Xin lỗi em, người học trò đầu tiên của tôi!

- Nguyễn Thị Thu Huyền -

Trước khi nhập học (vào trường Đại học Hà Nội) ba ngày, tôi theo chị gái tới một trung tâm gia sư ở đường Dương Quảng Hàm, tìm lớp dạy thêm. Chị tôi dặn: “Nếu họ có hỏi thì nhớ bảo đang là sinh viên năm thứ hai nhé!”.

Và mọi việc sau đó diễn ra đúng như kịch bản. Tôi nói mình là sinh viên năm thứ hai, trường Đại học Hà Nội, trong khi còn ba ngày nữa mới chính thức nhập trường. Lúc ấy cũng run lắm nhưng cái tính hoạt ngôn từ nhỏ giúp tôi lấy lại bình tĩnh. Chị phụ trách văn phòng gia sư nhìn tôi một lúc, rồi hỏi: “Em có thể dạy được lớp mấy?”. Tôi trả lời: “Lớp 12 ạ!”. Thú thực, tôi cũng chẳng biết mình có thể dạy lớp nào, chỉ nghĩ là vừa thi đại học xong, kiến thức lớp 12 còn nhiều nên dạy lớp 12 là tốt nhất. “Ở đây, chị có một lớp Tiếng Anh lớp 12, địa chỉ ở Cầu Giấy, thù lao 100.000 đồng/buổi. Em dạy được không?”. Tôi nghe xong mức lương mà như mở cờ trong bụng. Dạy hai tiếng, được 100.000 đồng, so với mức lương nhật chỉ quán ở nhà máy may là 500 đồng/chiếc, khi tôi làm trong dịp hè thì quả là một trời một vực. “Em dạy được ạ!”. Tôi khẳng định chắc nịch.

Chị phụ trách văn phòng gia sư thấy tôi có vẻ tự tin, nhìn tôi một lúc lâu, rồi bảo: “Vây em làm hợp đồng luôn đi. Lát nữa sẽ có người dẫn em tới nhà học sinh”. Chị gái giúp tôi đóng tiền rồi về trước. Chị bảo: “Ở đây, tí nữa có người đưa đi. Khi nào về thì em bắt xe buýt số 26 tới Khu đô thị Mỹ Đình, nhớ chưa?”. “Em biết rồi!”. Tôi trả lời như vậy nhưng khi chị đi rồi, tôi lại thấy sợ. Tôi mới lên Hà Nội được hai ngày. Nơi đây ồn ào và lạ lẫm. Tôi định bảo chị ở lại nhưng nghĩ, ngày trước, chị tôi cũng một mình lên Hà Nội ôn thi, tự mình đi thi rồi đi nhập học, nên thôi. Ngồi chờ một lúc thì có một chị đến đưa tôi tới nhà học sinh: “Lát nữa, gặp phụ huynh thì em bảo là đang học cao học nhé. Nói sinh viên họ không nhận đâu. Mà em tháo cái vòng cổ ra. Trông trẻ con quá!”. Tôi bỏ cái vòng bạc vào túi quần, thầm nghĩ: “Mới lên Hà Nội hai ngày mà mình từ sinh viên đại học chưa chính thức đã trở thành học

viên cao học rồi”.

Sau đó ba ngày, tôi bắt đầu đi dạy. Học sinh của tôi là một cô bé lớp 12, nhỏ hơn tôi một tuổi (nhưng lúc ấy, em ấy cứ nghĩ là nhỏ hơn tôi năm tuổi). Nhà cô bé ấy có một chị gái hơn tôi ba tuổi nhưng lại gọi tôi bằng chị (vì cứ nghĩ tôi học cao học), khiến tôi rất ngại. Chị cô ấy lại học cùng trường với tôi nên lúc nào tôi cũng lo lắng bị phát hiện, đi học mà cứ phải nhìn trước ngó sau.

Điều may mắn là học sinh của tôi rất ngoan. Em muốn thi khối D nhưng tiếng Anh không tốt lắm nên lúc đầu hai chị em học khá vất vả. Chúng tôi bắt đầu bằng những đề ôn tập lớp 11 rồi lên lớp 12, mấy tháng sau, mới dò dẫm vào các chuyên đề thi đại học. Điểm kiểm tra trên lớp của em tăng dần. Từ điểm 6, điểm 7 rồi điểm 8. Em vui. Tôi còn vui hơn. Nhưng đổi lại sự tiến bộ trong học tập, tôi thấy em ngày càng gầy đi, em xin đi rửa mặt nhiều hơn trong giờ học và đôi mắt lúc nào cũng đỏ hoe như mắt gấu mèo. Tôi hiểu, em đã cố gắng gấp hai, gấp ba lần người khác. Lịch học của em kín mít. Ở trường. Ở lớp học thêm. Ở nhà. Những hôm thức khuya ôn bài khiến em mệt mỏi. Những buổi học cùng tôi, em thường tranh thủ 10 phút nghỉ giải lao để chợp mắt. “10 phút thì ngủ sao được. Hay chị cho nghỉ sớm để buổi sau mình học bù”, tôi bảo em vậy nhưng em chỉ cười: “Em chỉ ngủ một tí là khỏe ngay ấy mà”. Có những lúc, nhìn em ngủ say, tôi không nỡ đánh thức nhưng chỉ mấy phút sau em đã bật dậy như cái lò xo, rồi hốt hoảng hỏi giờ.

Đầu tháng 6, tôi đi tập quân sự, cuối tuần mới đi hai tiếng xe buýt về dạy thêm cho em một buổi. Bạn tôi bảo: “Mày về làm gì cho mệt. Dạy thêm mấy buổi cũng chẳng ăn thua”. Nhưng tôi vẫn cố gắng về cho bằng được. Em đã cố gắng nhiều. Và tôi muốn mình cũng phải cố gắng cùng em.

Ngày em thi đại học, tôi về quê nghỉ hè. Ở nhà mà tôi cứ đi ra đi vào, đứng ngồi không yên. Tối buổi em thi Tiếng Anh, tôi đạp xe 30 phút vào một quán Internet trong thị trấn để xem đề. Vừa xem, vừa lo lắng, vừa phỏng đoán, vừa vui, lại vừa tiếc nuối. Em thi xong môn cuối, cũng không liên lạc với tôi. Điện thoại em luôn trong tình trạng tắt máy. Tôi bắt đầu đoán già đoán non: “Hay nó không làm được bài nên không muốn gọi điện cho mình?”. Tâm trạng bất an đó kéo dài suốt ba ngày, tới tận khi tôi nhận được điện thoại của em. Lúc nghe em bảo Tiếng Anh làm được

khoảng 7 điểm, tổng 3 môn được khoảng 19 điểm, chắc là đỗ trường Đại học Luật rồi, tôi mừng rơi nước mắt.

Thế rồi, em đỗ thật. Em rủ tôi đi liên hoan. Máy chị em phóng xe lên Bờ Hồ hóng gió, vừa uống trà chanh, vừa tán chuyện linh tinh. Tâm trạng em đã thoải mái hơn nhiều. Em cười không ngớt. Tôi định bụng nói thật với em mọi chuyện, rằng tôi chẳng phải học viên cao học gì đâu, tôi mới chỉ học năm thứ nhất, chỉ hơn em một tuổi nhưng cứ chần chừ mãi mà chẳng nói thành lời. Bạn tôi bảo: “Mày có làm gì hại nó đâu. Sinh viên năm thứ nhất hay học viên cao học có khác gì nhau. Mày vẫn dạy cho nó thi đỗ đại học cơ mà”. Nhưng tôi biết, khi sự thật này được phơi bày thì quan hệ giữa chúng tôi sẽ chẳng thể nào vô tư, thoải mái được nữa. Tình cảm của hai chị em đã vượt qua quan hệ gia sư - học sinh lúc đầu, giờ em coi tôi như một người chị, còn tôi coi em như cô em gái. Tôi không muốn làm tổn thương em, càng không muốn mình trở thành một kẻ nói dối xấu xa trong mắt em. Tôi chọn cách trốn tránh. Tôi đưa số điện thoại của em vào black list, đổi e-mail, xóa tài khoản Yahoo. Tôi ngăn chặn hết mọi phương thức mà em có thể liên lạc với mình. Tôi đã giúp em đỗ đại học. Tôi đã hoàn thành nhiệm vụ của một gia sư. Công việc kết thúc rồi thì tôi với em chẳng nên có bất kỳ liên hệ nào nữa. Tôi tự nói với mình như vậy để biện hộ cho nỗi buồn và sự lo lắng của bản thân.

Bây giờ, tôi vẫn thường xuyên theo dõi Facebook của em. Em đã là cô sinh viên năm thứ tư, trưởng thành hơn, xinh đẹp hơn. Có lẽ, em không hề biết chị gia sư năm nào vẫn chăm chú đọc những tâm sự, những bức ảnh mà em chia sẻ. Tôi tin, em sẽ trở thành một luật sư xuất sắc trong tương lai, như ước mơ mà em từng nhắc tới. Tôi sẽ luôn âm thầm ủng hộ và dõi theo từng bước đi của em sau này. Và tôi cũng luôn biết, tôi nợ em một lời xin lỗi, từ tận đáy lòng mình.

Cậu học trò trắng

- Vũ Thị Thảo Ly -

Hơn 40 học sinh của lớp mà tôi chủ nhiệm, trong chuyến đi Mùa Hè Xanh năm đó cứ nhao nhao, đưa nào đưa nấy đen nhẻm, như mang đậm cái chất của sông nước miền Tây. Ấn tượng trước tiên đến với tôi là một cậu bé khoác chiếc áo sơ-mi dài tay, mí mắt cậu luôn sụp xuống như ngủ, làn da cậu trắng. À không, không chỉ là da, mà cả tóc cậu, cả cơ thể cậu... đều trắng.

Tôi không muốn cậu cảm thấy mình kỳ dị nên đã cố gắng không quan sát cậu quá lâu và cố gắng đối xử với cậu bình thường như những bạn khác. Thế nhưng, tôi nghĩ, nếu tôi cứ bình thường với cậu bé ấy thì chắc chắn cậu ấy sẽ không ổn. Vì không chỉ có vẻ ngoài khác thường, mà ngay khả năng tiếp thu, khả năng nhìn của cậu bé cũng kém hơn các bạn rất nhiều. Vì thế, tôi sắp cho cậu ngồi lên dãy bàn đầu, viết chữ trên bảng lớn hơn, giảng bài to hơn.

Hôm đó, vừa bước ra khỏi lớp, một phụ huynh bước tới, nắm lấy tay tôi, đôi mắt tha thiết.

- Cô giáo, cô giúp con tui hen! Nó hơi chậm nhưng cô giáo giúp nó hiểu bài hen...

- Dạ... dạ! Nhưng mà cô là...

- Phát Tài, mẹ đây nè con! - Chị mỉm cười, vẫy vẫy tay với một ai đó sau lưng tôi.

Cậu bé “trắng” bước tới bên mẹ. Hai tay cậu đan nhau bối rối, đôi mí mắt sụp xuống, chớp chớp, lâu lâu liếc nhìn lên tôi. Phát Tài là tên cậu.

Bẩm sinh mắc phải căn bệnh bạch tạng, Phát Tài mang trên mình vẻ ngoài đặc biệt hơn các bạn khác, đó cũng là lý do làm cậu không có bạn, không những vậy, cậu còn bị nhiều bạn bè trêu chọc.

Từ nhà cậu đến lớp học mất hơn một giờ đạp xe. Mỗi sáng, mẹ một xe, con một

xe, cùng nhau tới trường. Lớp học xa xôi, đường mưa trơn trượt, mắt cậu lại kém, ấy vậy mà tôi chưa hề thấy cậu nghỉ một buổi học nào.

Cô sinh viên năm thứ ba, kém hiểu biết là tôi khi đó, đã nghĩ rằng, bạch tạng là một loại bệnh nan y, nó gần như là ung thư hay máu trắng vậy. Tức là một khi mắc phải thì gần như sẽ hết hy vọng về tương lai. Và tôi vẫn tận tình giúp cậu học, vẫn viết chữ trên bảng thật to, nói thật lớn, cố gắng giảng bài thật chậm, đôi khi còn đến giảng riêng cho cậu, chép đề bài kiểm tra vào giấy của cậu vì sợ cậu nhìn trên bảng không rõ, rồi viết sai đề. Bởi vì tôi nhận từ mẹ cậu niềm tin sẽ giúp cậu học tốt và tôi mặc nhiên xem đó là việc của một người “tốt” nên làm, chứ tuyệt nhiên không hề cho rằng, cậu bé có thể tiến bộ hơn, tuyệt nhiên không hề nghĩ rằng, cậu sẽ có được một tương lai như cậu mong muốn. Rồi sau này, tôi mới nhận ra, tất cả những điều tôi làm đó, cũng chỉ xuất phát từ lòng thương hại.

- Phát Tài, sau này lớn lên em thích làm gì? - Tôi hỏi trong khi đang chỉ bài riêng cho cậu.

- Dạ, em... em... muốn làm phi công.

- Ô... phi công hả! Uhm... nè Phát Tài, bài tập về nhà cô chép sẵn cho em nè, em về cố gắng làm nha!

- Dạ!

Ngoài giờ học ban sáng, buổi chiều, các bạn nhỏ gần trường hay đến chơi với chúng tôi. Trẻ nhỏ thường hiếu động, đặc biệt là trẻ em thôn quê, ít người, bọn chúng đặc biệt quý mến tất cả những ai từ xa tới. Chiều nào cũng vậy, không kéo chúng tôi xuống ao, xuống sông, ì ạch bơi thì cũng rủ rê lên cánh đồng này, cánh rừng nọ, đến nhà bạn này, qua nhà bạn kia. Quà cho chúng tôi là những trái ổi, trái sori, trái táo xanh lè, chan chát mà chúng mất cả buổi trưa để trèo hái. Rồi những chùm hoa dại gói bằng giấy tập cũ, được đặt trước cửa phòng mỗi sáng. Trong những cuộc vui đó, hiển nhiên là không có Phát Tài.

Tôi thường đem những “chiến lợi phẩm” đó khoe với cả lớp và tỏ ra rất thích thú:

- Nè cả lớp, hôm qua cô được tặng nguyên bịch sori to dùng luôn nè! Đã quá đi, có ai muốn ăn chung hông?

- Lớp ơi! Sáng nay, có ai đó tặng hoa cho cô nè! Đẹp quá ờ! Ai yêu thầm tui thì nói đại đi nha, giấu hoài à...

Và thật dễ thương là, sau mỗi lần tôi khoe như vậy thì chiều đó hoặc ngày hôm sau, trước cửa phòng tôi, luôn xuất hiện nhiều hoa hơn, nhiều trái cây hơn, và... nhiều “thư tình” hơn. Có cái đề tên, có cái không.

Ngày cuối cùng, đám nhóc đã lập lòe trước phòng chúng tôi, khi mới sáng tinh mơ. Chúng giúp dọn phòng và sắp xếp hành lý. Cứ thế, rề rà tới trưa mà không chịu về, mặc cho ba mẹ réo gọi. Giờ chia tay, mấy bé gái mít ướt khóc nức nở, bịn rịn nín tay không cho đi, các bé trai đờm buồn, ít nói hơn, chỉ đạp xe theo sau chúng tôi suốt con đường ra bến.

- Cô ơi, về trên rồi nhớ gọi cho con, nha cô!

- Cô gửi hình của cô xuống cho tụi con nha!

- Cô ơi, đừng có quên con, nha cô!

- Năm sau, cô về đây nữa, nha cô!...

Tôi mỉm cười, xoa đầu từng đứa: “Ồ, cô biết rồi!”. Lòng ngập ứ mà không dám khóc.

Dứt khỏi những cánh tay của bọn trẻ, vừa quay lưng đi thì tôi nghe tiếng gọi:

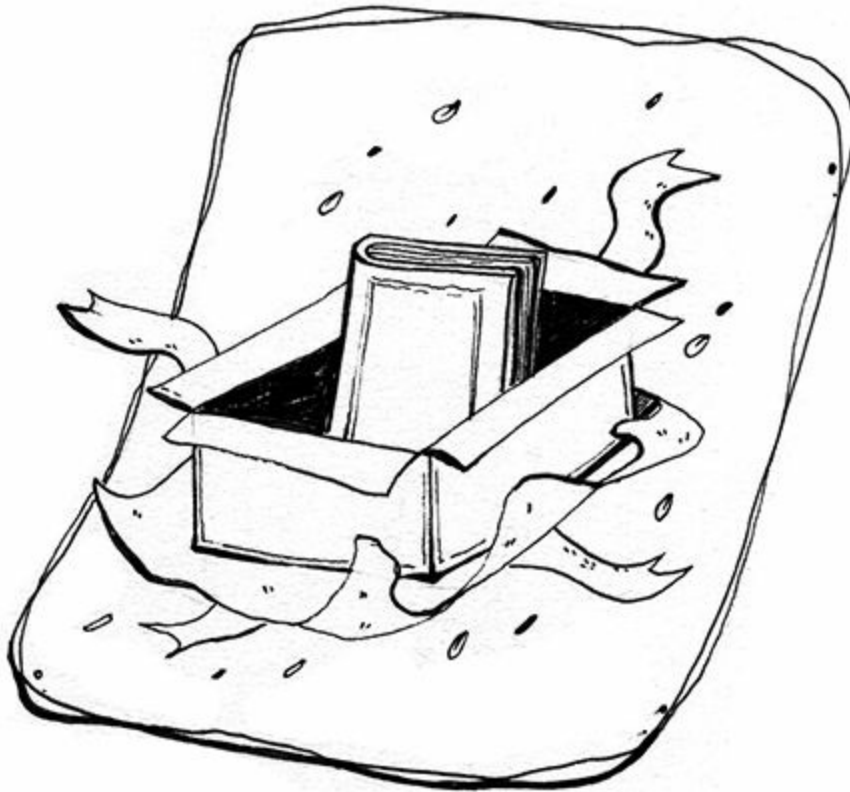
- Cô ơi!

Tôi quay lại, cậu học trò trắng với chiếc áo sơ-mi cũ, đôi mí mắt ti hí, trên tay cậu là sấp giấy gì đó được cuộn lại và cậu đang chạy như lao về phía tôi, trên chiếc xe lạch cạch. Và khi cậu tới gần, trao cho tôi món đồ trên tay, tôi nhìn thấy khuôn mặt cậu đầm nước.

- Cô ơi! Cô... cô... nhớ về lại đây nha!

Nhận lấy món đồ trên tay cậu, tôi ôm cậu, rồi không hiểu sao, bật khóc thành tiếng, nước nở.

Trên chuyến xe về Sài Gòn hôm đó, có một con bé trùm chẵn, khóc suốt đêm. Vì nhớ, vì thương cái đám nhỏ và vì ân hận. Sếp giấy Phát Tài đưa cho tôi là tất cả những bài tập tôi giao về cho cậu làm mà “quên” kiểm tra. Thực tế là tôi không hề quên, mà là tôi không muốn kiểm tra, tôi nghĩ, chả việc gì phải kiểm tra, vì dù sao cậu cũng không làm, hoặc có làm thì cũng không tới đâu. Trong suốt một tháng dạy cậu học, tôi chưa một lần gọi cậu kiểm tra bài, chưa một lần cho cậu đứng lên phát biểu. Tôi ung dung bỏ qua ánh mắt tha thiết cậu nhìn các bạn, mỗi khi lên bảng làm bài tập, bỏ qua cánh tay cậu thập thò lơ lên hạ xuống khi tôi đặt câu hỏi cho cả lớp.



Sếp giấy Phát Tài đưa cho tôi là tất cả những bài tập tôi giao về cho cậu làm mà “quên” kiểm tra.

Xem kỹ lại sấp giấy bài tập, tôi day dứt khi phát hiện sự tiến bộ rõ rệt qua từng bài. Mặc dù câu đúng không nhiều nhưng rõ ràng là cậu đã tiến bộ và tôi hiểu đó là kết quả của sự nỗ lực, của lòng quyết tâm bên trong cậu. Tôi sai khi đã vô tình gạt đi những cố gắng của cậu. Tôi đáng ra phải biết rằng, ai cũng đều có quyền ước mơ.

Đặt sấp giấy cạnh đóa hoa trang vàng tươi Phát Tài hái tặng, tôi tự nhủ, mình sẽ sớm trở lại nơi đây. Tôi sẽ gọi tên từng đứa, sẽ xem chúng lớn thế nào rồi, còn nhớ tôi không, sẽ tiếp tục dạy chúng học. Và nếu gặp Phát Tài, tôi rất muốn chính miệng nói với cậu: “Khi nào em trở thành phi công, cô sẽ đi chuyến bay đầu tiên mà em lái”.

Một câu chuyện nhỏ

- Lê Thị Thanh Tâm -

Tôi đã có hơn 15 năm làm nghề dạy học. Có một điều tôi thường băn khoăn là: Trước khi lên lớp thì tôi rất mệt; và sau khi dạy xong thì tôi rất khỏe. Đáng nhẽ ra phải ngược lại mới phải. Sau này, ngẫm nghĩ bao câu chuyện về các học trò yêu quý, tôi mới giải thích được căn nguyên của sự ngược đời ấy.

Tôi kể chuyện về một học trò của tôi, em Đào Nguyễn Phương Linh. Tuần trước, tôi thấy em trên Facebook với chiếc áo tốt nghiệp Đại học Y, trông ra dáng bác sĩ hẳn hoi rồi. Cách đây 10 năm, em là học sinh giỏi văn do tôi dạy. Em học môn văn rất chăm chỉ, sức viết tốt, có nhiều hoài bão. Em học say mê đến nỗi ngất xỉu cả trên bàn học. Không hiểu sao năm đó, em không đạt bất kỳ một giải thưởng nào trong kỳ thi học sinh giỏi văn. Khi thi tốt nghiệp và thi đại học, điểm văn của em vẫn không tốt. Tôi biết em là học sinh xuất sắc tất cả các môn nên động viên em rằng: “Con hãy chọn con đường mà con có thể đi xa nhất”. Cô bé đã khóc vì không muốn bỏ môn văn.



Cách đây 10 năm, em là học sinh giỏi văn do tôi dạy.

Em học môn văn rất chăm chỉ, sức viết tốt,
có nhiều hoài bão.

Một năm sau đó, em báo tin cho tôi: “Con đã thi vào trường Đại học Y rồi cô. Cô đừng giận con nha cô”.

Tôi trầm nghĩ, sao cô bé lại nghĩ tôi sẽ giận? Tại sao lại giận? Tôi dạy văn cho em vì em đam mê và yêu quý môn học này. Em chọn đại học và nghề nghiệp lại là một câu chuyện khác mà. Tôi không nghĩ rằng học trò “nói dối”, “nói nghiệp” thì mới là học trò đáng được yêu, đáng được nhắc đến.

Tôi trả lời em: “Cô luôn ủng hộ mọi con đường con chọn”. Tôi còn muốn nói thêm một điều nữa nhưng tôi im lặng, rằng: “Con có bao giờ xa môn văn đâu; bởi

làm nghề gì thì cũng phải có văn chữ, văn là hồn, là tính người mà”.

Sau bảy năm miệt mài, bây giờ, em đã là bác sĩ đa khoa. Tôi nhớ ngày em còn ngồi trên lớp, người gầy, đeo kính, nụ cười thông minh. Khi tôi giảng đến câu: “*Vì nghe nương tử trong câu hát - Đã chết đêm rằm theo nước xanh*” của Xuân Diệu, mắt em rất lạ. Đó là đôi mắt đang thưởng ngoạn một thứ văn chương trong cốt tủy. Khi em “bỏ” năm Nhất đại học ngành Ngữ văn để dự thi vào Đại học Y, em có nhắn tin cho tôi: “Con sẽ tiếc mãi, nhớ mãi những giờ học văn, khi đó con mới được là con”.

Hoa ban rừng

- Trịnh Thị Nhâm -

Tôi đi dạy từ rất sớm, sau khi tốt nghiệp hệ Sư phạm Tiểu học 12+2, tôi được phân công lên dạy mấy năm ở xã Tam Thanh, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vào những năm 90 của thập kỷ trước, trường Tiểu học Tam Thanh chỉ là mấy căn nhà được dựng lên cho trẻ em dân tộc thiểu số học cái chữ, phần lớn là trẻ em người Thái. Nhà cho mấy cô giáo chúng tôi ở làm ở dưới chân núi, phòng vách gỗ, có cầu thang lên xuống, y như một nhà sàn thứ thiệt. Mỗi tối các anh lính trẻ măng của đồn biên phòng 501 Tam Thanh đi qua rất đông và buông những câu đùa tếu táo với chúng tôi khiến tất cả đều cười rất vui vẻ. Bộ đội và cô giáo muôn đời là những câu chuyện đầy thi vị. Tôi nhớ năm đầu tiên tôi dạy ở đây, với cô giáo miền xuôi thì mọi thứ đều mới mẻ. Đi dạy, tôi và hai người bạn lội qua một khúc suối nhỏ trong vắt, triền núi mùa xuân rập rờn những cánh hoa ban trắng thanh khiết. Học trò của tôi có cả đứa đệ em đến lớp, chân không đi dép và có đứa còn không quen nói tiếng Kinh, vào lớp nói toàn tiếng Thái.

Lứa học trò đầu tiên ấy, tôi đặc biệt nhớ tới em Nhạ. Nhạ là người dân tộc Thái, cả họ tên đầy đủ là Lò Văn Nhạ. Mới ban đầu làm quen với lớp, tôi còn chưa kịp học thuộc tên của mười mấy đứa thì tới ngày thứ ba đi học, một cậu trò tầm chừng mười ba mười bốn tuổi, mặt mũi sáng sủa giờ tay xin nói. Cậu bảo:

Cô giáo ơi, ngày mai tôi không đi học nữa đâu.

Tôi giật mình, mới nhận lớp được ba ngày mà đã có học sinh bỏ lớp. Tôi vội hỏi lại:

- Sao lại nghỉ học? Em đã học lên tới lớp 5 rồi thì phải cố học lấy con chữ chứ!

Nhạ trả lời, đầy sự hồn nhiên cho một thông báo “trọng đại”:

- Ngày mai tôi phải ở nhà lấy vợ rồi cô giáo ạ.

Lớp học nhao nhao lên, mấy đứa nhỏ tuổi hơn thì nhau nói đệm vào: “Anh Nhạ

sắp có em bé rồi cô giáo ơi”. Nhạ cúi đầu gãi gãi tai, mặt khá buồn. Tuy nghiệp vụ sư phạm của tôi có phần tập huấn để khuyên trẻ em dân tộc khỏi bỏ học, nhưng tình huống của Nhạ đúng là dở khóc dở cười. Sau buổi học hôm ấy tôi có tìm đến nhà em thì được biết bố mẹ Nhạ bảo đã nhắm một “cô” cho Nhạ, không cưới sớm thì nhà khác nó cưới mất. Tôi dùng hết mọi lý lẽ thì bố mẹ Nhạ vẫn không có ý định thay đổi. May sao ông nội Nhạ là một người sâu sắc, sau khi ông ra nói chuyện riêng với tôi ông đã đồng ý cho em đi học hết lớp 5 rồi bảo nếu không thi lên lớp 6 được thì ở nhà cưới vợ. Có lẽ do tôi đánh trúng tâm lý của ông, tôi bảo rằng Nhạ nhanh trí và nếu cho em ăn học đàng hoàng sẽ có thể về bản làm cán bộ. Hai từ “cán bộ” làm ai cũng thấy nể nang thì phải.

Nhạ quay trở về lớp học. Máy đưa nhỏ tuổi hơn cứ suốt ngày chế “anh Nhạ lấy vợ không phải học cái chữ nữa đâu”. Điều đó làm Nhạ cứ thẹn thùng mỗi lần lên bảng viết bài. Tôi buộc phải nhắc trước cả lớp:

Bạn Nhạ không lấy vợ nữa mà tới lớp học chữ, học kiến thức để thành người là điều đáng quý. Lớp mình không ai được trêu bạn và phải đoàn kết trong học tập, nhớ chưa?

Cả lớp đồng thanh hưởng ứng. Tôi thấy Nhạ cười tủm tỉm. Và tôi cảm thấy thật ấm lòng. Nhạ học khá chăm chỉ, chữ viết cũng khá, ở em có nét gì hiền lành và chân chất lắm. Tôi cứ dần chú ý tới em và quý em hơn.

Hồi ấy chúng tôi dạy ở trên vùng núi, gạo tẻ ít khi được ăn. Thức ăn trợ cấp hiếm lắm mới có. Các cô giáo đều phải vào nhà dân xin. Nhạ làm tôi ngạc nhiên khi cách mấy hôm lại mang tới khu nhà ở cho giáo viên lá tàu bay, ít cá khô, măng, bầu bí, hôm cả gạo nếp... Em bảo nhà em thừa nhiều lắm. Tôi cảm động không nói nên lời. Một giờ ra chơi nọ, em Xiền quay xuống bảo Nhạ: “Bà tôi bảo có đu đủ với măng rồi đẩy anh sang mà lấy”. Tôi phải giả vờ như không nghe thấy và xếp lại giáo án. Lòng tôi nghe nao nao. Có lần nọ, em còn mang tới cho tôi một túi gạo tẻ và mỡ lợn. Hai thứ ấy quý như vàng mà chúng tôi biết chỉ đồn biên phòng Tam Thanh mới có. Tôi hỏi thì em cười ngượng nghịu: “Hôm qua tôi với bố đi qua, tôi vào xin cho cô giáo luôn. Máy anh hỏi xin làm gì, tôi bảo xin cho các cô giáo. Thế là họ cho ngân này”. Năm đầu tiên của nghề, tôi đã có học sinh thương mình chân thành như thế, vùng

núi Tam Thanh đã hun cho tôi tình yêu nghề giáo một cách nhẹ nhàng mà sâu sắc lạ. Mừng 8-3, Nhạ mang tới tặng tôi một chùm hoa ban rừng trắng tinh để trên bàn giáo viên. Buổi học hôm ấy cứ trập trùng màu trắng của hoa ban, của tình người, của tình cô trò nơi núi rừng. Sau này giảng dạy nhiều năm, được học trò tặng nhiều lẵng hoa đẹp, sang trọng, tôi vẫn cứ nhớ tới chùm hoa ban trong lớp học đơn sơ năm ấy cùng cậu học trò ít nói nhưng tấm lòng lại thảo ngọt và chân chất.



Mừng 8-3,

Nhạ mang tới tặng tôi một chùm hoa ban rừng
trắng tinh để trên bàn giáo viên.

Hết lớp 5, Nhạ thi đậu lên lớp 6. Tôi mừng cho em vô cùng. Bởi vì điều tôi hứa hẹn với ông nội em đã trở thành sự thật. Và cái ước mơ trở thành cán bộ của ông em biết đâu thành sự thật. Hết mấy năm dạy trên vùng núi, tôi chuyển về xuôi và từ đó cũng không có cơ hội quay trở về Tam Thanh thêm một lần nào nữa. Tôi cũng không biết Nhạ đã trở thành cán bộ hay chưa, có lấy cô dâu “hựt” năm ấy không và

có bao nhiêu nhóc tì rồi. Tôi cứ nhớ rằng trước kia em nói cảm ơn tôi, vì tôi mà em được đi học tiếp. Nhưng có một điều mà tôi quên nói với em rằng, cảm ơn em, vì có em mà tuổi 20 trẻ trung năm ấy, em đã khiến tôi yêu nghề giáo vô cùng. Nó đã truyền lửa cho tôi suốt 25 năm giảng dạy, để mỗi ngày tôi đứng trên bục giảng, đều yêu quý và tận tâm với học trò của mình bằng tấm lòng của một nhà giáo chân chính. Bởi tôi biết - không riêng Nhạ, mà học trò nào cũng yêu thương và kính trọng thầy cô của mình. Như những cánh hoa ban rừng trong trắng và tinh khôi, phải không các em?

1 Nông nghiệp hữu cơ: Là hệ thống kỹ thuật nuôi trồng hướng đến sự bền vững, tăng cường độ phì nhiêu của đất và sự đa dạng sinh học. Nông nghiệp hữu cơ cấm sử dụng thuốc trừ sâu bệnh tổng hợp, thuốc kháng sinh, phân bón tổng hợp, sinh vật biến đổi gen, hoóc-môn tăng trưởng mà phấn đấu cho sự bền vững, tăng cường độ phì của đất và sự đa dạng sinh học (Chú thích của biên tập - BT).

2. Biodynamic: Nông nghiệp sinh thái (hay còn gọi nông nghiệp năng lượng sinh học) là hệ thống hiện đại đầu tiên của nông nghiệp tập trung hoàn toàn vào phương pháp hữu cơ. Sự phát triển của nó bắt đầu vào năm 1924 với một loạt tám bài giảng về nông nghiệp của Rudolf Steiner. Những bài giảng, thuyết trình đầu tiên được biết đến như những gì sau này gọi là nông nghiệp hữu cơ, đã được tổ chức để đáp ứng yêu cầu của những người nông dân nhận thấy việc sử dụng phân bón hóa học dẫn đến điều kiện đất bị suy thoái và suy giảm sức khỏe và chất lượng cây trồng, vật nuôi (BT).

3. Vi lượng đồng căn hay vi lượng đồng căn liệu pháp là phương pháp y học điều trị bệnh nhân bị mắc một bệnh nào đó bằng cách sử dụng những chế phẩm được pha loãng mà những chế phẩm này cũng gây ra các triệu chứng cho một người bình thường giống như là triệu chứng của chính căn bệnh cần chữa gây ra. Những bằng chứng khoa học cho rằng vi lượng đồng căn chỉ là một giả dược nhằm làm yên lòng bệnh nhân chứ nó không có tác dụng chữa trị (BT).

4. Giáo sư người Nhật Geoge Ohsawa (1893 - 1966) được coi là người sáng lập ra những nguyên tắc và phong cách sống Thực dưỡng. Điểm hội tụ của triết lý và thực hành nằm chính yếu ở thực phẩm và cách ăn uống. Theo Ohsawa, nếu chúng ta được nuôi dưỡng bằng thực phẩm phù hợp, dựa trên nền tảng quy luật của vũ trụ, các cơ quan trong cơ thể sẽ hoạt động điều hòa, không những sức khỏe được phục hồi và kháng kiện trở lại, mà còn khiến cho trí phán đoán của con người trở nên sáng suốt, có khả năng nhận thức được chân lý, có nghĩa là, thể tính trật tự của vũ trụ và nhân sinh. Phương pháp Ohsawa bắt đầu xuất hiện và phổ biến tại Việt Nam từ trước năm 1975 tại miền Nam, với tên gọi phổ biến là Gạo lứt muối mè (xuất phát từ việc sử dụng gạo lứt làm nền tảng của phương pháp này) (BT).

5. Ayurveda là hệ thống y học Hindu truyền thống có nguồn gốc từ tiểu lục địa Ấn Độ. Việc thực hành Ayurveda bao gồm việc sử dụng các loại thuốc thảo dược, bổ sung khoáng chất hoặc kim loại (rasa Shastra), kỹ thuật phẫu thuật, thuốc phiện, và áp dụng bằng cách mát xa dầu (BT).

6. Liệu pháp Bowen là phương pháp trị liệu toàn diện và đa chiều để giảm đau và chữa lành bệnh tật, do Tom Bowen (1916-1982) khởi xướng. Phương pháp chủ yếu là xoa bóp cơ bắp để cân bằng cơ thể và cảm xúc (BT).

7. Reiki: (trong tiếng Nhật nghĩa là Linh khí) là sự tiếp nhận, hòa hợp và bổ sung nguồn năng lượng vô tận của vũ trụ cho con người. Reiki bắt nguồn từ Tây Tạng khoảng 2.500 năm về trước, sau một thời gian dài bị lãng quên, rồi được bác sĩ người Nhật tên là Mikao Usui phát hiện lại vào đầu thế kỷ thứ 19. Đây là phương pháp chữa bệnh thông qua việc sử dụng năng lượng (BT).

8. Bệnh u lympho không hodgkin (Non-Hodgkin's lymphoma), còn được gọi là ung thư hạch không hodgkin, là ung thư bắt nguồn từ hệ thống bạch huyết, lây lan bệnh khắp cơ thể (BT).

9. Vitamin B17/latrile còn có tên là Amygdalin. Latrile có chứa enzyme tên là Emulsin có thể phân hủy thành xyanua. Vitamin B17 được coi là chất chữa trị ung thư rất tốt (BT).

10. Jackie Onassis (1929 – 1994), tên đầy đủ là Jacqueline Kennedy Onassis là vợ của Tổng thống thứ 35 của Hoa Kỳ John F. Kennedy, và Đệ nhất Phu nhân Hoa Kỳ từ năm 1961 đến 1963. Kết hôn lần hai với tỉ phú Aristotle Onassis. Bà thường được gọi một cách thân mật là Jackie, Jackie Bouvier, Jackie Kennedy, Jackie Onassis và, đôi khi, Jackie O (BT).
11. Permaculture – là một hệ thống thiết kế Nông nghiệp hay Xã hội, tập trung vào việc mô phỏng hay trực tiếp sử dụng các mẫu hình và các đặc trưng tuân theo trong Hệ thống sinh thái tự nhiên (Wikipedia).
12. Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm là một giáo phái Tin Lành thuộc phong trào Phục lâm (Seventh-day Adventist Church). Niềm tin chủ yếu của họ là Chúa Giêsu sẽ tái lâm bất chợt và tín đồ phải nghỉ ngơi vào ngày thứ Bảy (BT).
13. Buttermilk: Theo cách làm truyền thống, buttermilk được tạo ra trong quá trình sản xuất bơ. Nó là lượng chất lỏng sau khi vớt phần bơ đặc ra (BT).
14. Mát xa shiatsu là kỹ thuật mát xa của Nhật Bản, kết hợp giữa kỹ thuật xoa bóp cổ truyền Trung Quốc và các nguyên lý y học phương Tây (BT).
15. Chứng nhận Demeter: Từ năm 1927, Demeter là tổ chức chứng nhận cho những sản phẩm Biodynamic tại Đức.
16. Beta carotene: Dạng tiền chất của vitamin A.
17. Resveratrol là một Phytoalexin, chất chống oxy hóa không thuộc nhóm Flaromonoid (BT).
18. Reiki là một trong những phương pháp dưỡng sinh và trị bệnh được bác sĩ người Nhật Mikao Usui sáng lập vào cuối thế kỷ 19 (BT).
19. Dosha: Có ba nguyên tố sinh học luôn luôn biến đổi trong cơ thể. Theo y học Ayurvedic, cơ thể chỉ khỏe mạnh khi có sự cân bằng của ba nguyên tố sinh học hay dosha là Vata, Pitta và Kapha (BT).
20. Người thuộc Pitta là Dosha lửa (BT).
21. Luật nhân quả.
22. Anh giáo: là truyền thống thuộc Cơ đốc giáo do vua Henri VIII (1491 – 1547) của Anh chủ xướng năm 1534 để lập một giáo hội riêng cho nước Anh (BT).
23. Phẫu thuật ngoại cảm hay còn gọi là phẫu thuật tâm linh bắt nguồn từ quần đảo Philippines, được thực hiện thông qua tâm trí và tinh thần của các thầy thuốc. Trong kiểu phẫu thuật này, người thầy thuốc sử dụng tâm trí để tập trung sức mạnh tâm linh thông qua bàn tay truyền vào cơ thể của bệnh nhân. Các thầy thuốc chữa bệnh thường ở trong trạng thái thiền định, sử dụng tâm trí để điều khiển đôi bàn tay của mình. Nhờ vào sức mạnh tâm linh, người thầy thuốc có thể phát hiện ra những phần cơ thể đang ủ bệnh hoặc bệnh đang phát triển và truyền năng lượng tâm linh vào những bộ phận đó. Cho đến nay, kiểu phẫu thuật này vẫn gây nhiều tranh cãi trên thế giới (BT).
24. RM (đồng Ringgit Malaysia).
25. Chứng song thị hay song ảnh (double vision): triệu chứng mà bệnh nhân nhìn thấy hai hình ảnh của một sự vật (BT).
26. Hippocrates (460 - 377 TCN) được xem là người sáng lập ra nền y học hiện đại và cũng được xem là thầy thuốc vĩ đại nhất trong thời đại của ông (BT).
27. Thủy liệu pháp là phương pháp cổ truyền chữa lành vết thương an toàn, không gây đau đớn và không đòi hỏi gì hơn là cho chỗ đau vào nước. Phương pháp này đã được sử dụng từ

thời Ai Cập cổ đại (BT).

28. Kinesiology là một khoa học đa ngành, bao gồm nghiên cứu trong các lĩnh vực giải phẫu học, cơ chế sinh học, sinh lý học, hành vi tâm thần vận động, và các yếu tố xã hội và văn hóa (BT).

29. Liệu pháp oxy là các bài tập làm tăng huyết áp và chuyển hóa đường, giúp cho cơ thể tăng oxy tiêu diệt tế bào ung thư, tăng chỉ số PI (perfusion index – chỉ số đánh giá có tính tương đối của mạch đập) để phục hồi tế bào lành, và để phòng ngừa tế bào thiếu oxy và máu dễ bị bệnh ung thư (BT).

30. Colloidal Silver là dung dịch được sản xuất từ bạc nguyên chất (từ 99,9% đến 99,99% bạc) và nước tinh khiết. Hoàn toàn không có tạp chất gì trong Keo Bạc (không muối, không chất xúc tác...). Khi một tế bào ung thư hấp thu Keo Bạc, vi khuẩn trong nó có nhiều khả năng sẽ bị tiêu diệt và như thế tế bào này sẽ có điều kiện để hoạt động bình thường trở lại. Tuy nhiên, chức năng chính của thuốc Keo Bạc là để hỗ trợ việc tiêu diệt các loại vi khuẩn trong máu (BT).

31. Chụp quang tuyến vú (Mammography) là phương pháp sử dụng liều thấp tia X, độ tương phản cao kết hợp với máy tính để thu được hình ảnh chi tiết của vú (BT).

32. Hội chứng loạn sản tủy (Myelodysplastic Syndromes - MDS) là bệnh trong đó tủy xương không sản xuất ra đủ các tế bào máu khỏe mạnh (BT).

33. Vipassana, nghĩa là thấy sự việc đúng như thật, là một trong những phương pháp thiền cổ xưa nhất tại Ấn Độ. Truyền thống thiền này được truyền dạy tại Ấn Độ hơn 2.500 năm trước đây như là một liệu thuốc chữa trị bệnh chung của nhân loại (BT).

34. Phương pháp chiropractic là phương pháp chữa các bệnh thuộc hệ vận động như: đau cột sống, đau dây thần kinh, đau vai... Thường được áp dụng nhiều với bệnh thoái hóa đĩa đệm, lồi đĩa đệm cột sống cổ và cột sống thắt lưng. Thực chất đây là phương pháp nắn chỉnh cột sống bằng tay dựa vào cơ chế sinh - cơ học của đĩa đệm (BT).